

# EPSON

## CW-C8000 Series

### Hướng dẫn sử dụng

---

M00156101 VI

**Mục lục****Mục lục****Trước khi sử dụng**

Hướng dẫn sử dụng cho Sản phẩm này. . . . .	4
Tài về phiên bản mới nhất. . . . .	4
Xem video hướng dẫn trực tuyến. . . . .	5
Các ký hiệu sử dụng trong Hướng dẫn này. . . . .	5
Giới thiệu về các model của Sản phẩm này. . . . .	6
Mực đen bóng/Mực đen mờ. . . . .	6
Phiên bản sản phẩm và trình điều khiển. . . . .	7
Cách kiểm tra phiên bản sản phẩm. . . . .	7
Cách kiểm tra phiên bản trình điều khiển máy in. . . . .	7
Các màn hình trong Hướng dẫn này. . . . .	7
Biện pháp phòng ngừa an toàn. . . . .	8
Thận trọng khi lắp đặt. . . . .	8
Các lưu ý khi xử lý. . . . .	8
Lưu ý về Bộ cấp nguồn. . . . .	9
Thận trọng đối với Gói mực. . . . .	10
Lưu ý về Hộp bảo dưỡng. . . . .	13
Nhấn thận trọng. . . . .	14
Loại giấy được hỗ trợ. . . . .	15
Kiểu dáng/Hình dạng/Kích thước giấy. . . . .	15
Loại giấy. . . . .	17
Giấy không thể sử dụng. . . . .	18
Tên bộ phận và chức năng. . . . .	19
Mặt trước. . . . .	19
Bên trái. . . . .	20
Bên phải (các đầu nối). . . . .	21
Mặt trước bên trong. . . . .	22
Đường dẫn giấy bên trong. . . . .	23
Panen vận hành. . . . .	24
Màn hình Hướng dẫn vận hành. . . . .	26

**Vận hành cơ bản**

Bật hoặc tắt máy. . . . .	27
Bật nguồn. . . . .	27
Tắt nguồn. . . . .	27
Kiểm tra Trạng thái máy in. . . . .	28
Kiểm tra Trạng thái máy in trên Màn hình Máy in. . . . .	28
Kiểm tra Trạng thái máy in bằng cách In mẫu kiểm tra vòi phun. . . . .	30
Kiểm tra Trạng thái máy in bằng cách In Tờ thông tin trạng thái. . . . .	30
Kiểm tra kết nối mạng và cài đặt. . . . .	31
Thay các Gói mực. . . . .	32
Kiểm tra lượng mực còn lại. . . . .	32
Cách thay thế gói mực. . . . .	32

Thay thế hộp bảo dưỡng. . . . .	36
Kiểm tra dung lượng trống trong hộp bảo dưỡng. . . . .	36
Cách thay thế Hộp bảo dưỡng. . . . .	36
Cài đặt Trình điều khiển máy in. . . . .	39
Media Definition. . . . .	40
Media Name. . . . .	40
Width. . . . .	40
Length. . . . .	40
Gap Between Labels. . . . .	40
Media Form. . . . .	41
Left and Right Gap (Nhấn cắt khuôn/Nhấn toàn trang/Giấy liên tục). . . . .	41
Left Gap (Thẻ). . . . .	41
Right Gap (Thẻ). . . . .	41
Label Edge to Hole Length (Thẻ). . . . .	41
Media Coating Type. . . . .	41
Color Correction. . . . .	42
Spot Color Setting. . . . .	42
Settings For Paper Handling After Print. . . . .	42
Notification. . . . .	42
Pause. . . . .	43
Media Detection.... . . . .	43
Nạp và thay giấy. . . . .	44
Nạp giấy cuộn. . . . .	45
Nạp giấy gấp nếp quạt. . . . .	50
Cách tháo giấy. . . . .	54

**Bảo dưỡng**

Làm sạch bên ngoài. . . . .	57
Vệ sinh Dao cắt tự động. . . . .	59
Làm sạch cử dẫn ở mép. . . . .	60
Làm sạch trục lăn ép giấy. . . . .	62
Vệ sinh bộ dò khoảng hở (Thiết bị phát sáng). . . . .	64
Làm sạch trục cuộn. . . . .	66
Làm sạch đầu in. . . . .	67
In các mẫu kiểm tra vòi phun. . . . .	67
Chạy chức năng Làm sạch đầu in. . . . .	68

**Xử lý sự cố**

Thông báo được hiển thị trên Panen vận hành. . . . .	70
Vấn đề về chất lượng in. . . . .	75
Dài trắng theo chiều dọc (Hướng chiều rộng giấy). . . . .	75
Dài trắng nằm ngang (Hướng in). . . . .	75
Dài trắng hoặc đen. . . . .	75
Màu in bị sai. . . . .	75

**Mục lục**

In ra bị mờ, Ký tự bị chồng lặp, Vị trí in bị sai lệch. . . .	76
Giấy bị bẩn hoặc nhòe mực. . . . .	76
Giấy được nạp vào và đẩy ra, và xảy ra lỗi. . . . .	76
Giấy đã bỏ vào nhưng chưa được nạp vào máy in. . . .	76
Không thể in từ máy tính hoặc Đột ngột không thể in được. . . . .	77
Kiểm tra xem trình điều khiển máy in đã được cài đặt chưa. . . . .	77
Máy in không bật lên được. . . . .	77
Tác vụ in bị hủy trên PC nhưng thông báo "Printing" trên máy in không biến mất. . . . .	77
Giấy cuộn bị kẹt. . . . .	78
Giấy gấp nếp quạt bị kẹt. . . . .	83

***Thông số kỹ thuật***

Thông số kỹ thuật sản phẩm. . . . .	88
Thông số kỹ thuật điện. . . . .	88
Kích thước tổng thể. . . . .	89
Thông số kỹ thuật về môi trường. . . . .	91
Thông số kỹ thuật giấy. . . . .	92
Gói mực. . . . .	93
Hộp bảo dưỡng. . . . .	94
Bộ cuộn giấy (TU-RC8000). . . . .	94





***Phụ lục***

Vật tư tiêu hao và phụ kiện. . . . .	95
Gói mực. . . . .	95
Hộp bảo dưỡng. . . . .	96
Bộ cuộn giấy. . . . .	97
Hạn chế sử dụng. . . . .	102
Ghi chú. . . . .	103
Thương hiệu. . . . .	103

# Trước khi sử dụng

Chương này mô tả thông tin bạn cần biết trước khi sử dụng sản phẩm.

## Hướng dẫn sử dụng cho Sản phẩm này

<p><b>Hướng dẫn sử dụng bản giấy</b></p> 	<p><b>Khởi động tại đây</b>          Hướng dẫn bạn các bước thiết lập cơ bản từ tháo gỡ bao bì cho đến nạp giấy.</p>
<p><b>Hướng dẫn xem được bằng PC</b></p> 	<p><b>Hướng dẫn sử dụng (Hướng dẫn này)</b>          Mô tả chi tiết về các chức năng và quy trình vận hành của sản phẩm, thông tin về bảo dưỡng và xử lý sự cố. Vui lòng truy cập URL bên dưới.  <a href="https://epson.sn">https://epson.sn</a></p>
<p><b>Hướng dẫn xem được bằng PC</b></p> 	<p><b>Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C8000 Series</b>          Cung cấp thông tin cần thiết để lắp đặt sản phẩm, thực hiện các công việc hàng ngày và phát triển hệ thống sử dụng sản phẩm.          Tải về tài liệu này từ URL sau.  <a href="https://epson.sn">https://epson.sn</a></p>
<p><b>Hướng dẫn xem được bằng PC</b></p> 	<p><b>Video hướng dẫn sử dụng trực tuyến</b>          Các video sẽ giải thích quy trình thiết lập máy in một cách dễ hiểu. Nhấp vào URL bên dưới để xem các video.  <a href="https://support.epson.net/p_doc/95e/">https://support.epson.net/p_doc/95e/</a>          Nội dung các video có thể thay đổi mà không cần thông báo.</p>

## Tải về phiên bản mới nhất

Bạn có thể tải về phiên bản mới nhất của trình điều khiển máy in, các tiện ích và sách hướng dẫn từ URL sau.

<https://epson.sn>

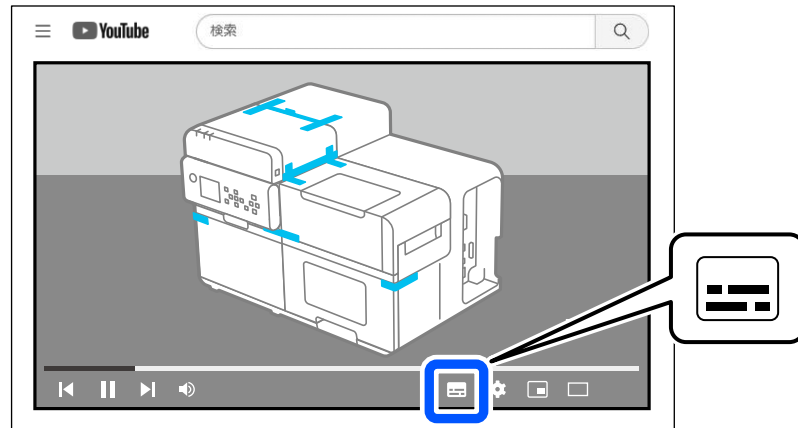
## Trước khi sử dụng

### Xem video hướng dẫn trực tuyến

Các video hướng dẫn này hiện có sẵn trên YouTube. Nhấp vào URL bên dưới để xem các video.

[https://support.epson.net/p\\_doc/95e/](https://support.epson.net/p_doc/95e/)

Nếu phụ đề không hiển thị trong quá trình phát video, hãy nhấn vào biểu tượng phụ đề như hình bên dưới.





### Các ký hiệu sử dụng trong Hướng dẫn này





Trong hướng dẫn này sẽ sử dụng những ký hiệu sau để chỉ báo các thông tin quan trọng.

#### Ký hiệu về An toàn

Các ký hiệu hiển thị bên dưới được sử dụng trong hướng dẫn này để đảm bảo an toàn và sử dụng đúng cách sản phẩm này cũng như ngăn ngừa nguy hiểm cho bạn và người khác và các thiệt hại về tài sản. Hãy đảm bảo rằng bạn hoàn toàn hiểu rõ ý nghĩa các ký hiệu đó trước khi đọc hướng dẫn này.

 <b>Cảnh báo</b>	Xử lý sản phẩm không đúng cách do bỏ qua ký hiệu này có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.
 <b>Thận trọng</b>	Xử lý sản phẩm không đúng cách do bỏ qua ký hiệu này có thể dẫn đến thương tích và thiệt hại tài sản.

#### Ký hiệu dành cho Thông tin chung

 <b>Quan trọng</b>	Chỉ báo các thông tin mà bạn phải tuân thủ khi sử dụng sản phẩm. Xử lý không đúng cách do bỏ qua thông tin này có thể làm sản phẩm bị hỏng hoặc trục trặc.
<b>Lưu ý</b>	Chỉ báo những giải thích và thông tin bổ sung mà bạn cần biết.
	Chỉ báo một trang tham chiếu có chứa thông tin liên quan.
	Chỉ báo rằng có thể xem quy trình vận hành trên panen vận hành. Từ màn hình chính, vào mục ? (Help) – How To... để xem các hướng dẫn vận hành.
	Chỉ báo rằng hiện có sẵn hướng dẫn bằng video. Quét mã QR để xem video.

## Trước khi sử dụng

# Giới thiệu về các model của Sản phẩm này

---

## Mực đen bóng/Mực đen mờ

Bạn có thể chọn loại mực đen để sử dụng từ loại đen bóng (BK) và đen mờ (MK). Máy in sẽ nhắc bạn chọn mực khi bạn bật máy in lần đầu tiên.

Các loại giấy được hỗ trợ sẽ khác nhau tùy theo loại mực đen. Xem "[Thông số kỹ thuật giấy](#)" trên trang 92.

**Quan trọng**

Bạn không thể thay đổi loại mực đen khi đã chọn loại mực đen và để máy in sạc mực.

## Trước khi sử dụng

# Phiên bản sản phẩm và trình điều khiển

Sử dụng kết hợp giữa phiên bản mới nhất của firmware, trình điều khiển máy in và tiện ích của sản phẩm. [🔗 "Tài về phiên bản mới nhất" trên trang 4](#)

## Cách kiểm tra phiên bản sản phẩm

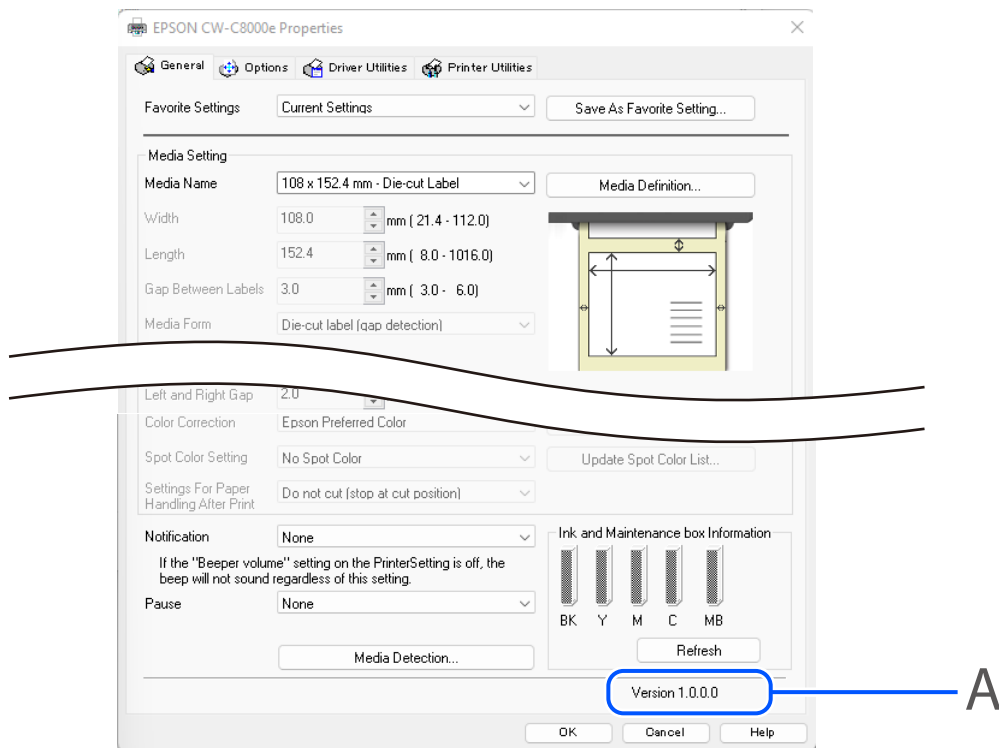
Bạn có thể kiểm tra phiên bản firmware sản phẩm của mình bằng cách in tờ thông tin trạng thái. Tìm phiên bản trên tờ thông tin trạng thái đã in. [🔗 "Kiểm tra Trạng thái máy in bằng cách In Tờ thông tin trạng thái" trên trang 30](#)

Bạn cũng có thể kiểm tra phiên bản trên panen vận hành.

**Menu – Printer Status/Print – Firmware Version**

## Cách kiểm tra phiên bản trình điều khiển máy in

Bạn có thể kiểm tra phiên bản trong màn hình trình điều khiển máy in.



A: Phiên bản trình điều khiển máy in

## Các màn hình trong Hướng dẫn này

Màn hình trong hướng dẫn này và màn hình thực sự hiển thị trong Windows có thể khác nhau tùy thuộc vào sản phẩm được sử dụng và hệ điều hành. Trừ khi được quy định khác, các màn hình trong hướng dẫn này là màn hình khi sử dụng Windows 11.

## Trước khi sử dụng


## Biện pháp phòng ngừa an toàn

Để đảm bảo sử dụng sản phẩm an toàn, hãy nhớ đọc hướng dẫn này và các hướng dẫn sử dụng khác được cung cấp kèm theo sản phẩm trước khi sử dụng. cất giữ hướng dẫn này ở nơi an toàn để bạn có thể giải quyết mọi vấn đề chưa rõ ràng về sản phẩm bất cứ lúc nào.

---

### Thận trọng khi lắp đặt

**Cảnh báo**

Không chặn các lỗ thông hơi của sản phẩm.  "[Bên phải \(các đầu nối\)](#)" trên trang 21

Việc chặn các lỗ thông hơi có thể khiến nhiệt tích tụ bên trong và có khả năng gây hỏa hoạn.

Không che sản phẩm bằng vải hoặc lắp đặt sản phẩm ở vị trí kém thông thoáng. Hơn nữa, hãy bảo đảm có đủ không gian lắp đặt được chỉ định trong hướng dẫn sử dụng.

**Thận trọng**

- Không được lắp đặt/bảo quản sản phẩm ở vị trí không ổn định hoặc tại nơi chịu rung động do các thiết bị khác. Thiết bị có thể rơi hoặc đổ, làm gãy vỡ và có thể gây thương tích.
- Không lắp đặt sản phẩm ở vị trí tiếp xúc với khói hoặc bụi bẩn, hoặc ở nơi ẩm ướt. Nếu không có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Khi nâng nhấc sản phẩm, hãy thực hiện thao tác này với tư thế chính xác. Nâng nhấc sản phẩm với tư thế không phù hợp có thể gây thương tích.
- Sản phẩm này có trọng lượng nặng và không nên tự mình mang đi. Khi tháo bao bì hoặc di chuyển sản phẩm, phải có hai người trở lên để mang đi. Xem "[Thông số kỹ thuật sản phẩm](#)" trên trang 88 để biết trọng lượng của sản phẩm.
- Khi nâng nhấc sản phẩm, hãy cầm giữ sản phẩm bằng các bộ phận được chỉ báo trong hướng dẫn này. Cầm giữ các bộ phận khác của sản phẩm để nâng nhấc có thể làm rơi sản phẩm hoặc kẹp nghiêng ngón tay bạn khi hạ sản phẩm xuống, có khả năng dẫn đến thương tích.

---

### Các lưu ý khi xử lý

**Cảnh báo**

- Không sử dụng sản phẩm ở nơi có các chất dễ bay hơi như cồn hoặc chất pha loãng sơn, hoặc gần lửa. Nếu không có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Tắt sản phẩm ngay lập tức nếu sản phẩm phát ra khói, mùi lạ hoặc tiếng ồn bất thường. Nếu không có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn. Nếu có bất thường xảy ra, hãy tắt nguồn ngay lập tức và rút phích cắm khỏi ổ cắm điện, sau đó liên hệ với nhân viên bảo trì có chuyên môn để được tư vấn.
- Tắt sản phẩm ngay lập tức nếu có vật lạ hoặc nước hay chất lỏng khác lọt vào bên trong sản phẩm. Nếu không có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn. Tắt nguồn ngay lập tức và rút phích cắm khỏi ổ cắm điện, sau đó liên hệ với nhân viên bảo trì có chuyên môn để được tư vấn.



**Trước khi sử dụng**

- Không tháo rời các vùng khác với những vùng được đề cập trong hướng dẫn này.
- Tuyệt đối không tự sửa chữa sản phẩm vì làm như vậy rất nguy hiểm.
- Không sử dụng sản phẩm ở nơi có các chất khí dễ cháy, nổ, v.v. trong bầu không khí. Ngoài ra, không sử dụng bình xịt khí dung có chứa khí dễ cháy bên trong hoặc xung quanh sản phẩm. Làm như vậy có thể gây ra hỏa hoạn.
- Không kết nối cáp theo cách khác với những cách được đề cập trong hướng dẫn này. Làm như vậy có thể gây ra hỏa hoạn. Nó cũng có thể làm hỏng các thiết bị được kết nối khác.
- Không chạm vào các vùng bên trong sản phẩm ngoài những nơi được đề cập trong hướng dẫn này. Làm như vậy có thể gây ra điện giật hoặc bỏng.
- Không đưa kim loại hoặc vật liệu dễ cháy vào, hoặc để chúng rơi vào sản phẩm. Nếu không có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Nếu màn hình của máy in bị hỏng, hãy xử lý phần tinh thể lỏng bên trong thật cẩn thận. Nếu có bất kỳ tình huống nào sau đây phát sinh, hãy thực hiện các biện pháp khẩn cấp.
  - Khi bất kỳ phần nào dính vào da, hãy lau sạch cặn bẩn và rửa vùng đó đúng cách bằng xà phòng và nước.
  - Khi bất kỳ bộ phận nào dính vào mắt, hãy dội rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút rồi sau đó đi khám ở bác sĩ.
  - Khi một bộ phận nào đó lọt vào miệng, hãy hỏi ý kiến của bác sĩ ngay lập tức.

 **Thận trọng**

- Không để bất cứ ai đứng lên hoặc đặt các vật nặng lên trên thiết bị. Đặc biệt, hãy cẩn thận nếu trong gia đình có trẻ em. Thiết bị có thể rơi hoặc đổ, làm gãy vỡ và có thể gây thương tích.
- Lắp đặt các dây cáp và sản phẩm tùy chọn theo đúng hướng bằng các quy trình thích hợp. Nếu không có thể xảy ra hỏa hoạn hoặc thương tích. Làm theo các chỉ dẫn trong hướng dẫn này để lắp đặt chúng đúng cách.
- Trước khi di chuyển sản phẩm, hãy tắt và rút phích cắm của sản phẩm, đồng thời đảm bảo rằng tất cả các dây cáp đều đã được ngắt kết nối. Nếu không làm như vậy có thể gây hỏng cáp, điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Không để sản phẩm chịu rung động hoặc sốc khi đang bật nguồn. Làm như vậy có thể gây ra trục trặc khi in.
- Không cất giữ hoặc vận chuyển trong lúc sản phẩm đang bị nghiêng, dựng đứng hoặc lộn ngược. Làm như vậy có thể khiến cho mực bị rò rỉ.
- Không mang sản phẩm đi khi các bộ phận bên trong đã bị kéo ra bên ngoài. Có nguy cơ sẽ bị thương tích do các bộ phận đó rơi ra.
- Khi kéo các bộ phận bên trong của sản phẩm ra, hãy thực hiện thao tác này trên một bề mặt bằng phẳng. Có nguy cơ sẽ bị thương tích do các bộ phận đó rơi ra.

---

**Lưu ý về Bộ cấp nguồn** **Cảnh báo**

**Trước khi sử dụng**

- Không sử dụng sản phẩm với bất cứ nguồn điện hoặc điện áp nào khác ngoài nguồn điện được chỉ định.
- Không để bụi hoặc chất lạ khác bám dính vào phích cắm điện. Nếu không có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Cắm phích điện chặt hết mức vào trong ổ điện. Nếu không có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Không sử dụng dây nguồn khác với dây được cung cấp kèm theo sản phẩm. Ngoài ra, không sử dụng dây nguồn đi kèm với một thiết bị khác. Nếu không có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Không sử dụng dây nguồn đã bị hư hỏng. Nếu không có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn. Liên hệ với nhân viên bảo trì có đủ chuyên môn để được tư vấn nếu dây nguồn bị hỏng. Ngoài ra, hãy tuân thủ các điểm sau để không làm hư hỏng dây nguồn.
  - Không chỉnh sửa dây nguồn.
  - Không đặt các đồ vật nặng lên trên dây nguồn.
  - Không cố tình bẻ cong, xoắn hoặc kéo dây nguồn.
  - Không đặt dây nguồn ở gần các thiết bị tỏa nhiệt.
- Không cắm hoặc rút phích cắm dây nguồn bằng tay ướt. Làm như vậy có thể gây ra điện giật.
- Không kết nối dây nguồn vào ổ cắm điện đang cung cấp điện cho nhiều thiết bị. Nếu không có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Thường xuyên rút phích cắm điện ra khỏi ổ cắm và làm sạch phần đế của các chân cắm và giữa các chân cắm. Để phích cắm điện kết nối với ổ cắm trong thời gian dài có thể khiến bụi bám vào chân phích cắm, dẫn đến chập và cháy.
- Giữ phích cắm và không kéo bằng dây khi rút phích cắm ra khỏi ổ điện. Kéo dây có thể làm hỏng dây hoặc biến dạng phích cắm, gây điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Không rút phích cắm hoặc cắm phích sản phẩm này khi nguồn điện đang bật. Nếu không có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

**Thận trọng**

Để đảm bảo an toàn, hãy rút phích cắm của sản phẩm trước khi không sử dụng trong thời gian dài.


**Thận trọng đối với Gói mực****Thận trọng**

- Nếu mực dính vào da, mắt hoặc miệng, hãy thực hiện các biện pháp sau.
  - Khi mực dính vào da, ngay lập tức rửa chỗ đó bằng xà phòng và nước.
  - Khi mực dính vào mắt, hãy rửa sạch bằng nước ngay lập tức. Nếu để mực như vậy có thể dẫn đến mắt đỏ ngứa hoặc viêm nhẹ. Nếu có gì bất thường, ngay lập tức tham khảo ý kiến bác sĩ.
  - Khi mực lọt vào miệng, hãy hỏi ý kiến của bác sĩ ngay lập tức.
- Không tháo rời gói mực. Làm như vậy có thể khiến mực dính vào mắt hoặc da.

**Trước khi sử dụng**

- Không lắc gói mực quá mạnh. Mực có thể bị rò rỉ khỏi gói mực nếu bạn rung hoặc lắc quá mạnh.
- Giữ các gói mực ở xa tầm tay trẻ em.
- Để duy trì chất lượng in tốt, khuyến cáo nên sử dụng hết gói mực trong vòng một năm kể từ khi lắp đặt vào máy in.
- Không chạm vào chip IC trên gói mực.
- Bảo quản gói mực ở nhiệt độ phòng, tránh ánh nắng trực tiếp.
- Để duy trì chất lượng của đầu in, sản phẩm được thiết kế để dừng hoạt động trước khi hết mực, nhằm chứa lại một lượng mực nhỏ trong gói mực đã sử dụng. Chi phí vận hành sẽ khác nhau tùy thuộc vào môi trường đặt máy in cũng như cách thức sử dụng máy in.
- Các bộ phận tái chế có thể được dùng trong gói mực nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng.
- Các gói mực có thể được sử dụng sẽ khác nhau tùy thuộc vào số hiệu model của sản phẩm. Sử dụng các gói mực tương thích với số hiệu model máy in của bạn.

 ["Gói mực" trên trang 93](#)

- Lắc kỹ gói mực mới trước khi lắp vào máy.  ["Cách thay thế gói mực" trên trang 32](#)
- Sản phẩm sử dụng gói mực được trang bị chip IC để quản lý lượng mực sử dụng và các thông tin khác nên gói mực vẫn sử dụng được ngay cả khi tháo ra và lắp lại. Tuy nhiên, nếu tháo ra và lắp lại một gói mực không còn nhiều mực, có thể nó sẽ không sử dụng được. Một lượng mực sẽ được tiêu thụ mỗi khi lắp gói mực vào vì sản phẩm sẽ tự động kiểm tra độ tin cậy của các gói mực.
- Khi thay gói mực đen, hãy đảm bảo thay bằng gói mực đen cùng loại. Máy in không hoạt động nếu bạn lắp một gói mực dùng loại mực đen khác.
- Lắp đặt các gói mực có tất cả các màu. Không thể in ngay cả khi chỉ thiếu một gói mực.
- Để giữ cho đầu in luôn ở tình trạng tốt, mực của tất cả các màu sẽ được tiêu thụ không chỉ cho việc in mà còn cho các hoạt động bảo trì như thay gói mực và làm sạch đầu in.
- Không tắt nguồn hoặc mở nắp giấy, nắp trên hay nắp đậy mực khi máy in đang sạc mực (trong lúc đèn LED  (nguồn) đang nhấp nháy). Nếu mở các nắp này, mực sẽ được nạp lại khi đóng các nắp này lại và sẽ tiêu tốn thêm mực. Ngoài ra, có thể bạn không in được bình thường.
- Ngay cả đối với in đơn sắc, tất cả các màu mực sẽ được sử dụng trong một hoạt động được thiết kế để duy trì chất lượng in và bảo dưỡng đầu in.
- Không tháo rời hoặc sửa đổi gói mực. Làm như vậy có thể gây ra trục trặc khi in.
- Có thể có một ít mực xung quanh cổng cấp mực trên gói mực đã tháo. Cần thận không để chỗ mực này làm bẩn bàn làm việc hoặc các bề mặt khác.
- Không mở bao bì gói mực cho đến khi bạn đã sẵn sàng lắp gói mực vào sản phẩm.
- Khi nắp đậy mực đang được mở, hãy đảm bảo rằng không có vật lạ nào lọt vào bên trong máy in hoặc khay chứa gói mực. Nếu có vật lạ lọt vào, quá trình in ấn có thể không thực hiện được. Khi lấy vật lạ ra, hãy tháo chúng sao cho không làm hư hỏng các bộ phận xung quanh.

### Trước khi sử dụng

- Khi sạc mực lần đầu tiên (ngay sau khi mua), máy sẽ dùng một ít mực để lấp đầy các vòi phun của đầu in (lỗ xả mực) giúp máy sẵn sàng in. Do đó, số tờ có thể in được có khả năng ít hơn so với các gói mực được lắp sau này.
- Đầu in sẽ tự động được đóng lại để tránh mực bị khô. Không rút phích cắm điện hoặc tắt cầu dao khi sản phẩm đang vận hành. Làm như vậy có thể khiến đầu in không được đóng lại.
- In trên giấy thấm nước như giấy mỹ thuật, loại khô chậm, có thể gây ra các vết bẩn in. Ngoài ra, nếu bạn in trên giấy bóng, các dấu vân tay có thể dính trên giấy hoặc mực có thể dính vào ngón tay khi bạn chạm vào bề mặt in. Chọn và sử dụng loại giấy không gây ra các vết bẩn in.
- Nếu gói mực đã được bảo quản ở nơi lạnh trong thời gian dài, hãy để ở nhiệt độ phòng ít nhất 4 giờ trước khi sử dụng.
- Không tháo gói mực ra khỏi sản phẩm khi cất giữ hoặc vận chuyển sản phẩm.

## Trước khi sử dụng

---

### Lưu ý về Hộp bảo dưỡng




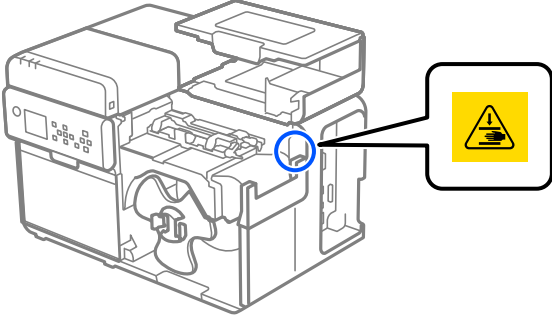
**Thận trọng**

- Cất giữ ở nơi tránh xa tầm tay trẻ em. Không đưa vào miệng bất cứ chỗ mực nào dính phải.
- Không tháo rời hoặc sửa đổi hộp bảo dưỡng. Làm như vậy có thể khiến mực dính vào mắt hoặc da.
- Không chạm vào chip IC trên hộp bảo dưỡng.
- Nếu hộp bảo dưỡng vẫn còn dùng được đã bị tháo ra và để lâu trong thời gian dài, không được sử dụng lại nó.
- Không bóc lớp màng mỏng khỏi bề mặt trên cùng của hộp bảo dưỡng.
- Nếu mực dính vào da, mắt hoặc miệng, hãy thực hiện các biện pháp sau.
  - Khi mực dính vào da, ngay lập tức rửa chỗ đó bằng xà phòng và nước.
  - Khi mực dính vào mắt, hãy rửa sạch bằng nước ngay lập tức. Nếu để mực như vậy có thể dẫn đến mắt đỏ ngứa hoặc viêm nhẹ. Nếu có gì bất thường, ngay lập tức tham khảo ý kiến bác sĩ.
  - Khi mực lọt vào miệng, hãy hỏi ý kiến của bác sĩ ngay lập tức.
- Không lắc hộp bảo dưỡng đã qua sử dụng quá mạnh. Mực có thể bị rò rỉ khỏi hộp bảo dưỡng nếu bạn rung hoặc lắc quá mạnh.
- Tránh bảo quản hộp bảo dưỡng dưới nhiệt độ cao hoặc ở trạng thái đông lạnh.
- Giữ nó tránh xa ánh nắng trực tiếp.

## Trước khi sử dụng

### Nhãn thận trọng

Nhãn dán trên sản phẩm sẽ chỉ báo các lưu ý thận trọng sau.

 <p>Giữ tay tránh xa</p>	<p>Hãy cẩn thận để không bị kẹt tay hoặc ngón tay khi mở hoặc đóng nắp giấy. Việc không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể dẫn đến thương tích.</p> 
---	--







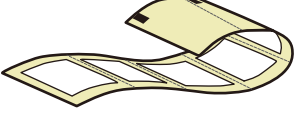





## Trước khi sử dụng

## Loại giấy được hỗ trợ


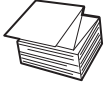

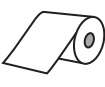

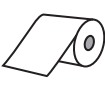

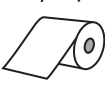
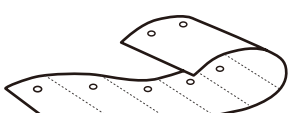



Phần này sẽ mô tả về hình dạng, kiểu dáng, kích thước và loại giấy mà máy in này có thể sử dụng cũng như các loại giấy nào không thể sử dụng.

Để biết thêm chi tiết, hãy xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C8000 Series.

### Kiểu dáng/Hình dạng/Kích thước giấy

Kiểu dáng giấy	Hình dạng giấy	Chiều rộng giấy (mm) {inch}	Chiều rộng giấy lót (mm) {inch}	Chiều rộng nhãn (mm) {inch}	Khoảng hở giữa các nhãn (mm) {inch}
Nhãn cắt khuôn (Khoảng hở* <sup>1</sup> ) 	Giấy cuộn 	---	25,4 đến 112 {1,00 đến 4,41}	21,4 đến 108 {0,84 đến 4,25}	3,0 đến 6,0 {0,12 đến 0,24}
Nhãn cắt khuôn có dấu đen* <sup>2</sup> 	Giấy cuộn 	---	25,4 đến 112 {1,00 đến 4,41}	21,4 đến 108 {0,84 đến 4,25}	3,0 đến 6,0 {0,12 đến 0,24}
Nhãn cắt khuôn có dấu đen* <sup>2</sup> 	Giấy gấp nếp quạt 	---	50 đến 112 {2,00 đến 4,41}	46 đến 108 {1,81 đến 4,25}	3,0 đến 6,0 {0,12 đến 0,24}
Nhãn cắt khuôn có dấu đen* <sup>2</sup> và lỗ thủng 	Giấy cuộn 	---	25,4 đến 112 {1,00 đến 4,41}	21,4 đến 108 {0,84 đến 4,25}	3,0 đến 6,0 {0,12 đến 0,24}
Nhãn cắt khuôn không có dấu đen, có lỗ thủng 	Giấy cuộn 	---	25,4 đến 112 {1,00 đến 4,41}	21,4 đến 108 {0,84 đến 4,25}	3,0 đến 6,0 {0,12 đến 0,24}
Giấy thường liên tục có dấu đen* <sup>2</sup> 	Giấy cuộn 	25,4 đến 112 {1,00 đến 4,41}	---	---	---

**Trước khi sử dụng**

Kiểu dáng giấy	Hình dạng giấy	Chiều rộng giấy (mm) {inch}	Chiều rộng giấy lót (mm) {inch}	Chiều rộng nhãn (mm) {inch}	Khoảng hở giữa các nhãn (mm) {inch}
<p>Giấy thường liên tục có dấu đen*2</p> 	<p>Giấy gấp nếp quạt</p> 	50 đến 112 {2,00 đến 4,41}	---	---	---
<p>Giấy thường liên tục không có dấu đen</p> 	<p>Giấy cuộn</p> 	25,4 đến 112 {1,00 đến 4,41}	---	---	---
<p>Nhãn toàn trang có dấu đen*2</p> 	<p>Giấy cuộn</p> 	---	25,4 đến 112 {1,00 đến 4,41}	21,4 đến 108 {0,84 đến 4,25}	---
<p>Nhãn toàn trang không có dấu đen</p> 	<p>Giấy cuộn</p> 	---	25,4 đến 112 {1,00 đến 4,41}	21,4 đến 108 {0,84 đến 4,25}	---
<p>Thẻ*3 (có lỗ, lỗ thuận, khuôn cắt ra)</p> 	<p>Giấy cuộn</p> 	25,4 đến 112 {1,00 đến 4,41}	---	---	---
<p>Thẻ*3 (có lỗ, lỗ thuận, khuôn cắt ra)</p> 	<p>Giấy gấp nếp quạt</p> 	50 đến 112 {2,00 đến 4,41}	---	---	---

\*1: Vị trí in được phát hiện dựa trên khoảng hở giữa các nhãn.

\*2: Vị trí in được phát hiện dựa trên các dấu đen được in trên mặt sau của tờ giấy.

\*3: Vị trí in được phát hiện dựa trên các lỗ, lỗ thuận và khuôn cắt ra trên giấy.

<b>Lưu ý</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> Khi cắt tự động các nhãn có chiều dài nhỏ hơn 25,4 mm {1,00 inch}, nhãn được in có thể bị dính vào lưỡi dao cắt và khó lấy ra.</li> <li><input type="checkbox"/> Tùy thuộc vào hình dạng, độ dày và độ cứng của nhãn cắt khuôn, nhãn có thể bị bong ra khỏi giấy lót bên trong máy in. Nếu muốn dùng nhãn cắt khuôn không đáp ứng theo quy cách giấy, hãy liên hệ với nhân viên bảo trì đủ năng lực để được tư vấn.</li> </ul>
--------------	--



**Trước khi sử dụng****Loại giấy**

Các loại giấy được hỗ trợ sẽ khác nhau tùy thuộc vào loại mực đen như minh họa bên dưới.

<b>Loại giấy</b>	<b>Khi sử dụng Mực mờ</b>	<b>Khi sử dụng Mực bóng</b>
Giấy thường	✓	-
Giấy mờ	✓	✓
Giấy hoa văn	✓	-
Sợi tổng hợp	✓	✓
Giấy bóng	-	✓
Phim bóng	-	✓
Giấy bóng nhiều	-	✓

**Trước khi sử dụng**

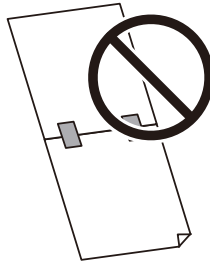
**Giấy không thể sử dụng**

Không được nạp giấy như sau. Loại giấy như vậy sẽ làm kẹt giấy và tạo vết bẩn in.

- Giấy nhiệt

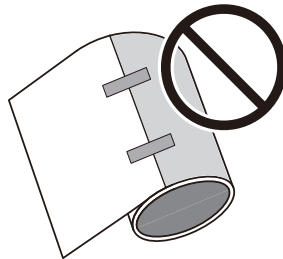


- Giấy được nối với nhau bằng băng dính, v.v.

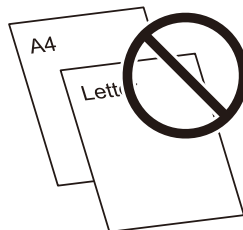


- Giấy được nối với lõi cuộn bằng băng dính, v.v.

<b>Lưu ý</b>	Nếu phần cuối của giấy cuộn được dán vào lõi bằng băng dính hai mặt thì có thể sử dụng được nhưng có khả năng sẽ không in được nhiều nhãn ở gần cuối cuộn giấy đó. Để biết thêm chi tiết, hãy xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C8000 Series.
--------------	---



- Giấy khổ A, khổ B, v.v.

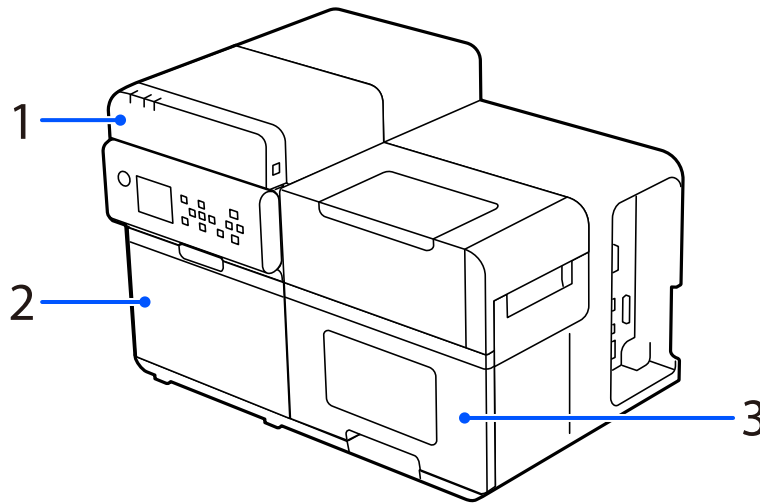




## Trước khi sử dụng

# Tên bộ phận và chức năng

Phần này mô tả các bộ phận vận hành chính.

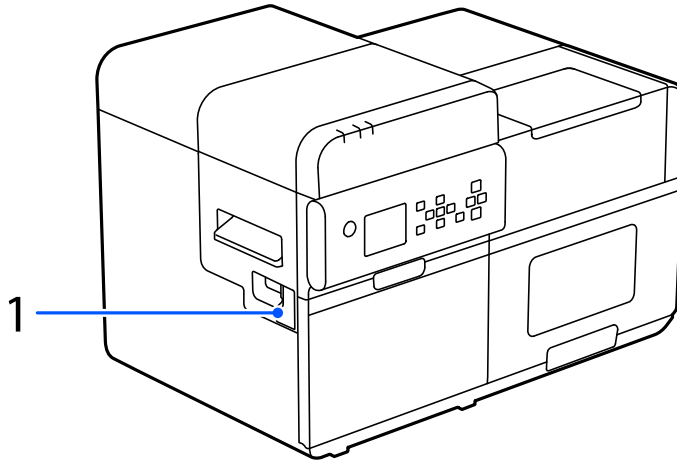
## Mặt trước



STT	Tên	Mô tả
1	Nắp trên	Mở nắp này để lấy giấy bị kẹt hoặc để làm sạch.
2	Nắp đầy mực	Mở nắp này để lắp hoặc thay thế các gói mực hoặc hộp bảo dưỡng.  "Thay các Gói mực" trên trang 32  "Thay thế hộp bảo dưỡng" trên trang 36
3	Nắp giấy	Mở nắp này để nạp hoặc thay giấy.

**Trước khi sử dụng**

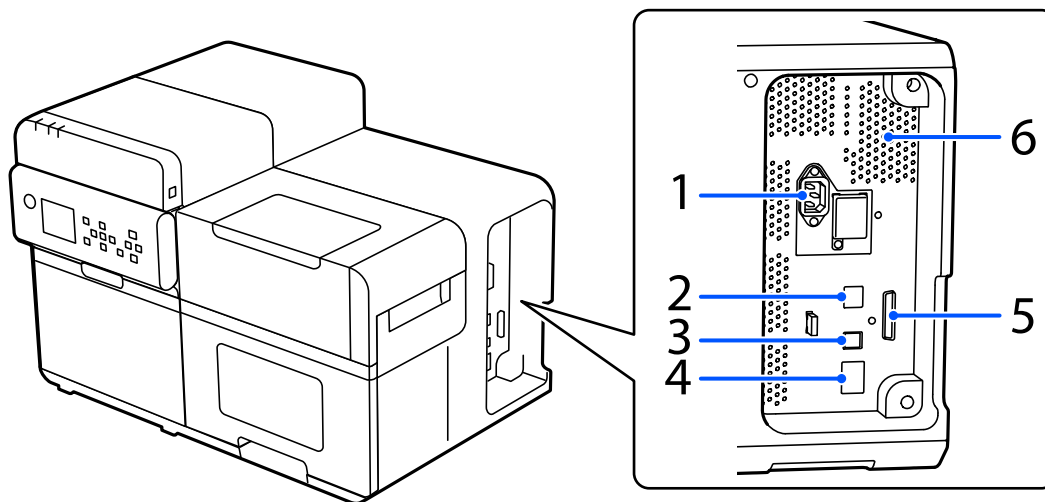
**Bên trái**



STT	Tên	Mô tả
1	Nắp đậy kết nối bộ cuộn giấy	Mở nắp này để kết nối bộ cuộn giấy tùy chọn. 📄 "Bộ cuộn giấy" trên trang 97

**Trước khi sử dụng**

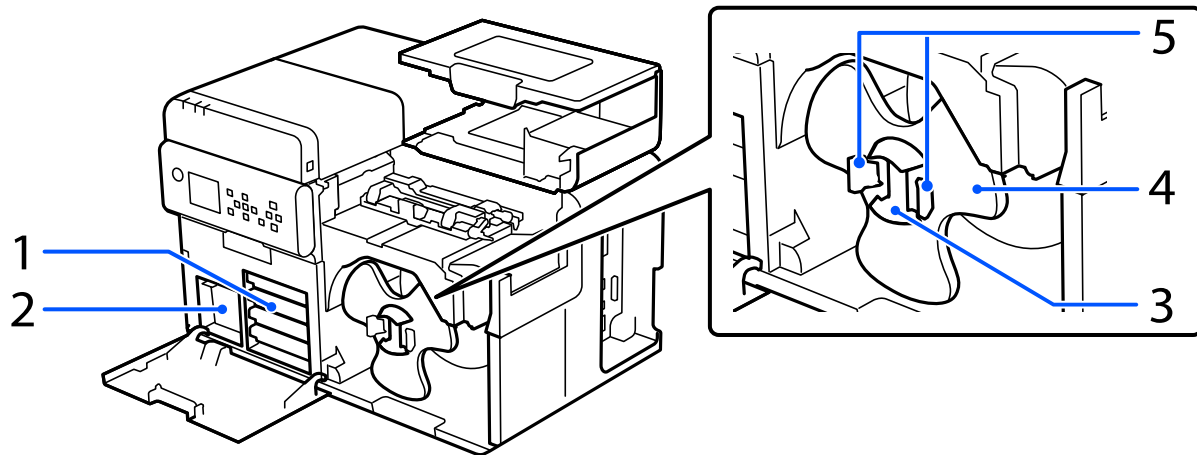
**Bên phải (các đầu nối)**



STT	Tên	Mô tả
1	Đầu nối nguồn	Kết nối dây cáp nguồn.
2	Cổng USB Type-A (chỉ dành cho thiết bị mạng LAN không dây tùy chọn)	Kết nối thiết bị mạng LAN không dây tùy chọn.
3	Cổng USB Type-B	Kết nối cáp USB Type-B.
4	Cổng LAN	Kết nối cáp LAN.
5	EXT.I/F	Cổng này chỉ được sử dụng bởi những người dùng cụ thể để điều khiển các thiết bị bên ngoài.
6	Lỗ thông hơi	Thoát xả lượng nhiệt sinh ra trong máy in để ngăn ngừa nhiệt độ bên trong máy in tăng lên. Cung cấp khoảng trống 10 cm {3,94"} trở lên tính từ lỗ thông hơi để đảm bảo thông gió khi lắp đặt máy in.

## Trước khi sử dụng

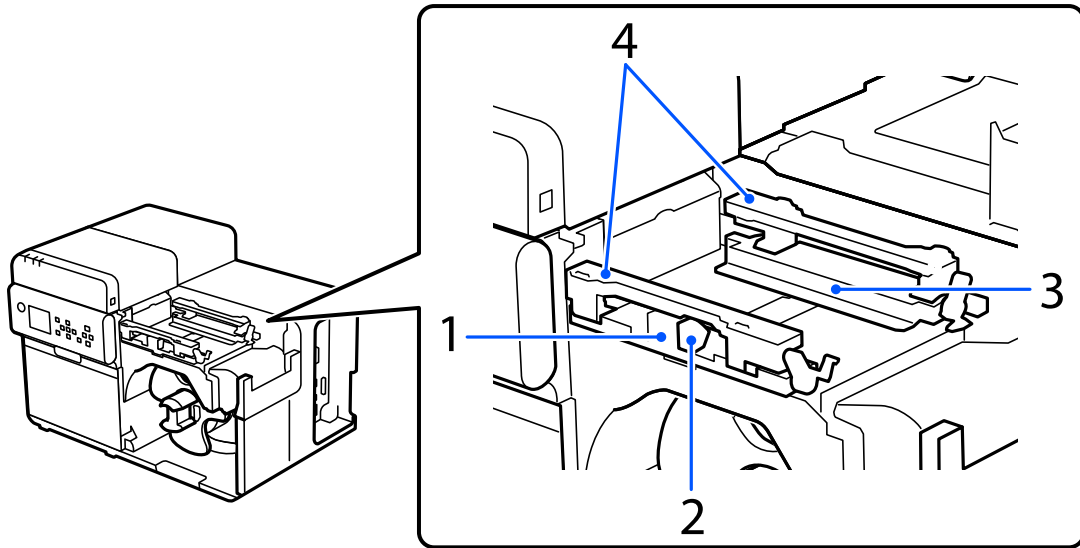
## Mặt trước bên trong



STT	Tên	Mô tả
1	Khay chứa gói mực	Nạp bốn gói mực (4 màu) vào mỗi khay trong số bốn khay này. Khi thông báo xuất hiện cho biết các gói mực cần được thay thế, hãy kéo khay tương ứng ra để thay thế gói mực đó.  <a href="#">"Thay các Gói mực" trên trang 32</a>
2	Hộp bảo dưỡng	Hộp bảo dưỡng là nơi chứa mực thải được xả ra trong quá trình làm sạch đầu in. Khi thông báo xuất hiện cho biết hộp bảo dưỡng cần được thay thế, hãy kéo hộp bảo dưỡng ra và thay thế bằng hộp mới.  <a href="#">"Thay thế hộp bảo dưỡng" trên trang 36</a>
3	Trục xoay	Nạp giấy cuộn vào trục xoay này.
4	Vành mép	Gắn phần này vào trục xoay để cố định giấy cuộn đã nạp vào trục xoay.
5	Lấy gạt	Bóp các lấy gạt này để mở khóa vành mép giúp lắp/tháo vành mép vào/ra khỏi trục xoay.

**Trước khi sử dụng**

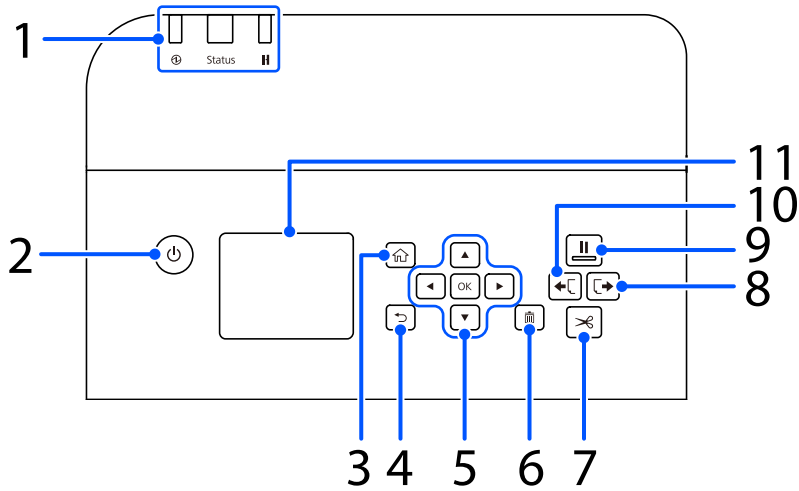
**Đường dẫn giấy bên trong**



STT	Tên	Mô tả
1	Cử dẫn ở mép di chuyển được	Cử dẫn để nạp giấy vào cho thẳng. Trong khi nhấn cần gạt màu xanh, hãy trượt cử dẫn này ép sát giấy cho đến khi tấm dẫn hướng màu trắng thẳng hàng với mép giấy.
2	Cần gạt (xanh dương)	Nhấn cần gạt này để trượt cử dẫn ở mép di chuyển được.
3	Cử dẫn ở mép	Cử dẫn để nạp giấy vào cho thẳng. Trượt giấy tựa lên cử dẫn này để giấy được nạp vào dọc theo cử dẫn.
4	Bộ giữ giấy	Giữ giấy ép xuống để cho giấy được nạp vào bằng phẳng.

**Trước khi sử dụng**










**Pan-en vận hành**



STT	Tên	Mô tả
1	Đèn LED	<p>Có thể kiểm tra tình trạng thái máy in theo tình trạng nhấp nháy của đèn LED.</p> <p>Để biết thêm chi tiết, hãy xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C8000 Series.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> Đèn LED  (Nguồn) Luôn sáng trong khi máy in đang bật. Nhấp nháy trong khi in hoặc sạc mực.</li> <li><input type="checkbox"/> Đèn LED Status Luôn sáng hoặc nhấp nháy khi đang xảy ra lỗi hoặc sự cố.</li> <li><input type="checkbox"/> Đèn LED  (Tạm dừng) Luôn sáng hoặc nhấp nháy trong khi máy in bị tạm dừng.</li> </ul>
2	Nút  (nguồn)	Bật hoặc tắt máy in.
3	Nút  (màn hình chính)	Hiển thị màn hình chính.
4	Nút  (trở lại)	Sử dụng để quay lại màn hình trước đó.
5	Các nút  (mũi tên) và nút OK	Sử dụng các nút  để chọn một mục menu, rồi nhấn nút OK để kích hoạt menu hoặc cài đặt đã chọn.
6	Nút  (hủy)	<p>Hủy tác vụ in hiện tại.</p> <p>Nhấn nút  (hủy) trong lúc máy in tạm dừng và chọn <b>Next label format</b> hoặc <b>All label formats</b> trên màn hình <b>Cancel Selection</b> để hủy bỏ việc in ấn.</p>
7	Nút  (cắt)	Dùng để cắt giấy.
8	Nút  ( nạp ngược)	Sử dụng nút này khi thay giấy. Nhấn nút  (cắt) để tách giấy đã in ra, sau đó nhấn và giữ nút  ( nạp ngược) để nạp giấy về phía sau nhằm kéo giấy ra khỏi máy in.



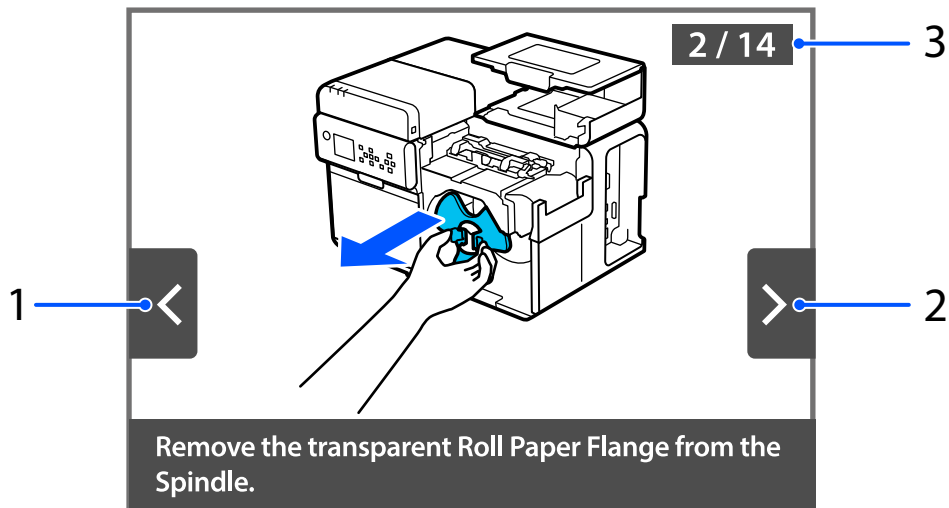
**Trước khi sử dụng**

STT	Tên	Mô tả
9	Nút  (tạm dừng)	<p><input type="checkbox"/> Khi nhấn nút này trong lúc đang in:</p> <p>Quá trình in bị dừng lại sau khi in xong trang hiện tại và đèn LED  (tạm dừng) bật sáng. Nếu nhấn nút này một lần nữa, quá trình in sẽ tiếp tục và đèn LED  (tạm dừng) sẽ tắt đi.</p> <p><input type="checkbox"/> Khi nhấn nút này trong lúc máy in đang ở trạng thái chờ:</p> <p>Máy in sẽ tạm dừng và đèn LED  (tạm dừng) sẽ bật sáng. Nếu nhấn nút này một lần nữa, máy in sẽ trở về trạng thái chờ và đèn LED  (tạm dừng) sẽ tắt đi.</p> <p><input type="checkbox"/> Khi nhấn nút này trong lúc quá trình in bị tạm dừng do lỗi:</p> <p>Máy in được giải phóng khỏi chế độ tạm dừng và đèn LED  (tạm dừng) sẽ tắt đi.</p>
10	Nút  ( nạp)	<p>Khi nhấn nút nạp , giấy sẽ được nạp theo chiều dài sau đây. Chiều dài này sẽ khác nhau tùy thuộc vào kiểu dáng giấy.</p> <p><input type="checkbox"/> Giấy có dấu đen, Giấy có khoảng hở 1 trang</p> <p><input type="checkbox"/> Khác 25,4 mm {1 inch}</p> <p>Nếu nhấn giữ nút  ( nạp) sau khi nạp hết chiều dài giấy nêu trên, giấy sẽ được nạp liên tục miễn là nhấn giữ nút đó.</p>
11	Màn hình	Trạng thái máy in, các menu và thông báo lỗi được hiển thị.

## Trước khi sử dụng

## Màn hình Hướng dẫn vận hành

Bạn có thể xem các hướng dẫn vận hành trên màn hình của máy in. Sử dụng các nút ▲◀▼▶ và nút OK trên panen vận hành để chuyển đổi giữa các bước. Một số hướng dẫn vận hành sẽ tự động chuyển đổi giữa nhiều hình ảnh.



STT	Tên	Mô tả
1	Nút Lùi	Nhấn nút ◀ trên panen vận hành để hiển thị bước trước đó.
2	Nút Tiến	Nhấn nút ▶ trên panen vận hành để hiển thị bước kế tiếp.
3	Số hiệu bước	Tổng số bước sẽ được hiển thị. Số hiệu bước hiện đang hiển thị sẽ được thể hiện bằng màu xanh dương.

---

# Vận hành cơ bản



---

Chương này mô tả các quy trình vận hành cơ bản của máy in.

## Bật hoặc tắt máy



---

### Bật nguồn

Nhấn giữ nút  (nguồn) cho đến khi đèn LED  (nguồn) bật sáng.

---

### Tắt nguồn

Nhấn giữ nút  (nguồn) cho đến khi hiển thị thông báo xác nhận tắt nguồn. Sau đó chọn **Yes** trên màn hình xác nhận. Đèn LED  (nguồn) tắt đi và máy in được tắt.

## Vận hành cơ bản

# Kiểm tra Trạng thái máy in

Có thể kiểm tra trạng thái của máy in từ các đèn LED được bật sáng và nhấp nháy cũng như từ màn hình máy in.


Bạn cũng có thể kiểm tra các cài đặt máy in bằng cách in tờ thông tin trạng thái và kiểm tra tình trạng vòi phun bằng cách in mẫu kiểm tra vòi phun.

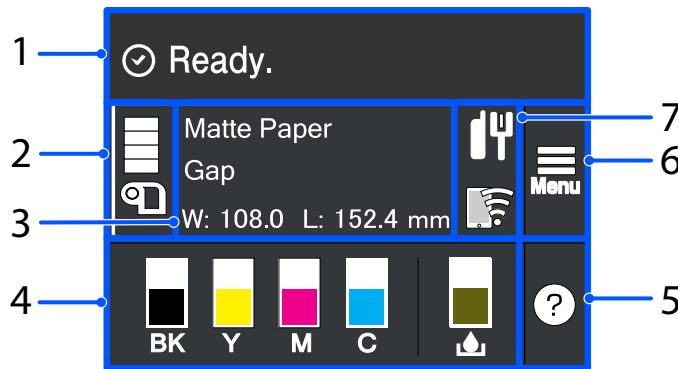
 ["Kiểm tra Trạng thái máy in bằng cách In Tờ thông tin trạng thái" trên trang 30](#)

 ["In các mẫu kiểm tra vòi phun" trên trang 67](#)

## Kiểm tra Trạng thái máy in trên Màn hình Máy in


Bạn có thể kiểm tra trạng thái máy in trên màn hình máy in.

Chọn một phần màn hình mục tiêu bằng cách dùng các nút  và nút OK trên panen vận hành.



STT	Tên	Mô tả
1	Vùng thông báo	Hiển thị các thông báo về trạng thái máy in và lỗi.
2	Nguồn vật liệu in/Lượng giấy cuộn còn lại	Nguồn giấy (cuộn hoặc gấp nếp quạt) được chỉ định. Tùy thuộc vào loại giấy nào được sử dụng, cuộn hoặc gấp nếp quạt, biểu tượng giấy sẽ thay đổi. Khi <b>Media Source</b> được đặt thành <b>External Feed</b> , "EX" sẽ xuất hiện bên dưới biểu tượng giấy. Khi <b>Media Source</b> được cài ở <b>Internal Roll</b> , bạn có thể kiểm tra lượng giấy cuộn còn lại.
3	Thông tin giấy	Bạn có thể kiểm tra các cài đặt cho giấy. Chọn vùng này để truy cập trực tiếp vào các menu <b>Menu - Media Settings</b> . Lưu ý: Bạn cũng có thể thực hiện các cài đặt về giấy bằng trình điều khiển máy in. Nếu các cài đặt khác nhau giữa panen vận hành và trình điều khiển máy in, các cài đặt của trình điều khiển máy in sẽ được áp dụng.  <a href="#">"Cài đặt Trình điều khiển máy in" trên trang 39</a>

### Vận hành cơ bản

STT	Tên	Mô tả
4	Tình trạng vật tư tiêu hao	<p>Hiển thị mức mực gần đúng trong mỗi gói mực màu và lượng chỗ trống gần đúng trong hộp bảo dưỡng. Thanh càng ngắn thì lượng mực còn lại và chỗ trống càng thấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> Dấu [ ! ] Chỉ báo rằng đã đến lúc phải thay các gói mực hoặc hộp bảo dưỡng.</li> <li><input type="checkbox"/> Dấu [ X ] Chỉ báo rằng các gói mực hoặc hộp bảo dưỡng cần được thay thế.</li> <li><input type="checkbox"/> Khi sử dụng mực đen mờ, mực đen sẽ được chỉ báo dưới dạng "MK".</li> </ul>
5	Menu Trợ giúp	<p>Bạn có thể xem cách xử lý các sự cố và quy trình vận hành máy in cơ bản.</p> <p> <a href="#">"Màn hình Hướng dẫn vận hành" trên trang 26</a></p>
6	Menu Cài đặt	<p>Hiển thị các menu về bảo dưỡng, cài đặt vận hành máy in, cài đặt mạng, v.v. Phần này được biểu thị là <b>Menu</b> trong hướng dẫn này.</p>
7	Biểu tượng mạng	<p>Bằng cách kết nối thiết bị mạng LAN không dây tùy chọn (OT-WL06), máy in này có thể giao tiếp qua mạng LAN không dây. Nếu các biểu tượng mạng này không xuất hiện trên màn hình chính, hãy đảm bảo thiết bị mạng LAN không dây được kết nối và khởi động lại máy in.</p>

Vận hành cơ bản

## Kiểm tra Trạng thái máy in bằng cách In mẫu kiểm tra vòi phun

Bằng cách in các mẫu kiểm tra vòi phun, bạn có thể kiểm tra xem vòi phun của đầu in có bị tắc nghẽn không.

"In các mẫu kiểm tra vòi phun" trên trang 67

## Kiểm tra Trạng thái máy in bằng cách In Tờ thông tin trạng thái

Bằng cách in tờ thông tin trạng thái, bạn có thể kiểm tra phiên bản firmware và các cài đặt máy in, chẳng hạn như chế độ in và các cài đặt phát hiện vật liệu in. Có thể in các loại tờ thông tin trạng thái sau đây từ panen vận hành.

### Menu – Printer Status/Print – Print Status Sheet

<b>Lưu ý</b>	Khi in các tờ thông tin trạng thái, khuyến cáo nên sử dụng giấy có chiều rộng lớn hơn 101,6 mm {4,00 inch} và chiều dài lớn hơn 152,4 mm {6,00 inch}. Để biết thêm chi tiết, hãy xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C8000 Series.
--------------	--

Mẫu in tờ thông tin trạng thái	Mẫu in tờ thông tin trạng thái (cài đặt mạng)
<pre> &lt;Printer Status Sheet&gt; Sheet Output Time YYYY.MM.DD hh:mm  &lt;Basic Information&gt; Model XX-XXXX BK Serial Number XXXXXXXXXX Main Firmware Version XXXXXXXXXX MAC Address XX:XX:XX:XX:XX:XX IP Address Setting Auto/Manual IP Address XXX.XXX.XXX.XXX Subnet Mask XXX.XXX.XXX.XXX Gateway Address XXX.XXX.XXX.XXX Head ID XXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXX             </pre> <hr/> <pre> --  ^^^^  ^^^^ 03  xxxx  yyyy/mm/dd hh:mm 04  xxxx  yyyy/mm/dd hh:mm 05  xxxx  yyyy/mm/dd hh:mm 06  xxxx  yyyy/mm/dd hh:mm 07  xxxx  yyyy/mm/dd hh:mm 08  xxxx  yyyy/mm/dd hh:mm 09  xxxx  yyyy/mm/dd hh:mm 10  xxxx  yyyy/mm/dd hh:mm             </pre>	<pre> HHH NetWork Status Sheet HHH &lt;General Info&gt; MAC Address          xx:xx:xx:xx:xx:xx Firmware             xxxxxxxxxx &lt;Ethernet&gt; Network Status      Auto(Disconnected) &lt;TCP/IP IPv4&gt; Obtain IP Address   Manual IP Address          xxx.xxx.xxx.xxx Subnet Mask         xxx.xxx.xxx.xxx Default Gateway     xxx.xxx.xxx.xxx  HHHHHHHHHHHH 1/1 HHHHHHHHHHHH             </pre>

<b>Lưu ý</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> Bạn cũng có thể in danh sách các phông chữ và mã vạch đã được đăng ký trong máy in hoặc các hình ảnh và mẫu mới được đăng ký.</li> <li><input type="checkbox"/> Nếu Thiết bị mạng LAN không dây đã được kết nối với máy in, trạng thái và cài đặt mạng không dây sẽ được in trên tờ thông tin trạng thái.</li> </ul>
--------------	--

## Vận hành cơ bản

---

### Kiểm tra kết nối mạng và cài đặt

Bạn có thể kiểm tra các cài đặt và trạng thái kết nối mạng bằng cách in báo cáo kiểm tra kết nối mạng.



Để biết thêm chi tiết, hãy xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C8000 Series.

<b>Lưu ý</b>	Khi in báo cáo kiểm tra kết nối mạng, khuyến cáo nên sử dụng giấy có chiều rộng lớn hơn 101,6 mm {4,00 inch} và chiều dài lớn hơn 152,4 mm {6,00 inch}. Để biết thêm chi tiết, hãy xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C8000 Series.
--------------	--

## Vận hành cơ bản

# Thay các Gói mực

Phần này mô tả cách thay thế các gói mực.

 <b>Thận trọng</b>	<p>Đọc kỹ các lưu ý thận trọng về cách xử lý trước khi lắp gói mực.</p> <p> "Thận trọng đối với Gói mực" trên trang 10</p>
---	---

## Kiểm tra lượng mực còn lại

Bạn có thể kiểm tra lượng mực còn lại gắn đúng trên panen vận hành hoặc máy tính.


<b>Lưu ý</b>	<p>Ngay cả khi máy in sắp hết mực, bạn vẫn có thể in cho đến khi được nhắc thay gói mực. Thay gói mực nếu cần.</p>
--------------	--

## Cách thay thế gói mực

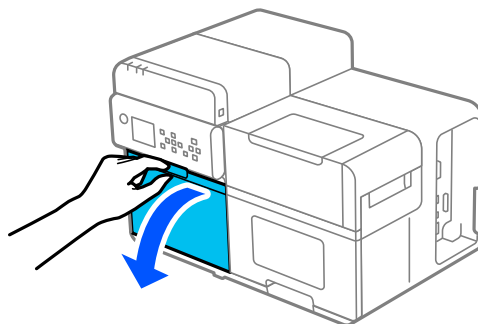


**Xem cách thay thế gói mực trên panen vận hành ? (Help) – How To... – Ink Pack(s) Replacement**


Quy trình dưới đây là để thay thế gói mực BK. Làm theo quy trình tương tự để thay thế các gói mực màu khác.

 <b>Quan trọng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> Khi thay gói mực đen, hãy đảm bảo thay bằng gói mực đen cùng loại. Máy in không hoạt động nếu bạn lắp một gói mực dùng loại mực đen khác.</li> <li><input type="checkbox"/> Lắc đều gói mực mới theo hướng dẫn trước khi lắp vào.</li> </ul>
---	--

**1** Mở nắp đậy mực.

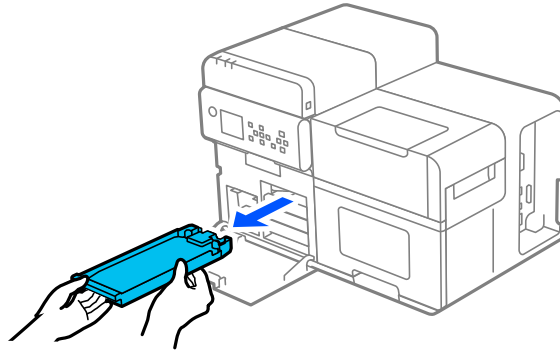


**2** Tháo khay chứa gói mực bằng cả hai tay.

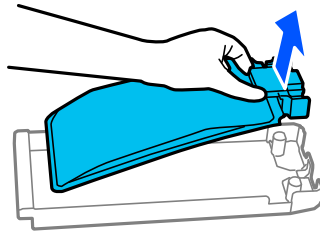
 <b>Quan trọng</b>	<p>Không ép chặt gói mực vì mực có thể tràn ra ngoài.</p>
---	---



### Vận hành cơ bản


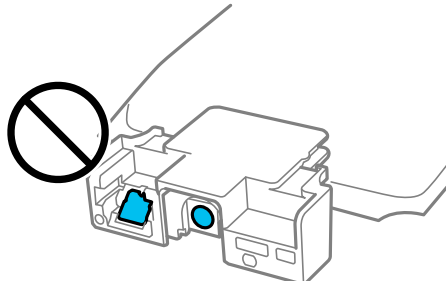


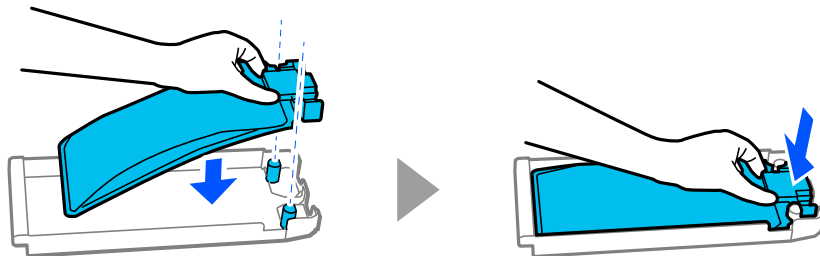
**3** Nhấc gói mực bằng tay cầm và lấy nó ra khỏi khay.



**4** Nạp gói mực mới vào khay.

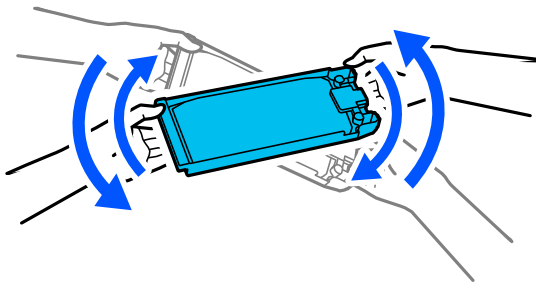
 "Thận trọng đối với Gói mực" trên trang 10

 <b>Thận trọng</b>	<p>Không chạm vào các khu vực thể hiện trong hình.</p> 
---	---



### Vận hành cơ bản

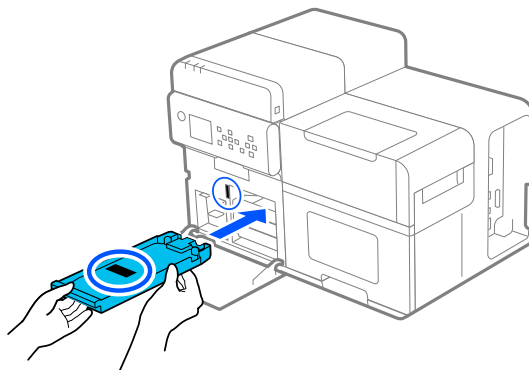
- 5 Giữ khay gói mực bằng cả hai tay và lắc lên xuống một góc khoảng 60 độ khoảng 10 lần trong 10 giây.



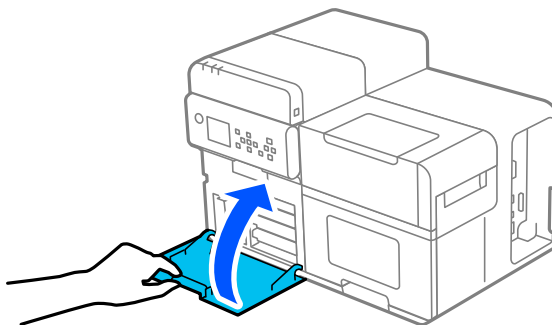
- 6 Đảm bảo màu của gói mực giống với màu của nhãn bên cạnh khe lắp khay và đẩy khay chứa mực vào hết mức.

**!** **Quan trọng**

Không ép chặt gói mực vì mực có thể tràn ra ngoài.

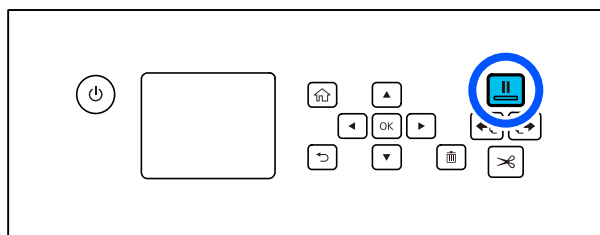


- 7 Đóng nắp đậy mực.




- 8 Nhấn nút **||** (tạm dừng).

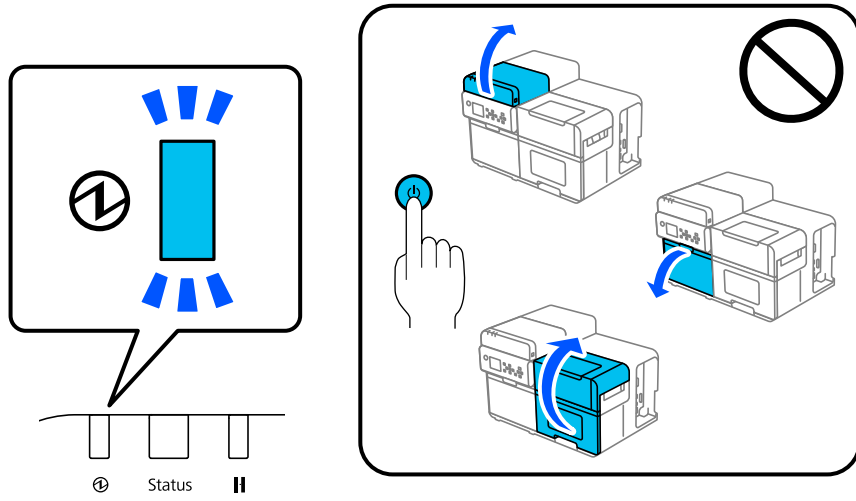
Kiểm tra xem máy in đã sẵn sàng in chưa bằng cách kiểm tra màn hình chính.



**Vận hành cơ bản**

Tuyệt đối không mở bất kỳ nắp đậy nào hoặc tắt máy in khi máy in đang sạc mực (trong lúc đèn LED  (nguồn) đang nhấp nháy). Nếu thực hiện những thao tác này trong quá trình sạc mực, mực sẽ bị tiêu hao nghiêm trọng và có thể cần phải thay gói mực đó trước khi quá trình sạc hoàn tất.

 **Thận trọng**





Khi quá trình sạc mực hoàn tất, đèn LED  (nguồn) sẽ chuyển từ nhấp nháy qua bật sáng.

Vận hành cơ bản

# Thay thế hộp bảo dưỡng

Phần này mô tả cách thay thế hộp bảo dưỡng.

 <b>Thận trọng</b>	<p>Đọc kỹ các lưu ý thận trọng về cách xử lý trước khi đặt hộp bảo dưỡng.</p> <p> "Lưu ý về Hộp bảo dưỡng" trên trang 13</p>
---	---

## Kiểm tra dung lượng trống trong hộp bảo dưỡng

Bạn có thể kiểm tra lượng chỗ trống gần đúng trong hộp bảo dưỡng trên panen vận hành hoặc máy tính.

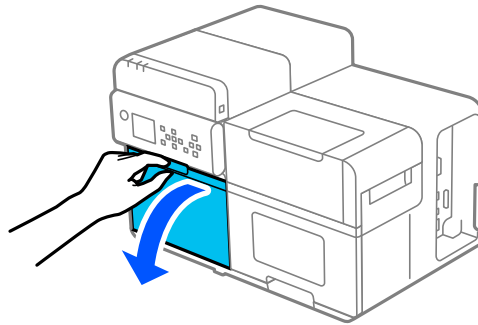
<b>Lưu ý</b>	<p>Ngay cả khi hộp bảo dưỡng sắp hết chỗ trống, bạn vẫn có thể in cho đến khi được nhắc thay thế hộp. Thay hộp bảo dưỡng bằng hộp mới nếu cần.</p>
--------------	--

## Cách thay thế Hộp bảo dưỡng

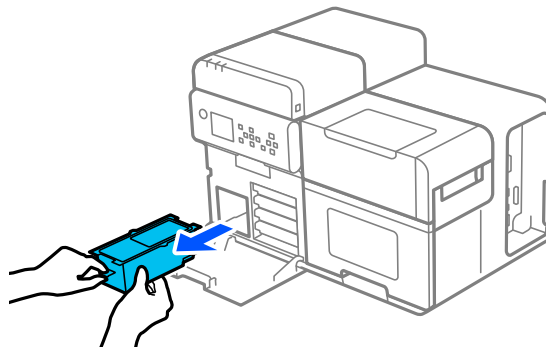


**Xem cách thay thế hộp bảo dưỡng trên panen vận hành ? (Help) – How To... – Replace Maintenance Box**

- 1** Mở nắp đậy mực.




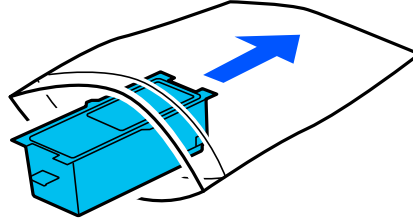
- 2** Kéo hộp bảo dưỡng ra.




## Vận hành cơ bản

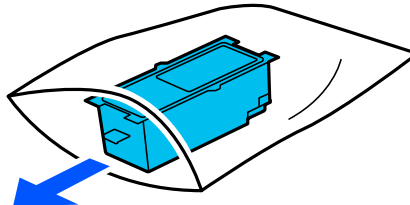
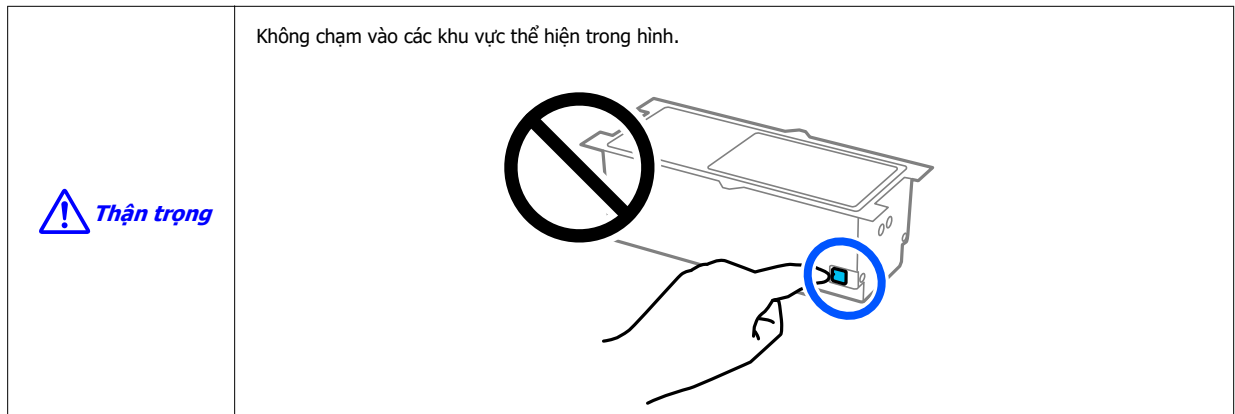
- 3** Đậy kín hộp bảo dưỡng đã qua sử dụng trong túi trong suốt và thải bỏ.

 "Thải bỏ hộp bảo dưỡng" trên trang 96

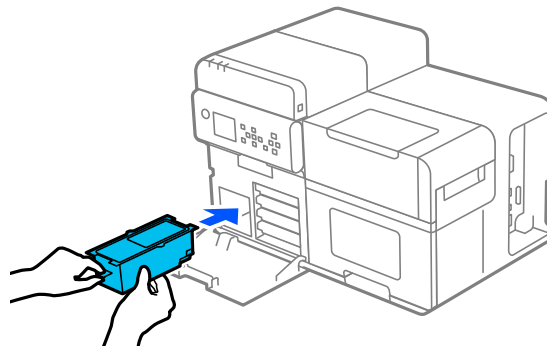


- 4** Lấy một hộp bảo dưỡng mới từ trong túi ra.

 "Lưu ý về Hộp bảo dưỡng" trên trang 13



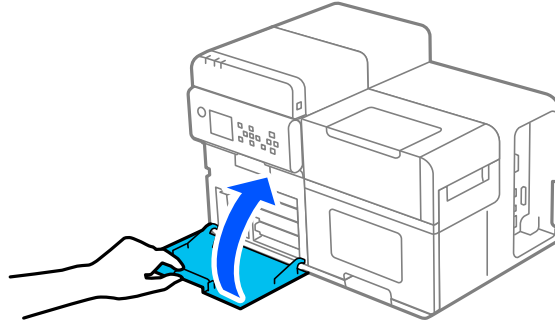
- 5** Nhấn dứt khoát hộp bảo dưỡng mới vào máy in với mặt có nhãn hướng lên trên.



## Vận hành cơ bản

6

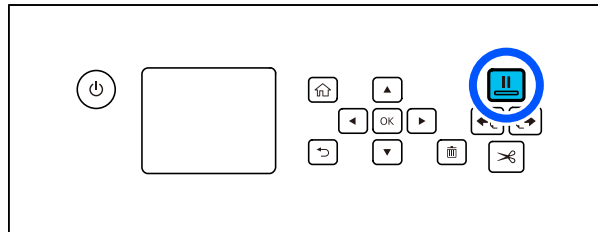
Đóng nắp đậy mực.



7

Nhấn nút  (tạm dừng).

Kiểm tra xem máy in đã sẵn sàng in chưa bằng cách kiểm tra màn hình chính.



## Cài đặt Trình điều khiển máy in



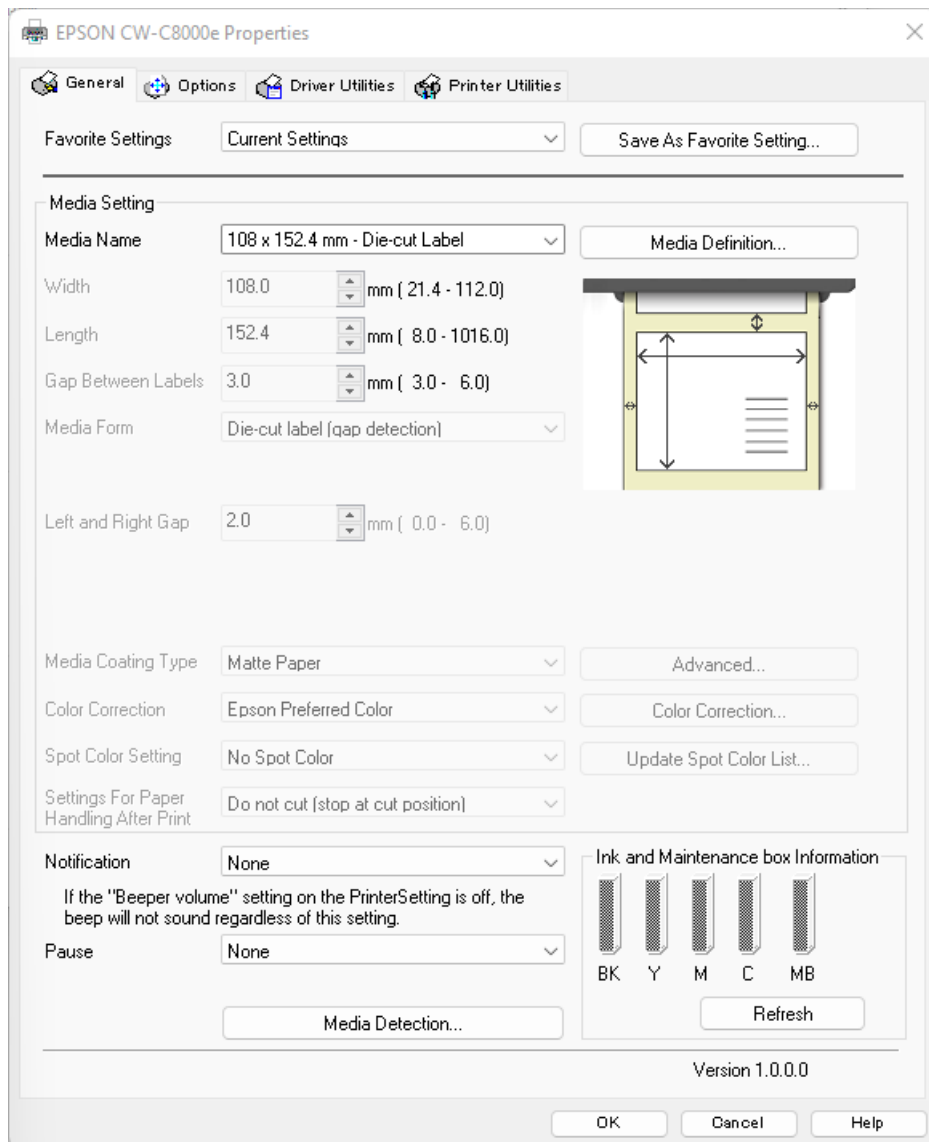
Xem video về cách thiết lập trình điều khiển máy in

[https://support.epson.net/p\\_doc/95e/](https://support.epson.net/p_doc/95e/)

👉 "How to Set Up the Printer Driver (CW-C8000 Series)"

Cài đặt các mục cơ bản cần thiết để in như kích thước và hình thức của vật liệu in.

Trình điều khiển máy in được trang bị chức năng trợ giúp. Nhấp phải vào một mục rồi bấm Trợ giúp để hiển thị giải thích về mục đó.



### Lưu ý

Nếu các cài đặt trên máy in (được định cấu hình bằng panen vận hành, CW-C8000 Series PrinterSettings, hoặc WebConfig) khác với các cài đặt trên trình điều khiển máy in, máy sẽ in bằng cách áp dụng các cài đặt của trình điều khiển máy in.

## Vận hành cơ bản

---

### Media Definition

Có thể đăng ký kích thước, hình thức, loại và các cài đặt khác của giấy thường dùng làm định nghĩa vật liệu in. Có thể chọn định nghĩa vật liệu in đã cài đặt từ menu kéo xuống Media Name. Điều này rất tiện lợi vì bạn sẽ không cần thiết lập cài đặt giấy của trình điều khiển khi in từ một ứng dụng nếu bạn đăng ký sẵn định nghĩa vật liệu in.

Nếu muốn cài đặt khổ giấy và các cài đặt khác mỗi lần mà không cần đăng ký định nghĩa vật liệu in, hãy chọn Custom từ menu thả xuống Media Name trên tab General. Các cài đặt khác nhau trên tab General sẽ trở nên khả dụng để bạn có thể đặt khổ giấy và các cài đặt khác.

---

### Media Name

- Media Size Reduction
- 108 x 152,4 mm - Die-cut Label\* (Cài đặt ban đầu)
- Custom

\*: Cài đặt này phù hợp để in loại giấy cuộn đi kèm với sản phẩm.

---

### Width

21,4 đến 112,0 mm {0,84 đến 4,41 inch}

Cài đặt ban đầu: 108,0 mm {4,25 inch} (Nhãn cắt khuôn/Nhãn toàn trang/Giấy liên tục), 76,2 mm {3,00 inch} (Thẻ)

---

### Length

**Khi [Media Form] được cài đặt thành [Full-page Label (no detection)] hoặc [Continuous paper (no detection)]**

Có thể được chỉ định từ 11,0 đến 1016,0 mm {0,43 đến 40,00 inch}

Cài đặt ban đầu: 152,4 mm {6,00 inch}

**Khi [Media Form] được cài đặt thành [Tag (hole detection)]**

Có thể được chỉ định từ 8,0 đến 300,0 mm {0,31 đến 11,81 inch}

Cài đặt ban đầu: 50,8 mm {2,00 inch}

**Khi [Media Form] được cài đặt khác ở trên**

Có thể được chỉ định từ 8,0 đến 1016,0 mm {0,31 đến 40,00 inch}

Cài đặt ban đầu: 152,4 mm {6,00 inch}

---

### Gap Between Labels

3,0 đến 6,0 mm {0,12 đến 0,24 inch}



## Vận hành cơ bản

Cài đặt ban đầu: 3,0 mm {0,12 inch}

---

### Media Form

- Die-cut label (gap detection) (Cài đặt ban đầu)
- Die-cut label (black mark detection)
- Full-page Label (black mark detection)
- Full-page Label (no detection)
- Continuous paper (black mark detection)
- Continuous paper (no detection)
- Tag (hole detection)

---

### Left and Right Gap (Nhãn cắt khuôn/Nhãn toàn trang/Giấy liên tục)

0,0 đến 6,0 mm {0,00 đến 0,24 inch}

Cài đặt ban đầu: 2,0 mm {0,08 inch}

---

### Left Gap (Thẻ)

0,0 đến 30,0 mm {0,00 đến 1,18 inch}

Cài đặt ban đầu: 2,0 mm {0,08 inch}

---

### Right Gap (Thẻ)

0,0 đến 30,0 mm {0,00 đến 1,18 inch}

Cài đặt ban đầu: 2,0 mm {0,08 inch}

---

### Label Edge to Hole Length (Thẻ)

0,0 đến 306,0 mm {0,00 đến 12,05 inch}

Cài đặt ban đầu: 28,4 mm {1,12 inch}

---

### Media Coating Type

- Plain Paper
- Matte Paper (Cài đặt ban đầu)

## Vận hành cơ bản

- Synthetic
- Texture Paper
- Glossy Paper
- Glossy Film
- High Glossy Paper

**Lưu ý**

Các loại giấy có thể dùng được sẽ tùy thuộc vào loại mực đen, mực bóng hoặc mực mờ được sử dụng. Để biết chi tiết, hãy tham khảo "Thông số kỹ thuật giấy" trên trang 92.

---

## Color Correction

- Epson Preferred Color (Cài đặt ban đầu)
- Epson Standard Color
- Epson Vivid Color
- ICM
- None

---

## Spot Color Setting

No Spot Color (Cài đặt ban đầu)

---

## Settings For Paper Handling After Print

- Cut (after printing last page)
- Cut (at specified page)
- Cut (after last page of collate page)
- Do not cut (stop at cut position) (Cài đặt ban đầu)
- Do not cut (stop at specified position)

---

## Notification

- None (Cài đặt ban đầu)
- Beep at Cut
- Beep at Job End

**Vận hành cơ bản**

<b>Lưu ý</b>	Bất kể cài đặt trình điều khiển máy in được mô tả ở trên, bộ rung sẽ không phát ra âm thanh nếu cài đặt bộ rung của máy in bị tắt.
--------------	--

---

**Pause**

- None (Cài đặt ban đầu)
- Pause at Cut
- Pause at Job End
- Pause at Collate End

---

**Media Detection...**

Cài đặt ban đầu của **Media Source** và **Media Detection** sẽ thay đổi tùy thuộc vào cài đặt của máy in.

**Media Source**

- Internal (Roll)
- External Feed (Fanfold)
- External Feed (Roll)


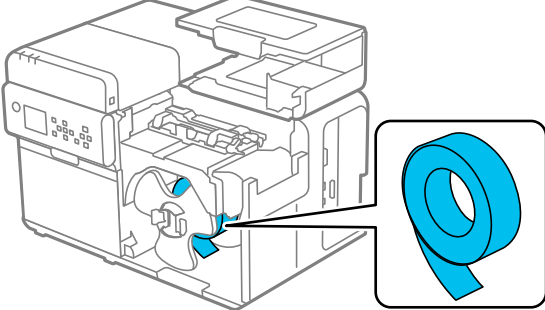

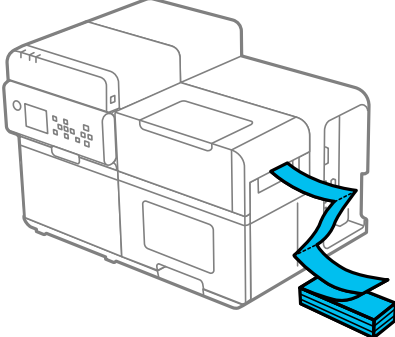
**Media Detection**




- Gap detection
- Black mark detection
- Tag hole detection
- No detection

Vận hành cơ bản

# Nạp và thay giấy

Phần này mô tả cách nạp và thay thế giấy. Quy trình thay giấy sẽ khác nhau tùy thuộc vào việc giấy được nạp từ bên trong hay bên ngoài máy in.

Nạp giấy từ bên trong (Internal Roll)	Nạp giấy từ bên ngoài (Rear Feed)
<p>Giấy được nạp từ bên trong máy in. Đặt giấy cuộn vào máy in.</p> <p> <a href="#">"Nạp giấy cuộn" trên trang 45</a></p> 	<p>Giấy được nạp từ bên ngoài máy in. Đặt giấy gấp nếp quạt ở phía bên phải của máy in.</p> <p> <a href="#">"Nạp giấy gấp nếp quạt" trên trang 50</a></p> 

<p><b>Lưu ý</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> Để nạp giấy cuộn từ bên ngoài máy in, hãy tự chuẩn bị khay nạp giấy bên ngoài. Để biết thêm chi tiết, hãy liên hệ với nhân viên bảo trì đủ năng lực để được tư vấn.</li> <li><input type="checkbox"/> Nếu bạn muốn cuộn lại giấy cuộn đã in, vui lòng chuẩn bị bộ cuộn giấy tùy chọn (TU-RC8000). Để biết hướng dẫn về cách sử dụng bộ cuộn giấy, hãy xem phần bên dưới.             <ul style="list-style-type: none"> <li> <a href="#">"Bộ cuộn giấy" trên trang 97</a></li> </ul> </li> <li><input type="checkbox"/> Khi thay giấy bằng hình dạng, kiểu dáng hoặc loại giấy khác, hãy thay đổi cài đặt giấy từ panen vận hành hoặc trên trình điều khiển máy in trước khi nạp giấy.             <ul style="list-style-type: none"> <li> <a href="#">"Kiểm tra Trạng thái máy in trên Màn hình Máy in" trên trang 28</a></li> <li> <a href="#">"Cài đặt Trình điều khiển máy in" trên trang 39</a></li> </ul> </li> </ul>
---------------------	--

## Nạp giấy cuộn



Xem video về cách nạp giấy

[https://support.epson.net/p\\_doc/95e/](https://support.epson.net/p_doc/95e/)

👉 "Loading Roll Paper/Fanfold Paper in the Printer (CW-C8000 Series)"



Xem cách nạp giấy trên panen vận hành

? (Help) – How To... – Load Media - Internal



**Thận trọng**

Sau khi bật máy in, hãy đợi cho đến khi màn hình chính hiển thị, sau đó mở nắp giấy ra. Nếu mở nắp trước khi màn hình chính hiển thị, máy in có thể không nạp giấy đúng cách.

1

Bật máy in lên.

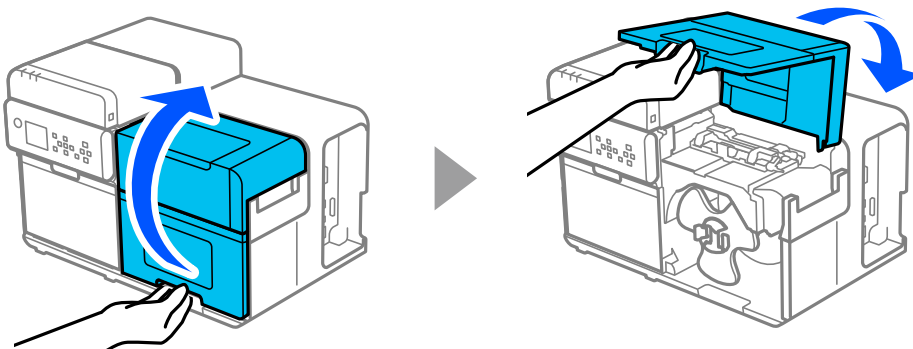
👉 "Bật nguồn" trên trang 27

2

Đợi cho đến khi màn hình chính xuất hiện.

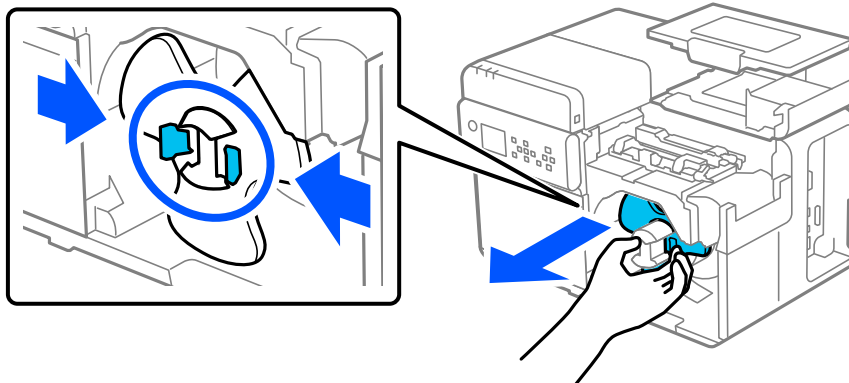
3

Mở nắp giấy.



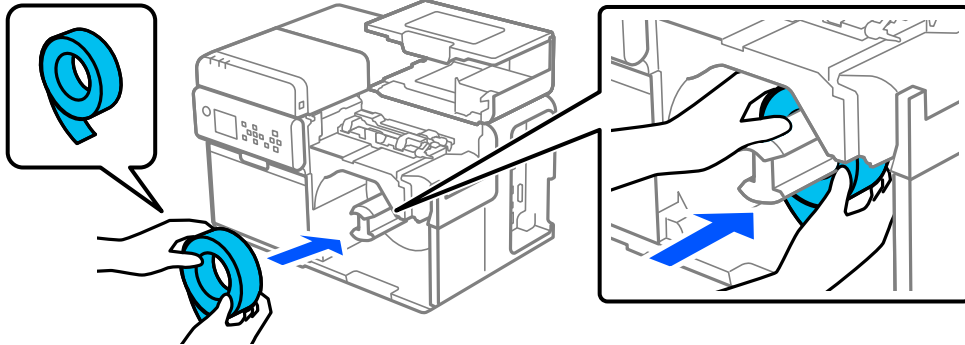
4

Tháo vành mép giấy cuộn ra khỏi trục xoay đồng thời bóp các lẫy gạt của vành mép.

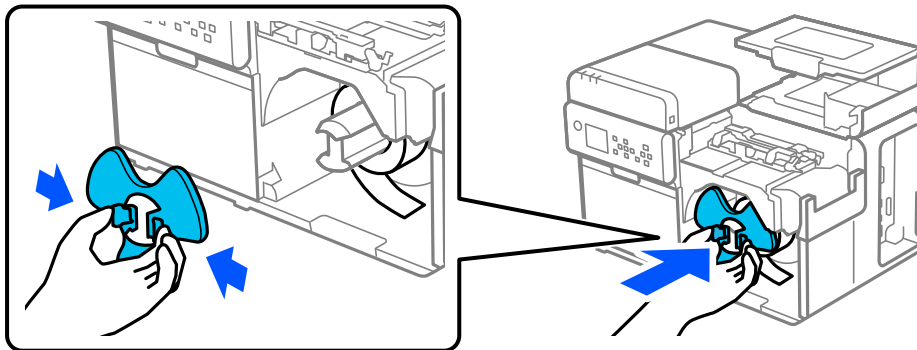


### Vận hành cơ bản

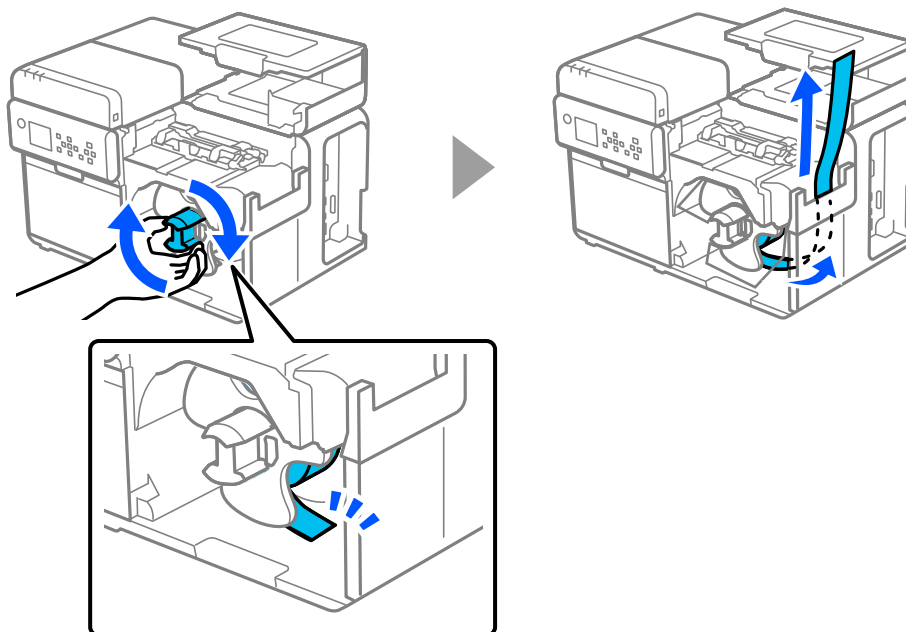
- 5** Gắn cuộn giấy vào trục xoay và đẩy cuộn giấy vào hết mức bằng cách nhấn vào lõi cuộn.



- 6** Gắn vành mép giấy cuộn vào trục xoay trong lúc bóp các lẫy gạt của vành mép. Di chuyển vành mép cho đến khi nó chạm vào giấy cuộn sao cho không còn khe hở nào ở giữa.

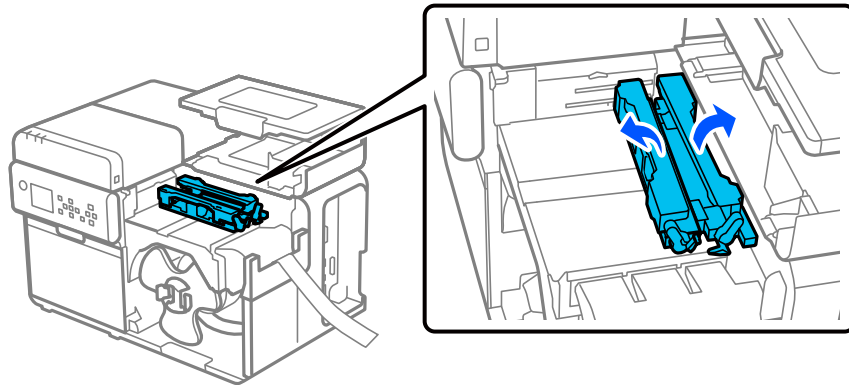


- 7** Xoay vành mép theo chiều kim đồng hồ cho đến khi mép dẫn của tờ giấy chạm vào đáy rồi kéo giấy ra khoảng 300 mm {11,81 inch}.

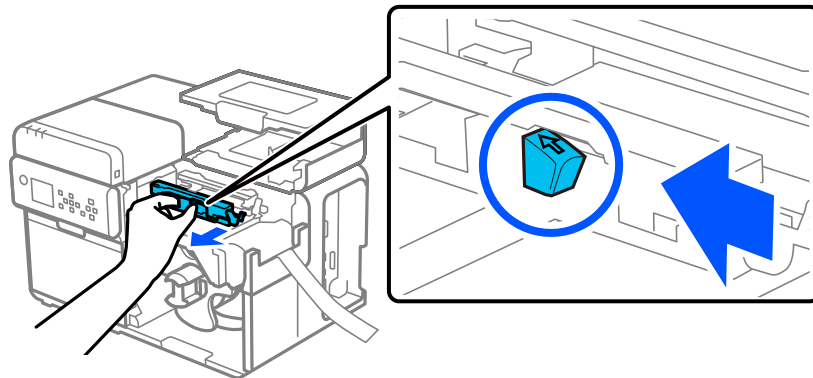



### Vận hành cơ bản

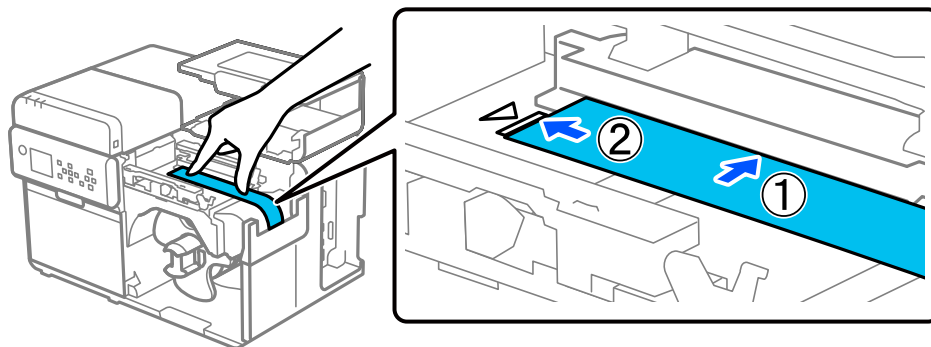
**8** Nâng bộ giữ giấy lên.



**9** Trong khi nhấn cần gạt màu xanh dương, hãy trượt cỡ dẫn ở mép di chuyển được về phía bạn cho đến khi nó dừng lại.



**10** Đặt giấy vào đường dẫn giấy dọc theo cỡ dẫn ở mép và căn chỉnh mép dẫn bằng dấu .




 **Thận trọng**

Đảm bảo mép dẫn của tờ giấy không có nếp gấp, vết rách, nếp nhăn, bong tróc nhãn hoặc các biến dạng khác. Đưa giấy bị biến dạng vào có thể gây ra lỗi nạp giấy, in sai hoặc kẹt giấy.

**Vận hành cơ bản**

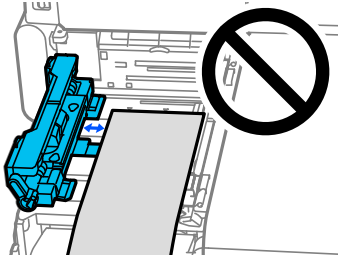
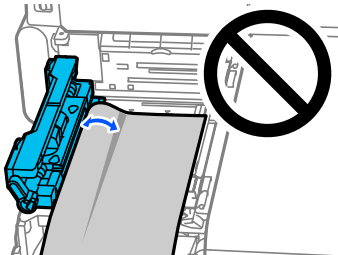
**11** Dùng tay giữ giấy để giữ bằng phẳng, đồng thời nhấn cần gạt xanh dương, trượt cỡ dẫn ở mép di chuyển được ép sát vào giấy.

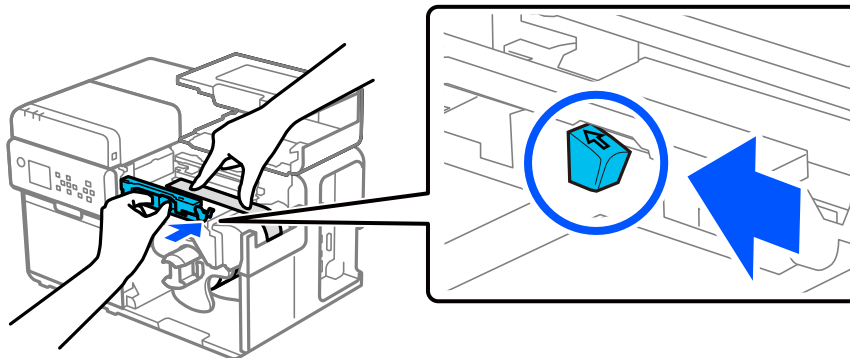


**Thận trọng**

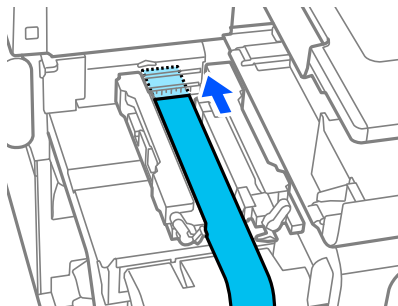
Nếu cỡ dẫn ở mép di chuyển được không được trượt đúng cách ép sát vào giấy, vị trí in có thể không chính xác hoặc có thể xảy ra kẹt giấy. Bảo đảm làm theo các hướng dẫn dưới đây.

- Không được có khoảng hở giữa cỡ dẫn và mép giấy.
- Trượt cỡ dẫn ép sát giấy một cách nhẹ nhàng, không quá chặt.

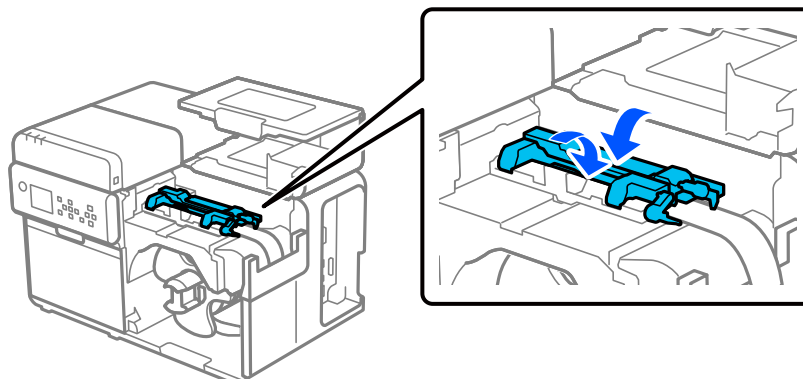





**12** Luồn mép dẫn của giấy vào trong khe cho đến khi giấy được tự động nạp vào máy in.



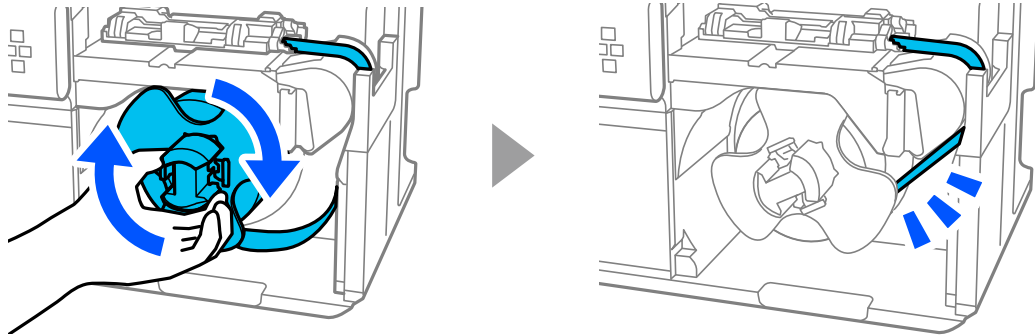
**13** Hạ bộ giữ giấy xuống.



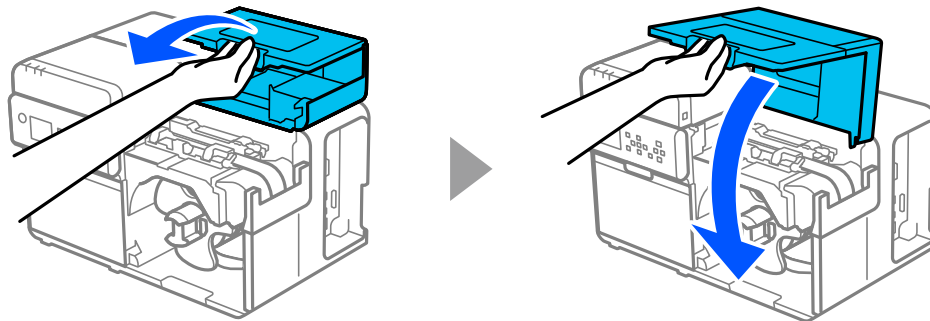


### Vận hành cơ bản

- 14** Xoay vành mép theo chiều kim đồng hồ để loại bỏ phần chùng trên giấy cuộn.

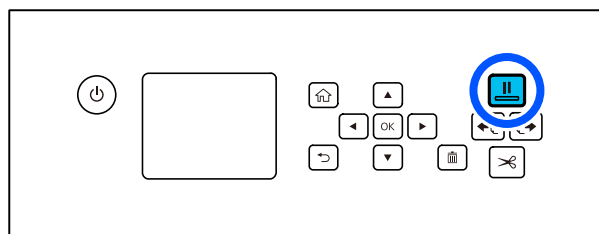


- 15** Đóng nắp giấy lại.



- 16** Nhấn nút  (tạm dừng).

Kiểm tra xem máy in đã sẵn sàng in chưa bằng cách kiểm tra màn hình chính.



## Nạp giấy gấp nếp quạt



Xem video về cách nạp giấy

[https://support.epson.net/p\\_doc/95e/](https://support.epson.net/p_doc/95e/)

👉 "Loading Roll Paper/Fanfold Paper in the Printer (CW-C8000 Series)"



Xem cách nạp giấy trên panen vận hành

? (Help) – How To... – Load Media – Rear Feed



**Thận trọng**

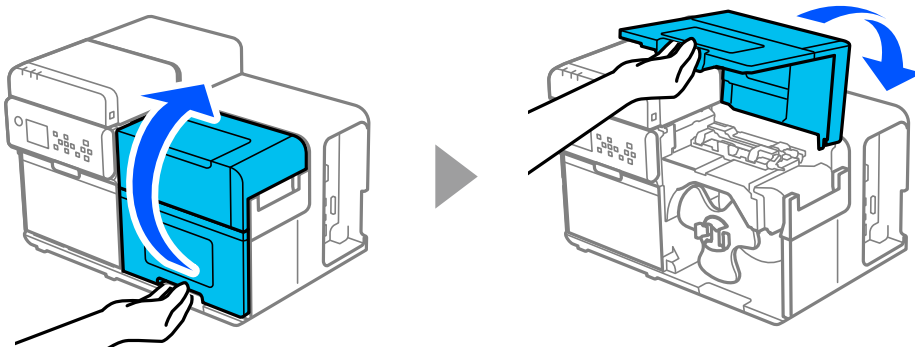
Sau khi bật máy in, hãy đợi cho đến khi màn hình chính hiển thị, sau đó mở nắp giấy ra. Nếu mở nắp trước khi màn hình chính hiển thị, máy in có thể không nạp giấy đúng cách.

**1** Bật máy in lên.

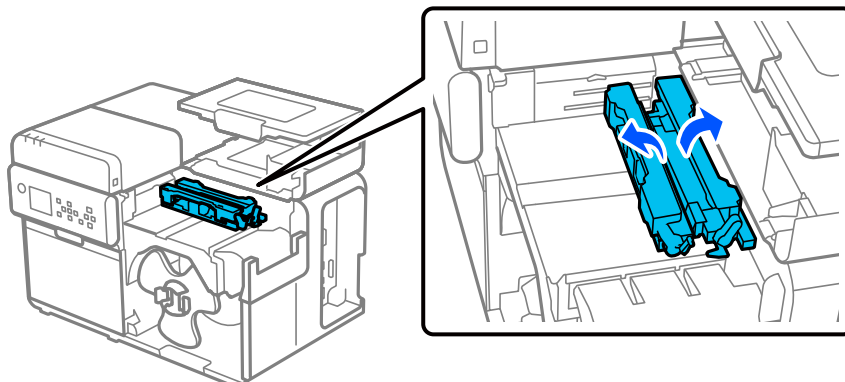
👉 "Bật nguồn" trên trang 27

**2** Đợi cho đến khi màn hình chính xuất hiện.

**3** Mở nắp giấy.

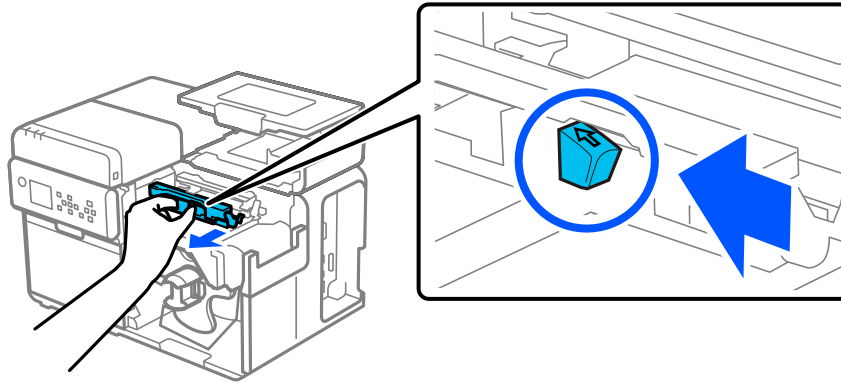


**4** Nâng bộ giữ giấy lên.

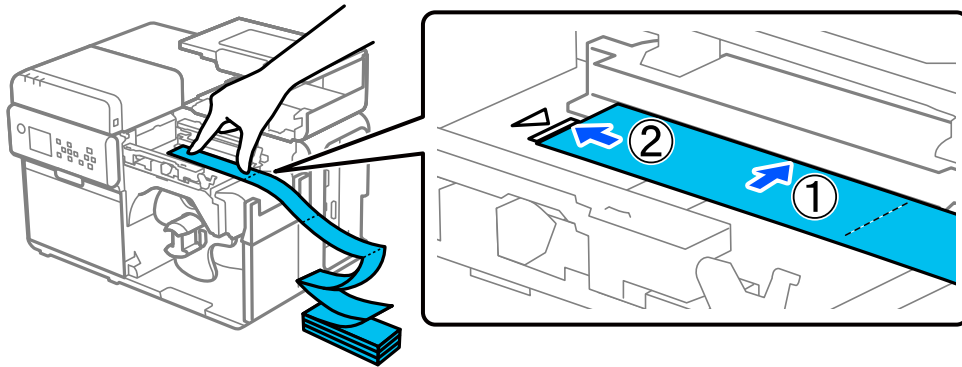


**Vận hành cơ bản**

**5** Trong khi nhấn cần gạt màu xanh dương, hãy trượt cỡ dẫn ở mép di chuyển được về phía bạn cho đến khi nó dừng lại.



**6** Đặt giấy vào đường dẫn giấy dọc theo cỡ dẫn ở mép và căn chỉnh mép dẫn bằng dấu ▽.



**Thận trọng** Đảm bảo mép dẫn của tờ giấy không có nếp gấp, vết rách, nếp nhăn, bong tróc nhẵn hoặc các biến dạng khác. Đưa giấy bị biến dạng vào có thể gây ra lỗi nạp giấy, in sai hoặc kẹt giấy.

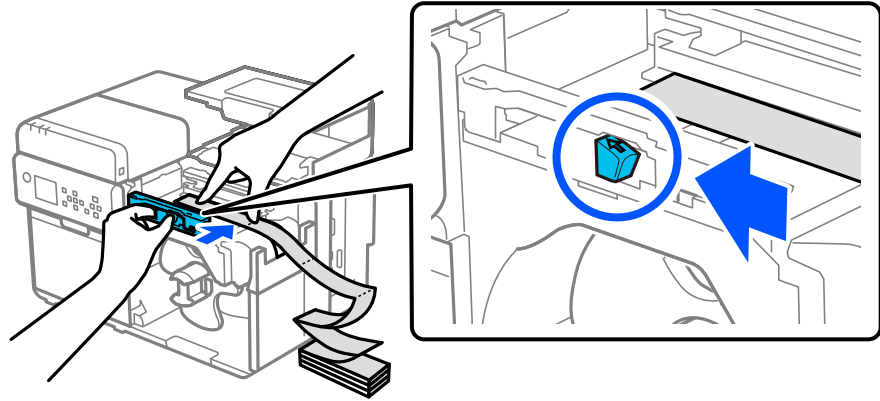
**7** Dùng tay giữ giấy để giữ bằng phẳng, đồng thời nhấn cần gạt xanh dương, trượt cỡ dẫn ở mép di chuyển được ép sát vào giấy.

**Thận trọng**

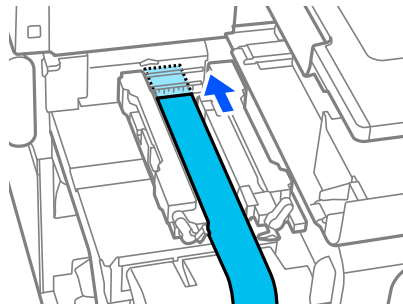
Nếu cỡ dẫn ở mép di chuyển được không được trượt đúng cách ép sát vào giấy, vị trí in có thể không chính xác hoặc có thể xảy ra kẹt giấy. Bảo đảm làm theo các hướng dẫn dưới đây.

- Không được có khoảng hở giữa cỡ dẫn và mép giấy.
- Trượt cỡ dẫn ép sát giấy một cách nhẹ nhàng, không quá chặt.

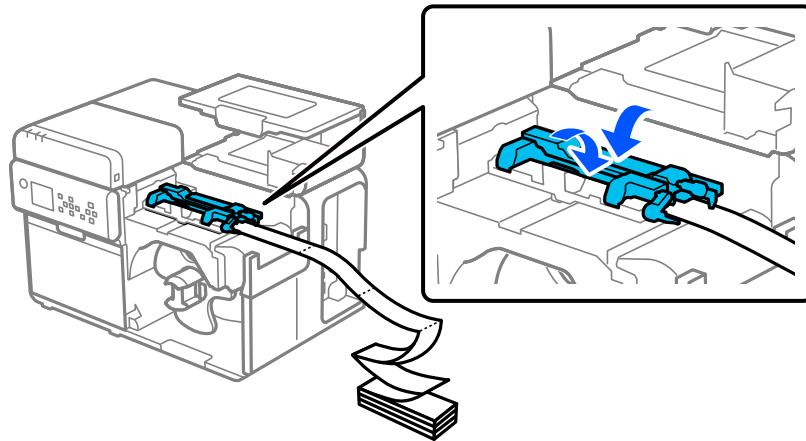
### Vận hành cơ bản



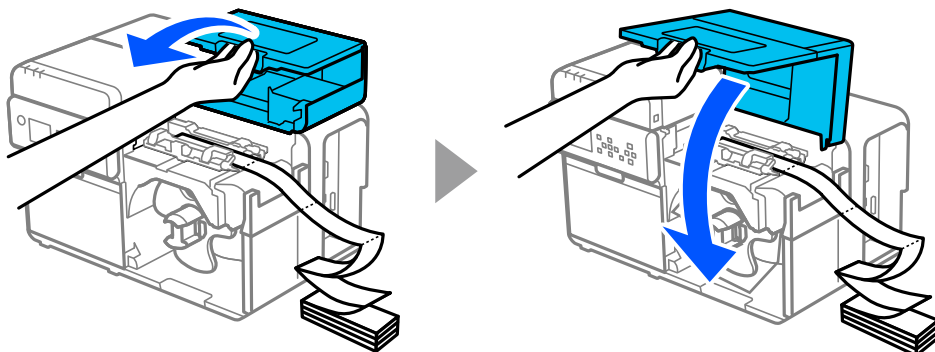
**8** Luồn mép dẫn của giấy vào trong khe cho đến khi giấy được tự động nạp vào máy in.



**9** Hạ bộ giữ giấy xuống.



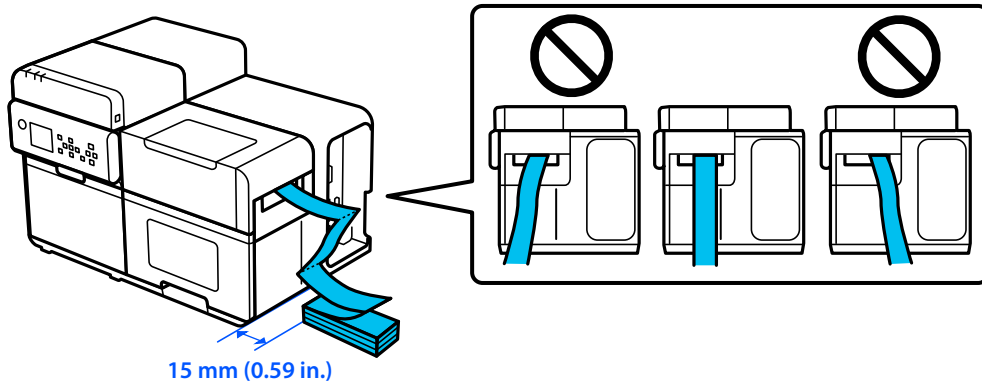
**10** Đóng nắp giấy lại.



**Vận hành cơ bản**

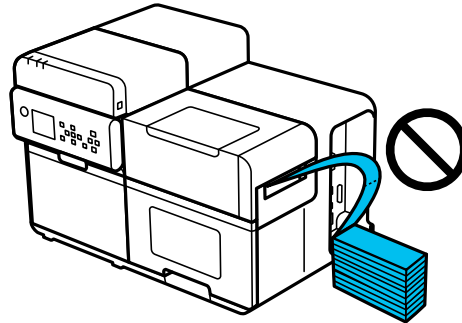
**11**

Đặt chồng giấy gấp nếp quạt cách xa máy in ít nhất 15 mm {0,59 inch}. Đảm bảo rằng giấy được nạp theo đường thẳng vào khe nạp giấy.



Đảm bảo không để giấy gấp nếp quạt bị cong gần máy in. Làm như vậy sẽ gây biến dạng giấy dẫn đến kẹt giấy hoặc có vấn đề về chất lượng in.

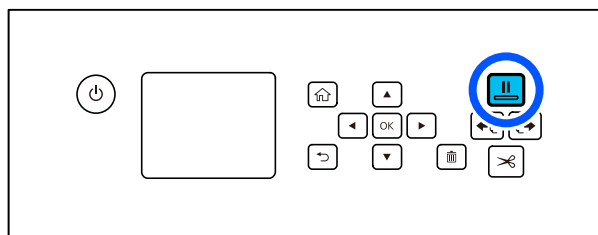
**!** *Thận trọng*



**12**

Nhấn nút **||** (tạm dừng).

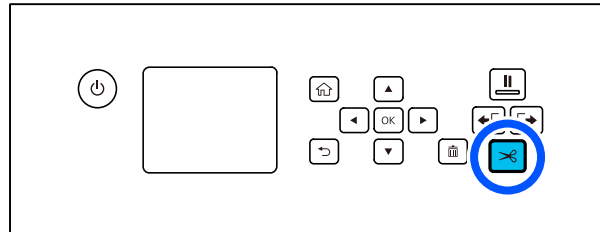
Kiểm tra xem máy in đã sẵn sàng in chưa bằng cách kiểm tra màn hình chính.




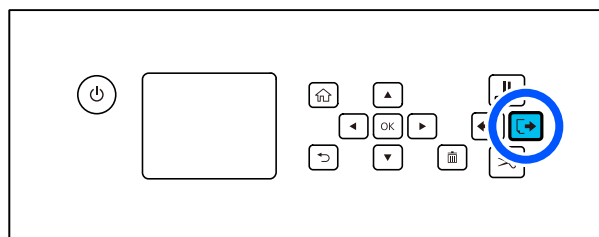
## Vận hành cơ bản

### Cách tháo giấy

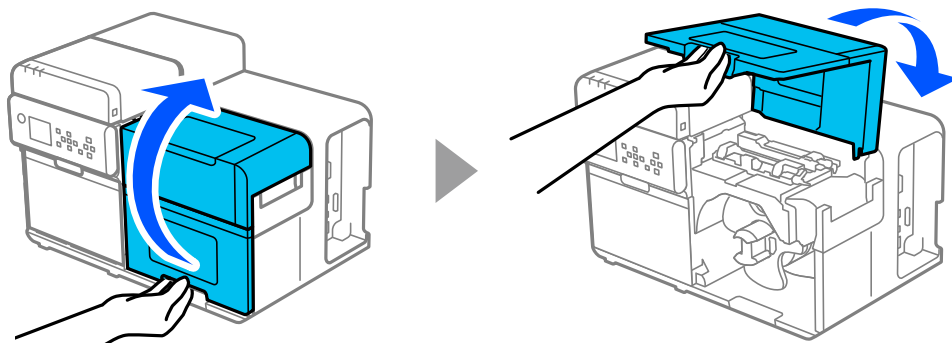
- 1 Cắt giấy.



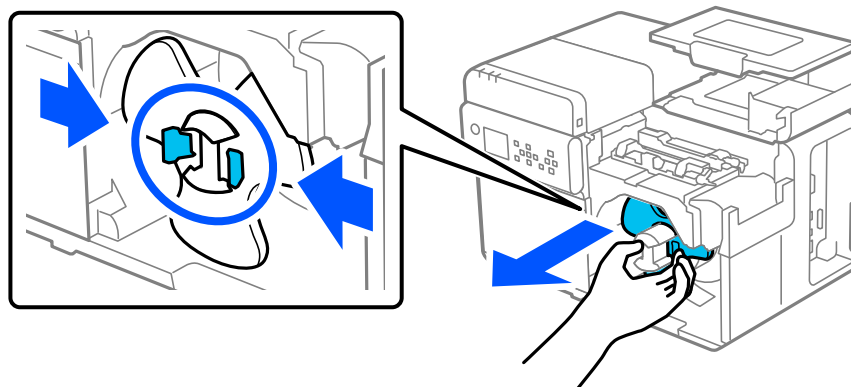
- 2 Nhấn giữ nút  (nạp ngược) cho đến khi tờ giấy ngừng chuyển động.



- 3 Mở nắp giấy.

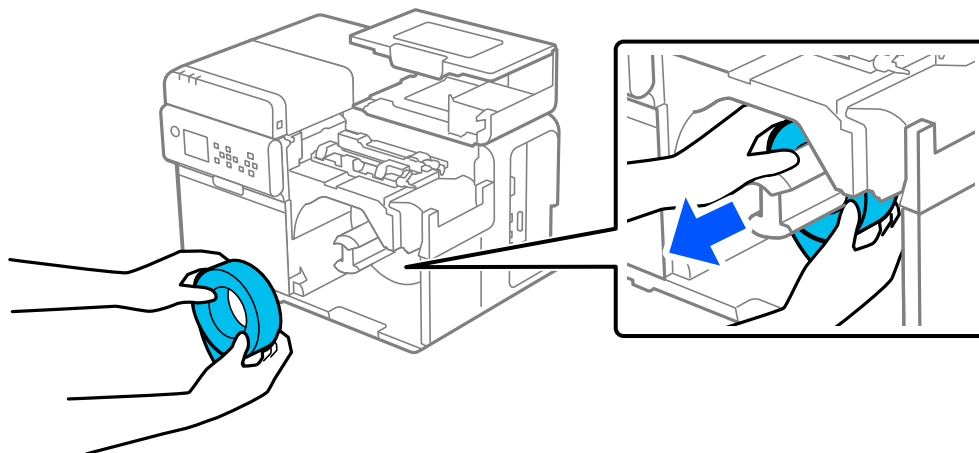


- 4 Tháo vành mép giấy cuộn ra khỏi trục xoay đồng thời bóp các lẫy gạt của vành mép.

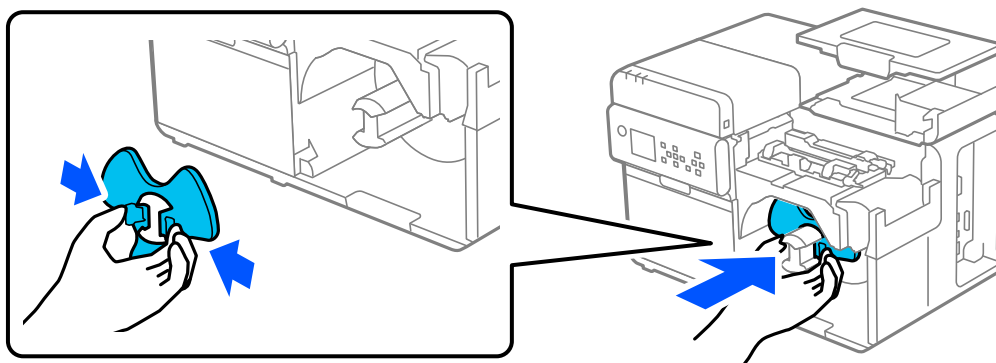


### Vận hành cơ bản

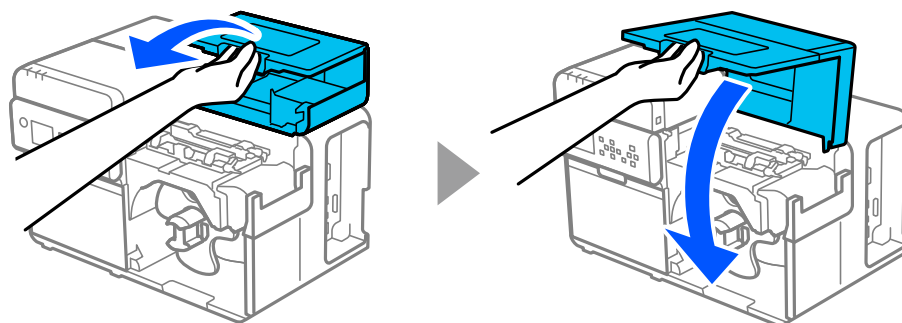
**5** Tháo giấy cuộn ra khỏi trục xoay.



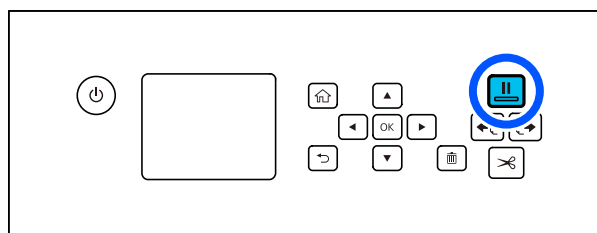
**6** Gắn vành mép giấy cuộn vào trục xoay.



**7** Đóng nắp giấy lại.



**8** Nhấn nút  (tạm dừng).



Việc tháo bỏ giấy đã hoàn tất.

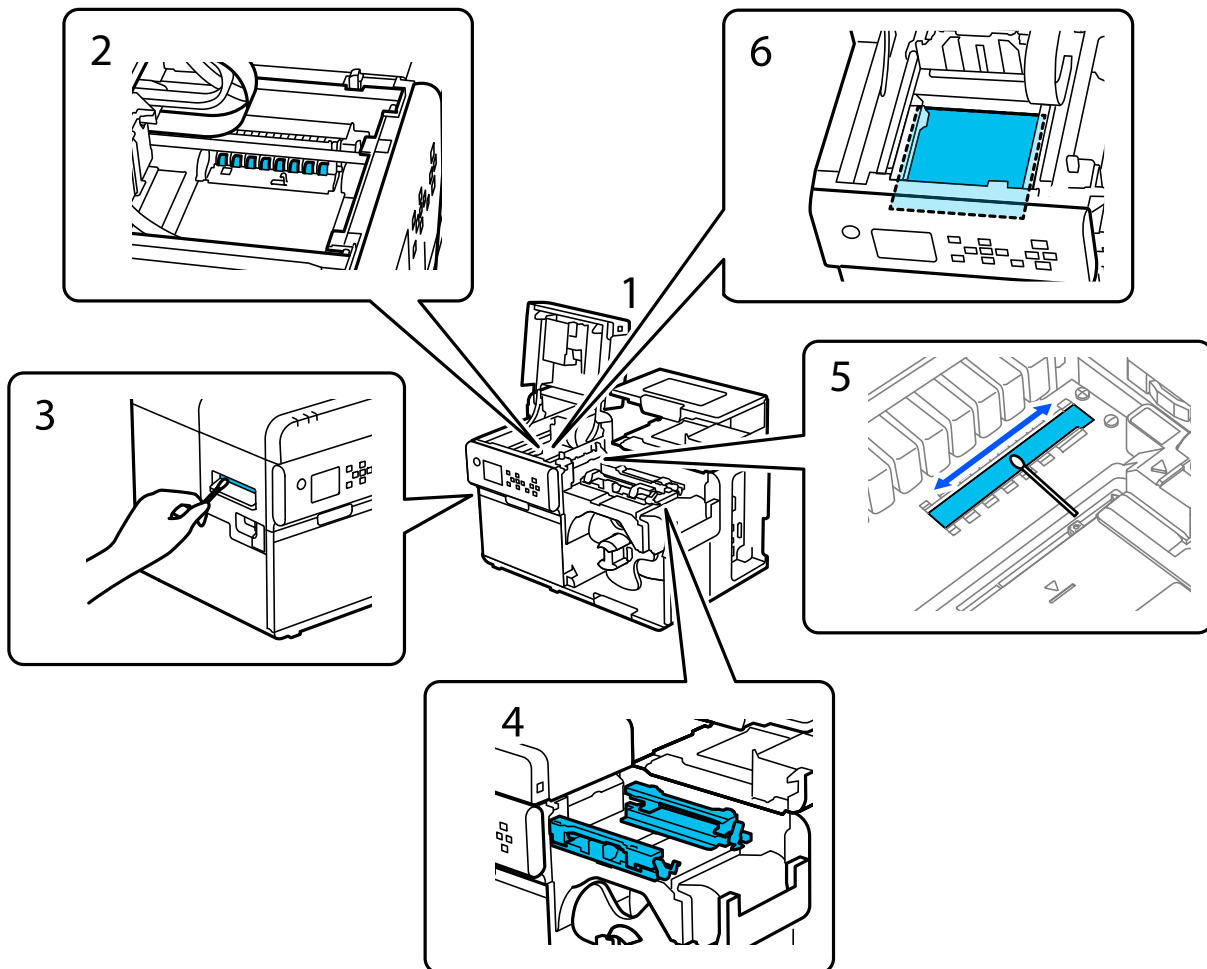
## Vận hành cơ bản

Để nạp giấy, hãy xem ["Nạp giấy cuộn"](#) trên trang 45 hoặc ["Nạp giấy gấp nếp quạt"](#) trên trang 50.



# Bảo dưỡng

Chương này mô tả cách tiến hành bảo trì máy in.



- 1 "Làm sạch bên ngoài" trên trang 57
- 2 "Làm sạch trục lăn ép giấy" trên trang 62
- 3 "Vệ sinh Dao cắt tự động" trên trang 59
- 4 "Làm sạch cử dẫn ở mép" trên trang 60
- 5 "Vệ sinh bộ dò khoảng hở (Thiết bị phát sáng)" trên trang 64
- 6 "Làm sạch trục cuộn" trên trang 66

## Làm sạch bên ngoài

Tắt máy in rồi rút cáp nguồn khỏi ổ cắm điện. Sau đó lau sạch bụi bẩn bằng khăn khô hoặc vải không dệt đã được làm ẩm.

## Bảo dưỡng



**Thận trọng**

Không sử dụng dung môi gốc cồn, benzen, chất pha loãng, trichloroethylene hoặc ketone để làm sạch bên ngoài máy in. Làm như vậy có thể gây biến dạng hoặc hư hỏng các bộ phận bằng nhựa và cao su.

## Vệ sinh Dao cắt tự động



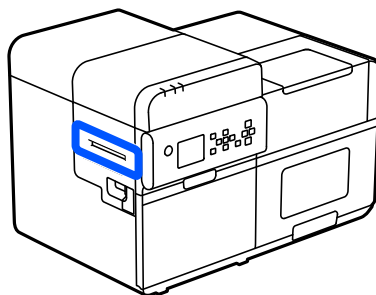
Xem video về cách làm sạch máy in

[https://support.epson.net/p\\_doc/95e/](https://support.epson.net/p_doc/95e/)

"Cleaning the Printer (CW-C8000 Series)"

Nếu có nhũn, bụi giấy hoặc chất kết dính bám vào lưỡi cố định của dao cắt tự động, lưỡi dao có thể bị cùn.

Làm sạch lưỡi cố định này theo quy trình dưới đây.



1

Nếu giấy đã được nạp vào, hãy lấy giấy ra.



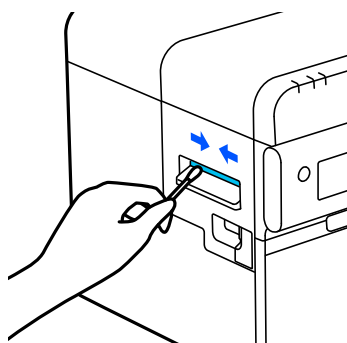
"Cách tháo giấy" trên trang 54

2

Tắt máy in rồi rút cáp nguồn khỏi ổ cắm điện.

3

Dùng tăm bông ẩm cồn để loại bỏ nhũn, bụi giấy và chất kết dính bám vào lưỡi cố định của dao cắt tự động từ cả hai đầu về phía giữa, như minh họa trong hình bên dưới.



## Làm sạch cữ dẫn ở mép



Xem video về cách làm sạch máy in  
[https://support.epson.net/p\\_doc/95e/](https://support.epson.net/p_doc/95e/)  
 "Cleaning the Printer (CW-C8000 Series)"



Xem cách làm sạch cữ dẫn ở mép trên panen vận hành  
 ? (Help) – How To... – Clean the Edge Guide

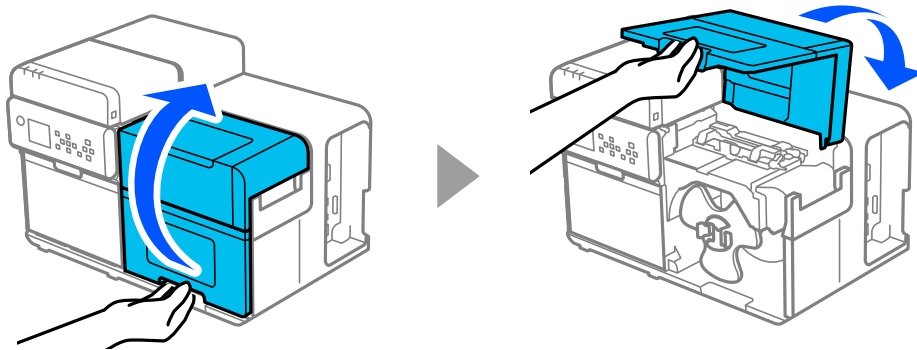
Nhấn, bụi giấy hoặc vật liệu dính trên cữ dẫn ở mép có thể làm suy giảm chất lượng in.

Làm sạch các cữ dẫn ở mép theo quy trình dưới đây.

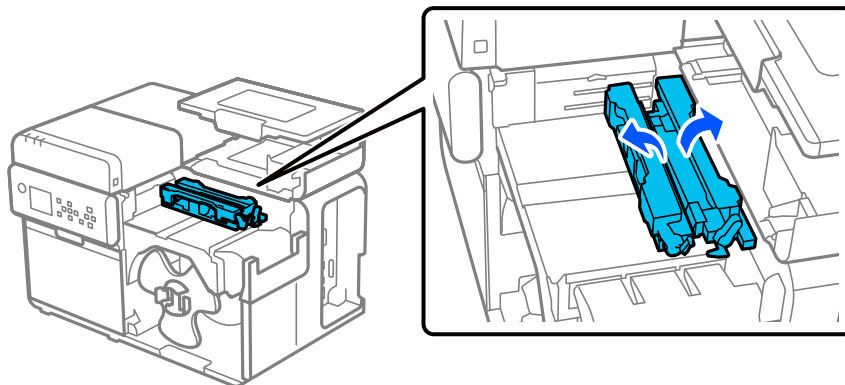
**1** Nếu giấy đã được nạp vào, hãy lấy giấy ra.

"Cách tháo giấy" trên trang 54

**2** Mở nắp giấy.

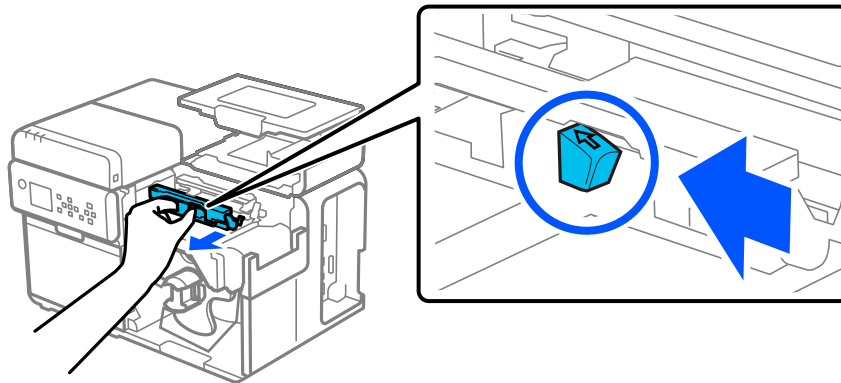


**3** Nâng bộ giữ giấy lên.

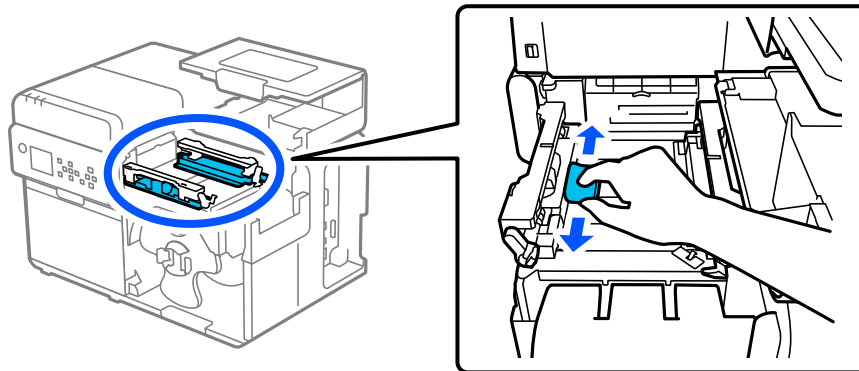


### Bảo dưỡng

- 4** Trong khi nhấn cần gạt màu xanh dương, hãy trượt cỡ dẫn ở mép di chuyển được về phía bạn cho đến khi nó dừng lại.



- 5** Loại bỏ nhãn, bụi giấy và chất kết dính khỏi cỡ dẫn ở mép bằng vải mềm thấm nước và vắt kỹ.



Không sử dụng dung môi gốc cồn, benzen, chất pha loãng, trichloroethylene hoặc ketone để làm sạch. Làm như vậy có thể gây biến dạng hoặc hư hỏng các bộ phận bằng nhựa và cao su.

## Làm sạch trục lăn ép giấy



Xem video về cách làm sạch máy in

[https://support.epson.net/p\\_doc/95e/](https://support.epson.net/p_doc/95e/)

👉 "Cleaning the Printer (CW-C8000 Series)"



Xem cách làm sạch trục lăn ép giấy trên panen vận hành ? (Help) – How To... – Clean the Paper Pressure Roller

Nhấn, bụi giấy hoặc vật liệu dính trên trục lăn ép giấy có thể gây kẹt giấy hoặc làm mờ kết quả in.

Làm sạch trục lăn ép giấy theo quy trình dưới đây.

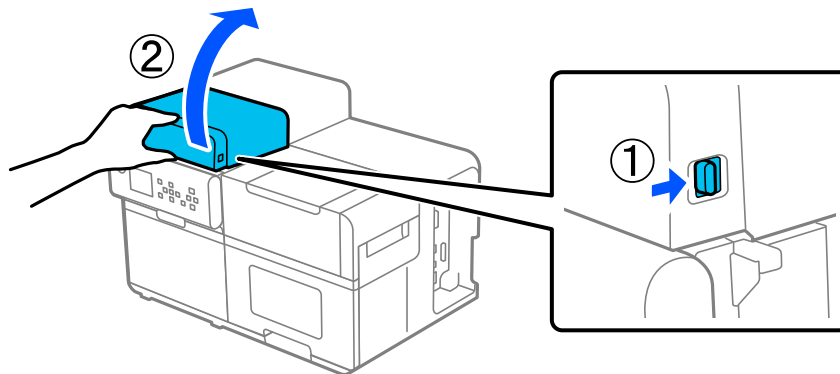
1

Nếu giấy đã được nạp vào, hãy lấy giấy ra.

👉 "Cách tháo giấy" trên trang 54

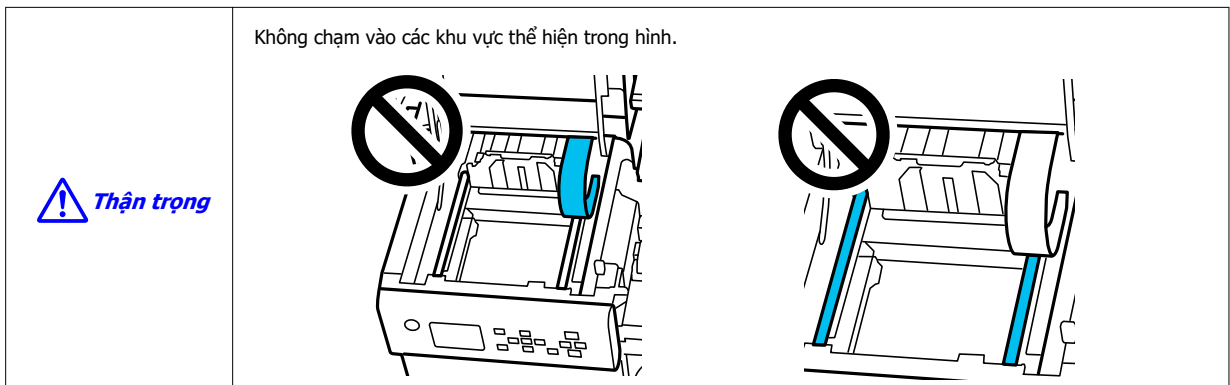
2

Đẩy cần gạt về phía sau và mở nắp trên.

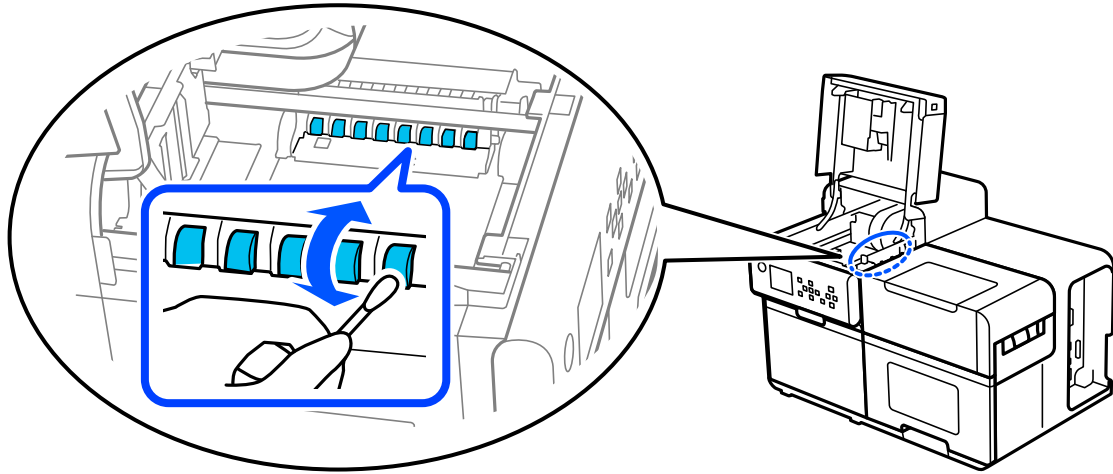


3

Loại bỏ nhấn, bụi giấy và chất kết dính khỏi trục lăn ép giấy bằng tấm bông tẩy cồn.



**Bảo dưỡng**



## Vệ sinh bộ dò khoảng hở (Thiết bị phát sáng)

Trong trường hợp có mực, bụi giấy hoặc vật liệu kết dính bị dính vào tấm trong suốt ở mặt phát sáng của bộ dò khoảng hở, có thể xảy ra các sự cố sau.

- ❑ Giấy đã bỏ vào không được nạp vào
- ❑ Giấy bị đẩy ra và xảy ra lỗi do không phát hiện được khoảng hở

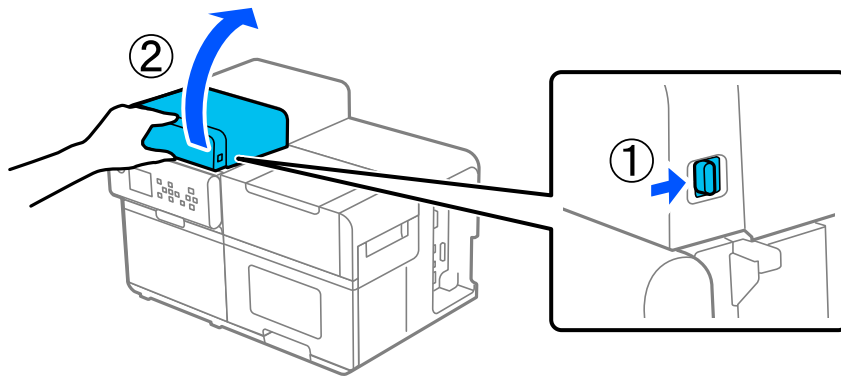
Làm theo các bước dưới đây để vệ sinh bộ dò này.

**1** Nếu giấy đã được nạp vào, hãy lấy giấy ra.

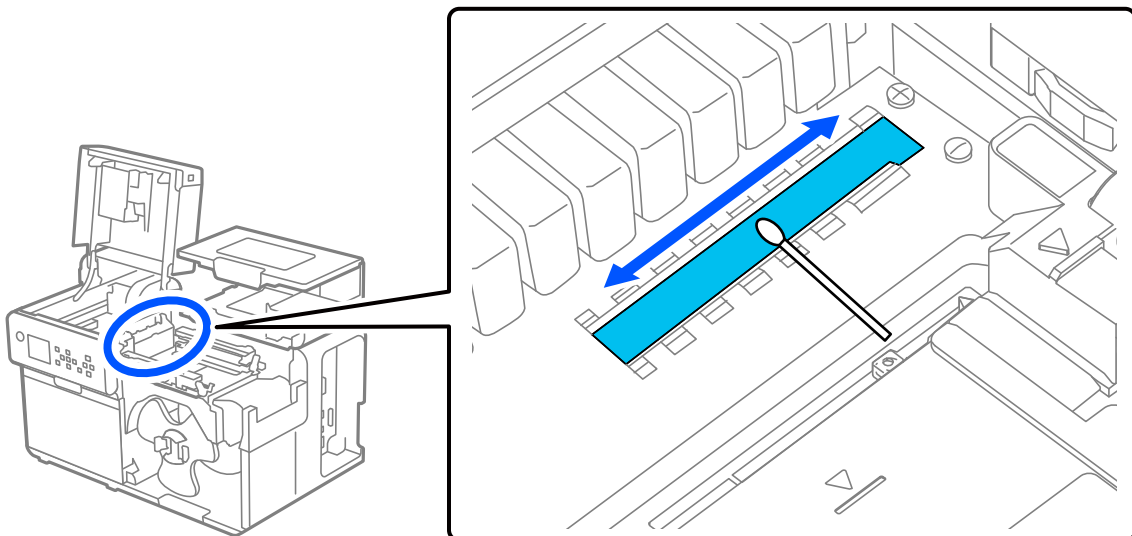
 ["Cách tháo giấy" trên trang 54](#)

**2** Tắt máy in rồi rút cáp nguồn khỏi ổ cắm điện.

**3** Đẩy cần gạt về phía sau và mở nắp trên.




**4** Nâng nắp khe luồn giấy lên và loại bỏ mọi vết mực, bụi giấy hoặc vật liệu kết dính bị dính vào tấm trong suốt của bộ dò khoảng hở (mặt phát sáng) bằng tấm bông được làm ẩm bằng nước.





## Bảo dưỡng

 <b>Thận trọng</b>	<ul style="list-style-type: none"><li><input type="checkbox"/> Bảo đảm đường dẫn giấy không bị ướt sau khi vệ sinh.</li><li><input type="checkbox"/> Không sử dụng dung môi gốc cồn, benzen, chất pha loãng, trichloroethylene hoặc ketone để làm sạch. Làm như vậy có thể gây biến dạng hoặc hư hỏng các bộ phận bằng nhựa và cao su.</li></ul>
---	--

## Làm sạch trục cuộn



Xem video về cách làm sạch máy in

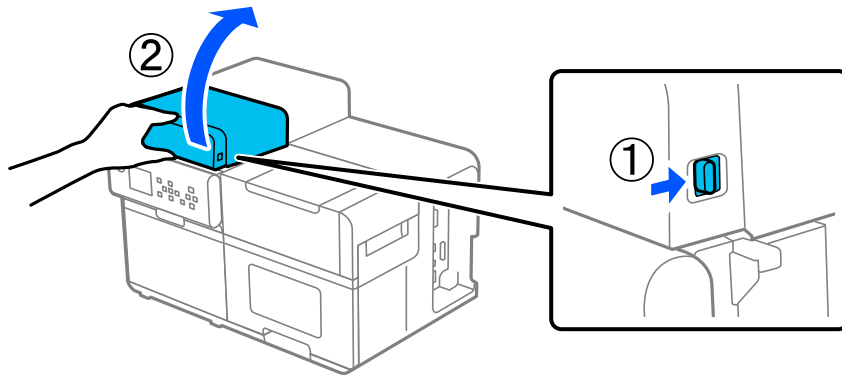
[https://support.epson.net/p\\_doc/95e/](https://support.epson.net/p_doc/95e/)

👉 "Cleaning the Printer (CW-C8000 Series)"

Nhấn, bụi giấy hoặc vật liệu dính trên trục cuộn có thể gây kẹt giấy hoặc làm lệch vị trí in.

Làm sạch trục cuộn theo quy trình dưới đây.

- 1 Đảm bảo máy in đã tắt.
- 2 Nếu giấy đã được nạp vào, hãy lấy giấy ra.  
👉 "Cách tháo giấy" trên trang 54
- 3 Đẩy cần gạt về phía sau và mở nắp trên.

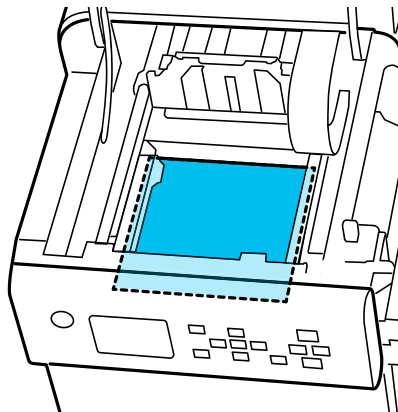


- 4 Loại bỏ nhấn, bụi giấy và vật liệu dính khỏi trục cuộn bằng vải mềm đã thấm nước và vắt thật kỹ hoặc tấm bông.



**Thận trọng**

Cẩn thận không để lại sợi vải hoặc tấm bông trên trục cuộn khi loại bỏ các vết bẩn.

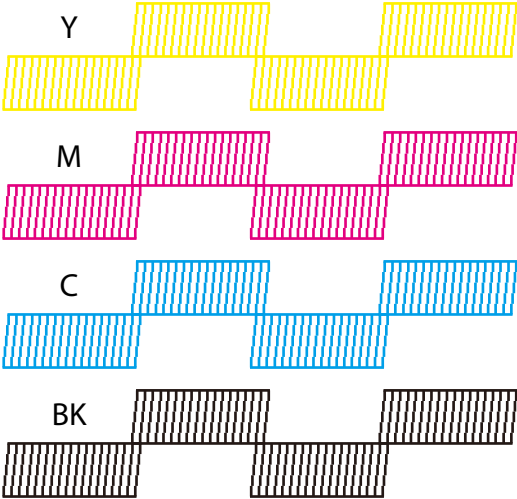
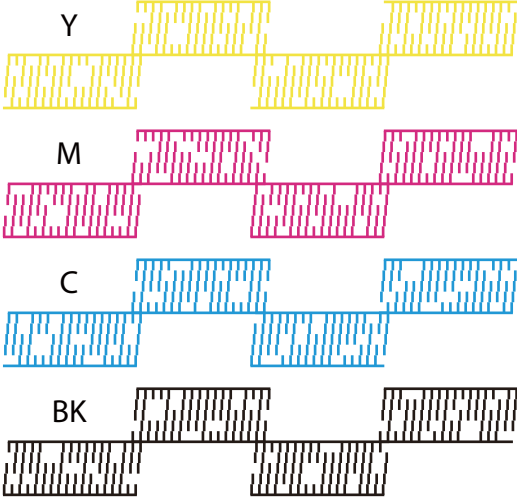


- 5 Đóng nắp trên.

## Làm sạch đầu in

Nếu vòi phun bị tắc, màu sắc bị mờ, tạo vệt hoặc màu không theo ý muốn sẽ xuất hiện trên bản in. Khi xảy ra các vấn đề về chất lượng in như vậy, hãy in mẫu kiểm tra vòi phun và xem vòi phun có bị tắc hay không. Khi mẫu in ra hiển thị trạng thái tắc vòi phun, hãy tiến hành vệ sinh vòi phun.

### Ví dụ về các mẫu kiểm tra vòi phun bằng mực đen bóng

Bình thường	Tắc nghẽn
	

## In các mẫu kiểm tra vòi phun

Nếu vòi phun bị tắc, màu sắc bị mờ, tạo vệt hoặc màu không theo ý muốn sẽ xuất hiện trên bản in. Khi xảy ra các vấn đề về chất lượng in như vậy, hãy in mẫu kiểm tra vòi phun và xem vòi phun có bị tắc hay không.

<b>Lưu ý</b>	Mẫu hình kiểm tra vòi phun sẽ được in cho phù hợp với chiều rộng giấy được cài đặt trên bảng điều khiển của máy in. Tuy nhiên, nếu máy in phát hiện thấy chiều rộng giấy thực tế hẹp hơn chiều rộng giấy đã cài đặt, mẫu hình kiểm tra vòi phun sẽ được in cho vừa với chiều rộng giấy thực tế.
--------------	--

## Kiểu dáng vật liệu in có thể dùng để in mẫu kiểm tra vòi phun

- Giấy liên tục
- Nhãn toàn trang
- Nhãn cắt khuôn có chiều dài khoảng 112 mm {4,41 inch} trở lên\*<sup>1</sup>
- Thẻ\*<sup>2</sup>

\*<sup>1</sup>: Nếu nhãn cắt theo khuôn có chiều dài nhỏ hơn khoảng 112 mm {4,41 inch}, một vài phần của mẫu kiểm tra vòi phun sẽ được in trên giấy lót.

\*<sup>2</sup>: Vì không thể in mẫu hình tránh các lỗ trên thẻ nên một phần của mẫu hình có thể được in trên trục cuộn xuyên qua các lỗ.

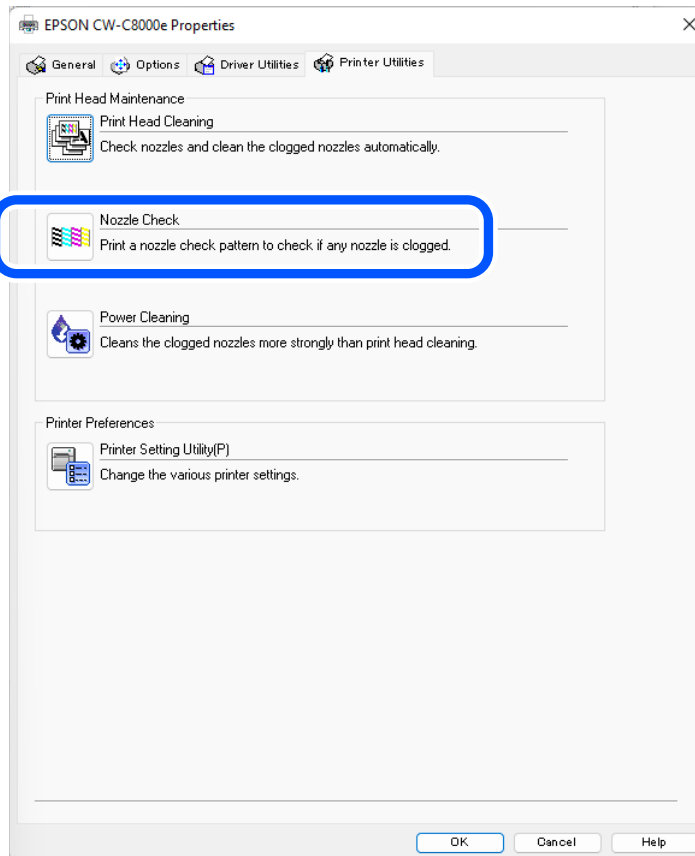
## Bảo dưỡng

### Sử dụng Panen vận hành

Menu – Maintenance – Print Head Nozzle Check

### Sử dụng Trình điều khiển máy in

Nhấp vào **Nozzle Check** trên tab **Printer Utilities**.



### Sử dụng WebConfig

Chọn **Print Nozzle Check Pattern** trên cửa sổ **Maintenance**, rồi nhấp vào **Start**.


<b>Lưu ý</b>	Để biết thông tin về WebConfig, hãy xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C8000 Series.
--------------	---

## Chạy chức năng Làm sạch đầu in

Nếu vòi phun bị tắc nghẽn, hãy chạy chức năng **Print Head Cleaning**. Chỉ chạy **Power Cleaning** khi không xử lý được chỗ tắc nghẽn vòi phun bằng cách chạy **Print Head Cleaning**.

Để chạy chức năng làm sạch đầu in, hãy chọn menu như mô tả bên dưới.

## Bảo dưỡng

<p><b>!</b> <b>Quan trọng</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> Không được tắt nguồn hoặc mở nắp trong quá trình vệ sinh đầu in. Làm như vậy có thể gây ra trục trặc khi in.</li> <li><input type="checkbox"/> Không chạy tính năng làm sạch đầu in nhiều hơn mức cần thiết. Máy sẽ tiêu hao một lượng mực vì mực được xả ra khỏi đầu in để làm sạch nó.</li> <li><input type="checkbox"/> Nếu mực không còn nhiều, có thể không tiến hành vệ sinh đầu in được. Thay các gói mực rồi thử lại.</li> </ul> <p> <a href="#">"Thay các Gói mực" trên trang 32</a></p> <ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> Chức năng <b>Power Cleaning</b> sẽ tiêu thụ mực nhiều hơn chức năng <b>Print Head Cleaning</b>.</li> </ul>
-----------------------------------	---

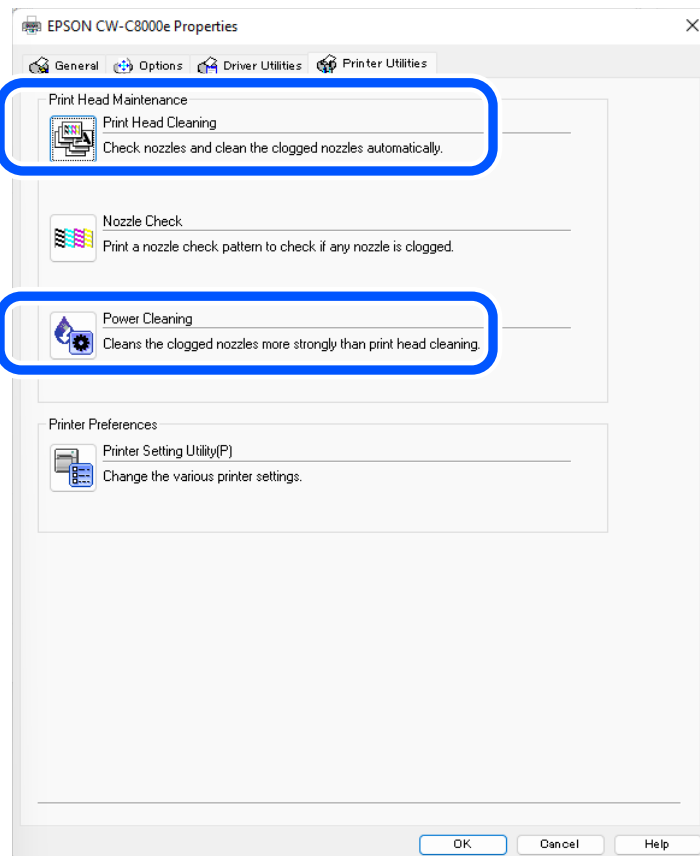
## Sử dụng Panen vận hành

**Menu – Maintenance – Print Head Cleaning**

**Menu – Maintenance – Power Cleaning**

## Sử dụng Trình điều khiển máy in

Nhấp vào **Print Head Cleaning** hoặc **Power Cleaning** trên cửa sổ **Printer Utilities**.



## Sử dụng WebConfig











Chọn **Print Head Cleaning** trên cửa sổ **Maintenance**. Sau đó chọn kiểu làm sạch từ **Auto** hoặc **Power Cleaning**, rồi nhấp vào **Start**.

<p><b>Lưu ý</b></p>	<p>Để biết thông tin về WebConfig, hãy xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C8000 Series.</p>
---------------------	--










## Xử lý sự cố

Chương này mô tả cách giải quyết các sự cố. Để biết thông tin khắc phục sự cố không được mô tả ở đây, hãy xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C8000 Series.






### Thông báo được hiển thị trên Panen vận hành

Thông báo	Giải pháp và tài liệu tham khảo
<p>Information</p> <p>Paper feed error.</p> <p>Load the paper or change the media source setting.</p>	<p>Sử dụng giấy phù hợp với các cài đặt <b>Media Source</b> và <b>Media Form</b>. Hoặc thay đổi các cài đặt <b>Media Source</b> và <b>Media Form</b> để khớp các cài đặt này với giấy đã nạp.</p> <p> <a href="#">"Cài đặt Trình điều khiển máy in" trên trang 39</a></p>
<p>Information</p> <p>Cannot detect the paper specified by the Media Detect setting.</p> <p>Load paper that matches the setting or change the setting.</p>	<p>Sử dụng giấy phù hợp với các cài đặt <b>Media Detect</b>. Hoặc thay đổi các cài đặt <b>Media Detect</b> để khớp với giấy đã nạp.</p> <p> <a href="#">"Cài đặt Trình điều khiển máy in" trên trang 39</a></p>
<p>(Trên màn hình chính)</p> <p>Load paper.</p>	<p>Nạp giấy.</p> <p> <a href="#">"Nạp và thay giấy" trên trang 44</a></p>
<p>Information</p> <p>The media size loaded does not match the size set in the media layout settings.</p> <p>Check the instructions to replace the media or cancel printing to change the media layout settings.</p>	<p>Nạp vật liệu in phù hợp với kích thước vùng in. Hoặc thay đổi vùng in để phù hợp với kích thước vật liệu in.</p> <p> <a href="#">"Nạp và thay giấy" trên trang 44</a></p>
<p>Information</p> <p>Failed to detect labels. Reload the paper following the operating instructions, or restart printing.</p>	<p>Tháo giấy ra, sau đó nạp giấy lại.</p> <p> <a href="#">"Cách tháo giấy" trên trang 54</a></p> <p> <a href="#">"Nạp và thay giấy" trên trang 44</a></p>
<p>No paper</p> <p>The roll paper is not loaded.</p>	<p>Nạp giấy cuộn.</p> <p> <a href="#">"Nạp và thay giấy" trên trang 44</a></p>
<p>No paper</p> <p>The fanfold paper is not loaded.</p>	<p>Nạp giấy gấp nếp quạt.</p> <p> <a href="#">"Nạp và thay giấy" trên trang 44</a></p>
<p>Information</p> <p>Paper jam.</p>	<p>Tháo giấy bị kẹt ra rồi nạp giấy vào.</p> <p> <a href="#">"Giấy cuộn bị kẹt" trên trang 78</a></p> <p> <a href="#">"Giấy gấp nếp quạt bị kẹt" trên trang 83</a></p>

**Xử lý sự cố**



Thông báo	Giải pháp và tài liệu tham khảo
<p>Information</p> <p>The paper is not loaded correctly.</p> <p>Remove the paper from the paper guide unit, close the paper cover, and then press the "Pause" button.</p>	<p>Tháo giấy ra, sau đó nạp giấy lại.</p> <p> <a href="#">"Cách tháo giấy" trên trang 54</a></p> <p> <a href="#">"Nạp và thay giấy" trên trang 44</a></p> <p>Tùy vào tình trạng ở cuối cuộn giấy mà lỗi này có thể xảy ra do máy in không thể phát hiện được giấy đã hết. Kiểm tra tình trạng của cuối cuộn giấy. Để biết thêm chi tiết, hãy xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C8000 Series.</p> <p>Đảm bảo rằng mẫu điều chỉnh bộ dò nhận ánh sáng và mẫu điều chỉnh bộ dò phát sáng đều ở cùng một vị trí.</p> <p>Nếu cách này không giải quyết được vấn đề, hãy hiệu chuẩn bộ dò.</p> <p>Để biết thêm chi tiết, hãy xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C8000 Series.</p>
<p>Information</p> <p>Pattern 1</p> <p>Calibration failed.</p> <p>Confirm the setting and try again.</p> <p>Pattern 2</p> <p>Calibration failed.</p> <p>Press the "Dismiss" button.</p> <p>Then reload or replace the paper.</p>	<p>Đảm bảo rằng giấy được nạp vào máy in khớp với phương pháp phát hiện giấy (khe hở hoặc dấu đen), và thiết lập lại giấy.</p> <p> <a href="#">"Nạp và thay giấy" trên trang 44</a></p> <p>Không thể hiệu chuẩn nếu <b>Gap Between Labels</b> vượt quá 6 mm {0,24 inch}.</p> <p> <a href="#">"Loại giấy được hỗ trợ" trên trang 15</a></p> <p>Nếu lỗi vẫn xảy ra, bộ dò không thể xử lý được giấy. Thay giấy.</p>
<p>Information</p> <p>The paper has already been cut and cannot be cut.</p>	<p>Lỗi này xảy ra khi bạn nhấn nút Cắt ở vị trí giấy đã được cắt sẵn.</p> <p>Nạp giấy bằng cách in hoặc nhấn nút Nạp để bật nút Cắt.</p>
<p>Maintenance Error</p> <p>The ink pack is not installed correctly.</p>	<p>Lắp một gói mực có đủ lượng mực còn lại.</p> <p> <a href="#">"Cách thay thế gói mực" trên trang 32</a></p>
<p>(Trên màn hình chính, một dấu chấm than sẽ xuất hiện trên mức mực in)</p>	<p>Đã đến lúc phải thay gói mực. Hãy chuẩn bị gói mực mới để thay thế.</p> <p>Nếu bạn tiếp tục sử dụng gói mực sắp hết mực, bạn có thể được yêu cầu thay gói mực đó trong khi đang in.</p> <p> <a href="#">"Cách thay thế gói mực" trên trang 32</a></p> <p>Gói mực đã tháo có thể được lắp lại và sử dụng cho đến khi bạn được nhắc thay thế nó.</p>
<p>Ink levels are not enough for Initialization.</p>	<p>Lắp các gói mực có đủ lượng mực còn lại.</p> <p> <a href="#">"Cách thay thế gói mực" trên trang 32</a></p>
<p>Information</p> <p>You need to replace the following ink pack(s).</p>	<p>Lắp một gói mực có đủ lượng mực còn lại.</p> <p> <a href="#">"Cách thay thế gói mực" trên trang 32</a></p>
<p>Maintenance Error</p> <p>Cannot recognize the ink pack.</p> <p>Select "Next" to clear the error.</p>	<p>Lắp lại gói mực.</p> <p>Nếu lỗi tái diễn, hãy thay gói mực bằng gói mực mới.</p> <p> <a href="#">"Cách thay thế gói mực" trên trang 32</a></p>

## Xử lý sự cố

Thông báo	Giải pháp và tài liệu tham khảo
<p>Information</p> <p>You have not installed genuine Epson ink packs.</p>	<p>Để máy in hoạt động tốt nhất, khuyến cáo nên sử dụng các gói mực in Epson chính hãng.</p> <p>Sử dụng các sản phẩm Epson không chính hãng có thể ảnh hưởng xấu đến máy in và chất lượng in, đồng thời khiến máy in không đạt được hiệu suất tối đa.</p> <p>Epson không thể đảm bảo chất lượng và độ tin cậy của các sản phẩm Epson không chính hãng.</p> <p>Việc sửa chữa đối với bất kỳ hư hỏng hoặc sự cố nào của sản phẩm này do sử dụng sản phẩm không phải chính hãng của Epson sẽ không được miễn phí ngay cả khi thời hạn bảo hành vẫn còn hiệu lực.</p>
<p>Information</p> <p>The ink packs are not compatible with the printer.</p>	<p>Bởi các gói mực được lắp đặt không phải là gói mực dành cho máy in này nên có thể xảy ra lỗi như lỗi phát hiện gói mực.</p>
<p>Maintenance Error</p> <p>Maintenance Box not installed.</p> <p>Product Number: SJMB7500</p>	<p>Lắp đặt hộp bảo dưỡng mới.</p> <p> <a href="#">"Cách thay thế Hộp bảo dưỡng" trên trang 36</a></p>
<p>Maintenance Error</p> <p>Cannot recognize the Maintenance Box.</p> <p>Product Number: SJMB7500</p>	<p>Lắp đặt lại hộp bảo dưỡng.</p> <p>Nếu lỗi tái diễn, hãy thay thế hộp bảo dưỡng bằng một hộp mới.</p> <p> <a href="#">"Cách thay thế Hộp bảo dưỡng" trên trang 36</a></p>
<p>(Trên màn hình chính)</p> <p>The Maintenance Box is nearing end of its service life.</p>	<p>Đã đến lúc phải thay hộp bảo dưỡng. Hãy chuẩn bị hộp bảo dưỡng mới để thay thế.</p> <p>Khi thông báo cho biết "The Maintenance Box is at the end of its service life. You need to replace it." được hiển thị, hãy thay thế hộp bảo dưỡng.</p> <p> <a href="#">"Cách thay thế Hộp bảo dưỡng" trên trang 36</a></p>
<p>Maintenance Error</p> <p>The Maintenance Box is at the end of its service life.</p> <p>You need to replace it.</p> <p>Product Number: SJMB7500</p>	<p>Thay thế hộp bảo dưỡng bằng một hộp mới.</p> <p> <a href="#">"Cách thay thế Hộp bảo dưỡng" trên trang 36</a></p>
<p>Information</p> <p>Memory Full. Document was not printed.</p>	<p>Liên hệ với quản trị viên hệ thống và xóa các tập tin không cần thiết.</p>
<p>Printer Error</p> <p>Turn on the printer again.</p> <p>See your documentation for more details.</p> <p>XXXXXX</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tắt máy in.</li> <li>2. Kiểm tra để đảm bảo không có kẹt giấy hoặc vật lạ gần khe đẩy giấy ra.</li> <li>3. Bật máy in lên.</li> </ol> <p>Nếu lỗi máy in vẫn xảy ra, hãy liên hệ với nhân viên bảo trì đủ năng lực để được tư vấn. Khi liên hệ, hãy cho người đó biết "XXXXXXXX" (mã gồm chữ và số có 6 hoặc 8 chữ số).</p>
<p>Information</p> <p>Cannot start cleaning because ink is low.</p> <p>Printer features except cleaning are available.</p>	<p>Khi tiến hành vệ sinh, hãy lắp các gói mực đang còn một lượng mực vừa đủ.</p> <p> <a href="#">"Cách thay thế gói mực" trên trang 32</a></p>



**Xử lý sự cố**

Thông báo	Giải pháp và tài liệu tham khảo
<p>Information</p> <p>Cannot start cleaning because the Maintenance Box is near full.</p> <p>Printer features except cleaning are available.</p>	<p>Khi tiến hành vệ sinh, hãy lắp hộp bảo dưỡng có đủ không gian trống.</p> <p> <a href="#">"Thay thế hộp bảo dưỡng" trên trang 36</a></p>
<p>Information</p> <p>Paused</p> <p>The print quality may decrease because the nozzles are clogged.</p>	<p>Chất lượng in có thể suy giảm do vòi phun bị tắc nghẽn. Nếu chất lượng giảm không thể chấp nhận được, hãy chạy chức năng <b>Print Head Cleaning</b>.</p> <p> <a href="#">"Làm sạch đầu in" trên trang 67</a></p>
<p>Information</p> <p>The print quality may decrease because the status of nozzles cannot be detected.</p>	<p>Chức năng kiểm tra vòi phun tự động đang bị tắt, có thể dẫn đến chất lượng in kém. Hãy bật cài đặt này nếu cần thiết.</p> <p>Máy in cũng có thể bổ sung các điểm bị thiếu do vòi phun bị tắc nghẽn bằng cách sử dụng các đầu phun liền kề nếu có tổng cộng 16 đầu phun trở xuống bị tắc.</p> <p>Để biết thêm chi tiết, hãy xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C8000 Series.</p>
<p>Error Message</p> <p>The connection between your network and the printer is unstable.</p> <p>You may be able to solve this problem by disabling the IEEE802.3az (Energy Efficient Ethernet) function.</p> <p>See your documentation for more details.</p>	<p>Khi kết nối với mạng LAN có dây bằng thiết bị hỗ trợ chuẩn IEEE802.3az (Ethernet hiệu quả về năng lượng), kết nối có thể trở nên không ổn định, kết nối có thể không thực hiện được hoặc tốc độ giao tiếp có thể chậm lại.</p> <p>Làm theo các bước dưới đây để tắt chức năng IEEE802.3az trên máy tính và máy in của bạn.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Ngắt kết nối các cáp LAN khỏi máy tính và máy in tương ứng.</li> <li>Nếu chức năng IEEE802.3az đã được bật trên máy tính của bạn, hãy tắt nó.</li> <li>Kết nối trực tiếp máy tính và máy in bằng cáp LAN.</li> <li>Trên máy in, chọn <b>Menu - General Settings - Network Settings - Connection Check</b> để kiểm tra địa chỉ IP của máy in.</li> <li>Khởi động WebConfig trên máy tính.</li> </ol> <p>Khởi động trình duyệt web và nhập địa chỉ IP của máy in.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Chọn tab <b>Network Settings</b>, sau đó chọn <b>Ethernet</b>.</li> <li>Cài đặt <b>IEEE 802.3az</b> thành <b>Off</b>.</li> <li>Nhấp vào <b>Next</b>.</li> <li>Nhấp vào <b>Apply</b>.</li> <li>Ngắt kết nối cáp mạng LAN khỏi máy tính và máy in.</li> <li>Nếu bạn đã tắt IEEE802.3az trên máy tính của mình ở bước 2, hãy bật nó.</li> <li>Kết nối các cáp mạng LAN mà bạn đã ngắt kết nối ở bước 1 vào máy tính và máy in.</li> </ol> <p>Nếu sự cố vẫn xảy ra, một thiết bị không phải máy in có thể đang gây ra sự cố.</p>
<p>(Trên màn hình chính)</p> <p>Maintenance Request:</p> <p>Replace Parts Soon</p> <p>XXXXXXXX</p>	<p>Bạn sẽ cần phải thay thế các bộ phận.</p> <p>Liên hệ với nhân viên bảo trì đủ năng lực để được tư vấn. Khi liên hệ, hãy cho người đó biết "XXXXXXXX" (mã gồm chữ và số có 6 hoặc 8 chữ số).</p> <p>Thông báo này không thể bị xóa cho đến khi bộ phận đó đã được thay thế. Nếu bộ phận này đã hết tuổi thọ sử dụng, chức năng in sẽ bị vô hiệu hóa.</p>
<p>End Of Parts Service Life</p> <p>Turn on the printer again.</p> <p>See your documentation for more details.</p> <p>XXXXXXXX</p>	<p>Chức năng in sẽ bị vô hiệu hóa cho đến khi bạn thay thế các bộ phận.</p> <p>Liên hệ với nhân viên bảo trì đủ năng lực để được tư vấn. Khi liên hệ, hãy cho người đó biết "XXXXXXXX" (mã gồm chữ và số có 6 hoặc 8 chữ số).</p>




### Xử lý sự cố

<b>Thông báo</b>	<b>Giải pháp và tài liệu tham khảo</b>
<p>The printer can't connect to cloud service.</p> <p>Please check the connection status and settings with the cloud service.</p> <p>Please contact your administrator for details.</p>	<p>Máy in không kết nối được với Loftware Cloud.</p> <p>Hãy liên hệ quản trị viên hệ thống của bạn để biết thêm thông tin.</p>



## Xử lý sự cố

## Vấn đề về chất lượng in

### Dải trắng theo chiều dọc (Hướng chiều rộng giấy)

Nguyên nhân	Giải pháp và tài liệu tham khảo
Giấy đã in bị đưa ngược lại	<ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> Nếu giấy đã in bị kéo ngược trở lại, giấy sẽ bị trục lăn ép giấy cuộn lên và làm giảm chất lượng in. Hãy bảo đảm tách giấy đã được in ra bằng nút  (cắt).</li> <li><input type="checkbox"/> Trước khi giấy bị kéo ngược trở lại, hãy tách giấy đã in ra bằng nút  (cắt) hoặc cài đặt <b>Settings For Paper Handling After Print</b> ở tùy chọn khác ngoài <b>Do not cut (stop at cut position)</b> hoặc <b>Do not cut (stop at specified position)</b>.</li> </ul> <p>Có thể cài đặt <b>Settings For Paper Handling After Print</b> trong mục <b>Media Settings</b> của trình điều khiển máy in.</p> <p> "<a href="#">Cài đặt Trình điều khiển máy in</a>" trên trang 39</p>


### Dải trắng nằm ngang (Hướng in)

Nguyên nhân	Giải pháp và tài liệu tham khảo
Các vòi phun bị tắc nghẽn.	<p>Sử dụng chức năng <b>Print Head Nozzle Check</b> để kiểm tra xem vòi phun có bị tắc nghẽn không.</p> <p> "<a href="#">In các mẫu kiểm tra vòi phun</a>" trên trang 67</p> <p>Nếu vòi phun bị tắc nghẽn, hãy chạy chức năng <b>Print Head Cleaning</b>.</p> <p>Nếu triệu chứng vẫn tồn tại sau khi lặp lại chức năng <b>Print Head Cleaning</b> ba lần trở lên, hãy chạy chức năng <b>Power Cleaning</b>.</p> <p> "<a href="#">Làm sạch đầu in</a>" trên trang 67</p> <p>Nếu chức năng tự chẩn đoán vòi phun bị tắt, hãy chuyển nó thành bật (mặc định). Để biết thêm chi tiết, hãy xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C8000 Series.</p>

### Dải trắng hoặc đen


Nguyên nhân	Giải pháp và tài liệu tham khảo
Các cài đặt của Banding Reduction không phù hợp.	Thực hiện chức năng <b>Banding Reduction</b> . Để biết thêm chi tiết, hãy xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C8000 Series.

### Màu in bị sai

Nguyên nhân	Giải pháp và tài liệu tham khảo
Nếu máy in được di chuyển sau khi sạc mực lần đầu, các màu đã chỉ định có thể không xuất ra được (các màu có thể bị trộn lẫn) do rung động và va đập.	<p>Chạy chức năng <b>Print Head Cleaning</b> và kiểm tra các màu không còn lẫn lộn nữa.</p> <p> "<a href="#">Làm sạch đầu in</a>" trên trang 67</p>

## Xử lý sự cố


**In ra bị mờ, Ký tự bị chồng lặp, Vị trí in bị sai lệch**

Nguyên nhân	Giải pháp và tài liệu tham khảo
Cử dẫn ở mép không được đặt dọc theo cạnh giấy.	Kiểm tra để đảm bảo cử dẫn ở mép được đặt ở đúng vị trí chiều rộng giấy.  " <a href="#">Nạp và thay giấy</a> " trên trang 44
Các giọt mực bắn ra ở các vị trí không chính xác theo cả hướng nạp giấy và chiều rộng giấy.	Thực hiện chức năng <b>Adjust Uneven Colors</b> . Để biết thêm chi tiết, hãy xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C8000 Series.
Khoảng hở giữa giấy và đầu in không thích hợp.	Điều chỉnh <b>Head-Media Clearance Height</b> . Để biết thêm chi tiết, hãy xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C8000 Series.

**Giấy bị bắn hoặc nhòe mực**

Nguyên nhân	Giải pháp và tài liệu tham khảo
Giấy có thể đã cọ xát vào đầu in do lực hút trên trục cuộn không đủ.	Điều chỉnh <b>Media Hold Pressure</b> . Để biết thêm chi tiết, hãy xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C8000 Series.
Khoảng hở giữa giấy và đầu in không thích hợp.	Điều chỉnh <b>Head-Media Clearance Height</b> . Để biết thêm chi tiết, hãy xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C8000 Series.

**Giấy được nạp vào và đẩy ra, và xảy ra lỗi**

Nguyên nhân	Giải pháp và tài liệu tham khảo
Giấy đang dùng khác với giấy có trong các cài đặt Phát hiện vật liệu in.	Kiểm tra giấy đang dùng và các cài đặt Phát hiện vật liệu in của máy in.  " <a href="#">Cài đặt Trình điều khiển máy in</a> " trên trang 39

**Giấy đã bỏ vào nhưng chưa được nạp vào máy in**

Nguyên nhân	Giải pháp và tài liệu tham khảo
Các cảm biến không được định vị chính xác.	Đảm bảo rằng các nút điều chỉnh trên cảm biến nhận sáng và phát sáng ở cùng vị trí và thực hiện chức năng <b>Adjust media detection sensor</b> . Để biết thêm chi tiết, hãy xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C8000 Series.

## Không thể in từ máy tính hoặc Đột ngột không thể in được

---

### Kiểm tra xem trình điều khiển máy in đã được cài đặt chưa

Kiểm tra xem phần mềm và ứng dụng cần thiết đã được cài đặt trên máy tính chưa.

Để in bằng máy in này, cần có trình điều khiển máy in. Kiểm tra xem trình điều khiển máy in đã được cài đặt hay chưa bằng cách làm theo các bước bên dưới.

**1** Mở phần **Máy in & máy quét** trên máy tính của bạn.

**2** Kiểm tra xem tên máy in có được hiển thị không.

Nếu không, trình điều khiển máy in chưa được cài đặt.

**3** Cài đặt trình điều khiển máy in.

 ["Tải về phiên bản mới nhất" trên trang 4](#)

---

### Máy in không bật lên được


Kiểm tra xem cáp nguồn đã được kết nối đúng cách với máy in và ổ cắm chưa.

 ["Bên phải \(các đầu nối\)" trên trang 21](#)

---

### Tác vụ in bị hủy trên PC nhưng thông báo "Printing" trên máy in không biến mất

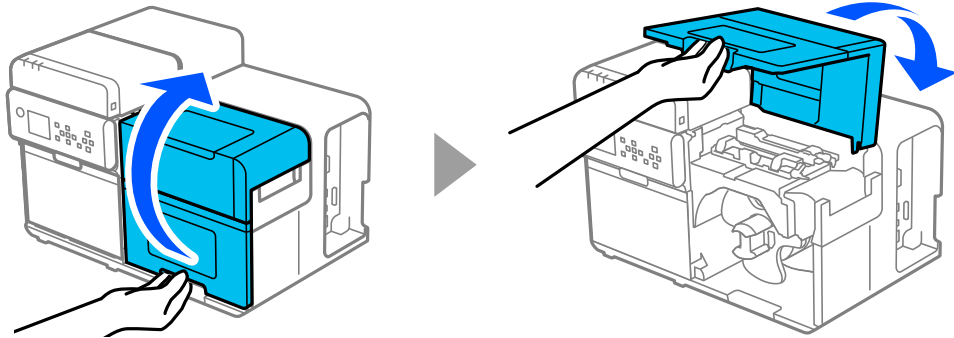
Nếu bạn hủy in trong hàng đợi máy in trên máy tính, thao tác này có thể khiến dữ liệu in bị hỏng và "Printing..." có thể được hiển thị trên panen vận hành của máy in.

Để hủy trạng thái này, hãy nhấn nút  (hủy) trên panen vận hành, sau đó chọn **All label formats**.

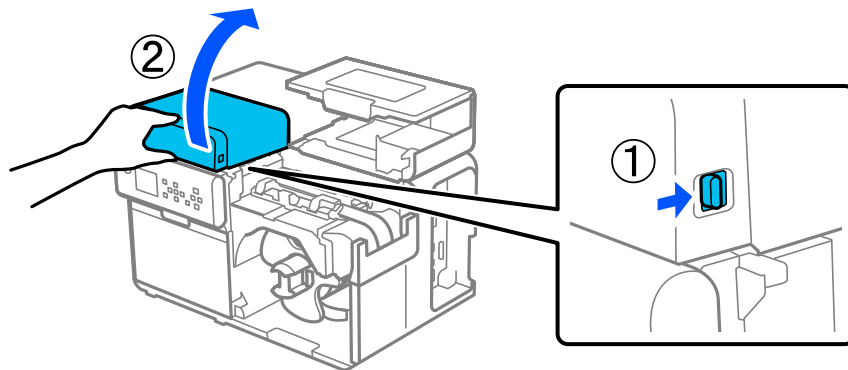
Nếu không thể hủy tác vụ in sau khi thực hiện các thao tác trên, hãy khởi động lại máy in.


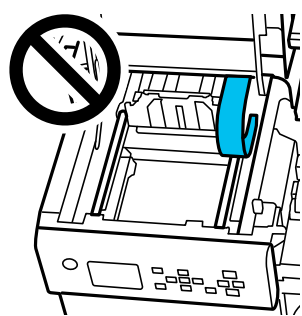
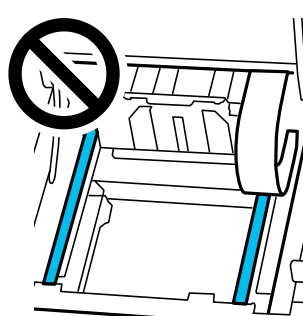
## Giấy cuộn bị kẹt

1 Mở nắp giấy.



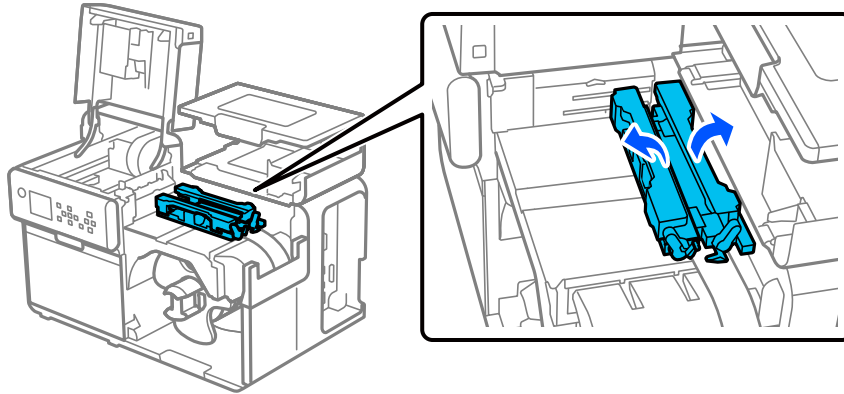
2 Đẩy cần gạt về phía sau và mở nắp trên.



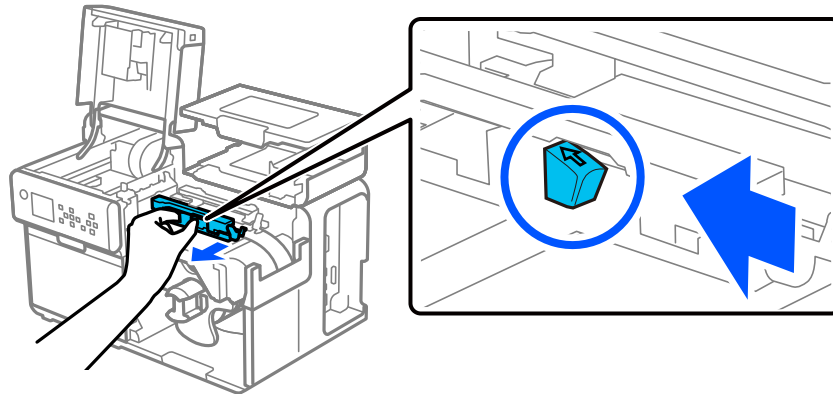
 <p><b>Thận trọng</b></p>	<p>Không chạm vào các khu vực thể hiện trong hình.</p>  
--	---

### Xử lý sự cố


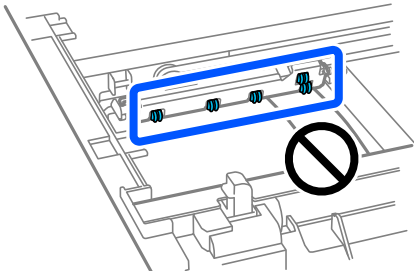
**3** Nâng bộ giữ giấy lên.

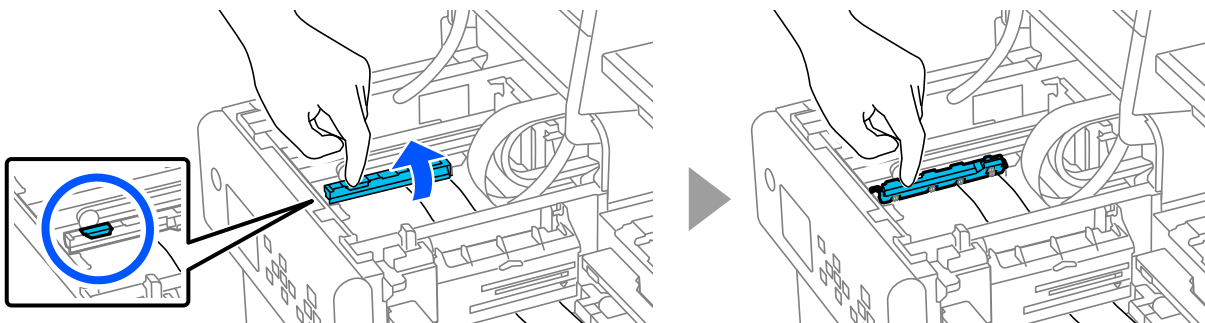


**4** Trong khi nhấn cần gạt màu xanh dương, hãy trượt cỡ dẫn ở mép di chuyển được về phía bạn cho đến khi nó dừng lại.



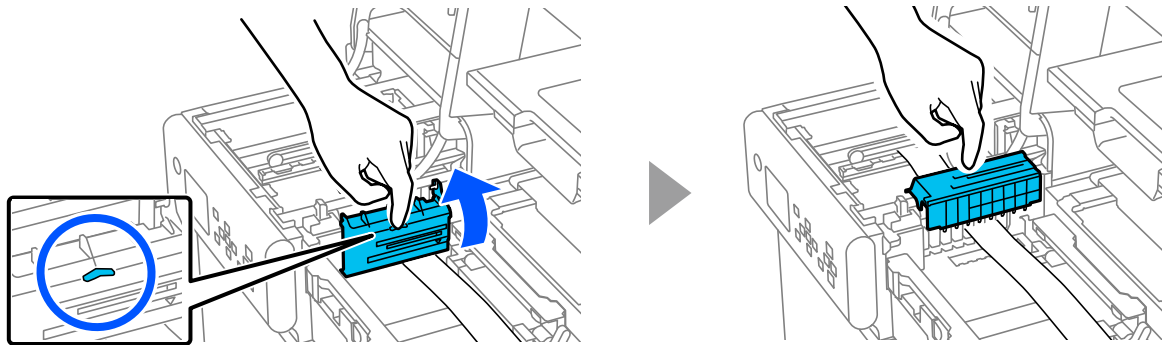
**5** Nâng bộ phận tạo áp lên bằng ngón tay đặt lên mẫu (được minh họa ở trong vòng tròn bên dưới) và xác nhận rằng không có nhãn nào bị kẹt trên bộ phận tạo áp này.

 <p><b>Thận trọng</b></p>	<p>Xin lưu ý rằng tay bạn có thể bị bỏng nếu chạm vào các khu vực được chỉ báo trong hình.</p> 
--	---

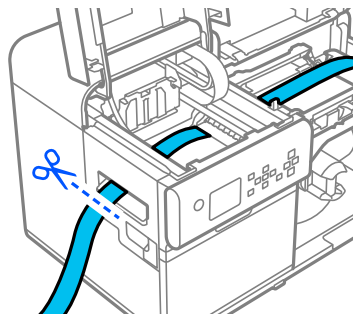


### Xử lý sự cố

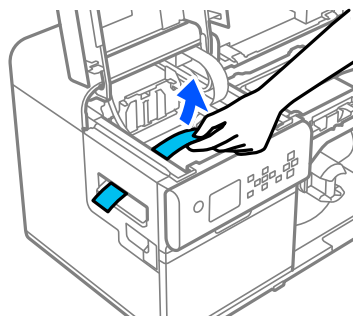
- 6** Nâng nắp khe nạp giấy lên bằng ngón tay đặt lên mẫu (được minh họa ở trong vòng tròn bên dưới) và xác nhận rằng không có nhãn nào bị kẹt trên nắp khe nạp giấy.



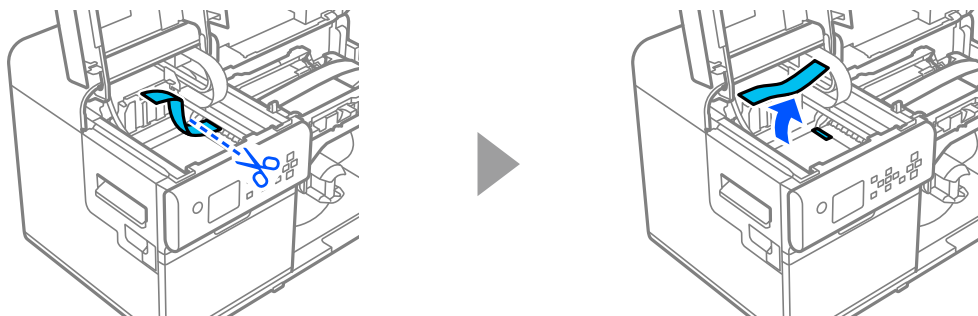
- 7** Cắt giấy bằng tay.



- 8** Rút giấy lại, cẩn thận không để mực dính vào tay.



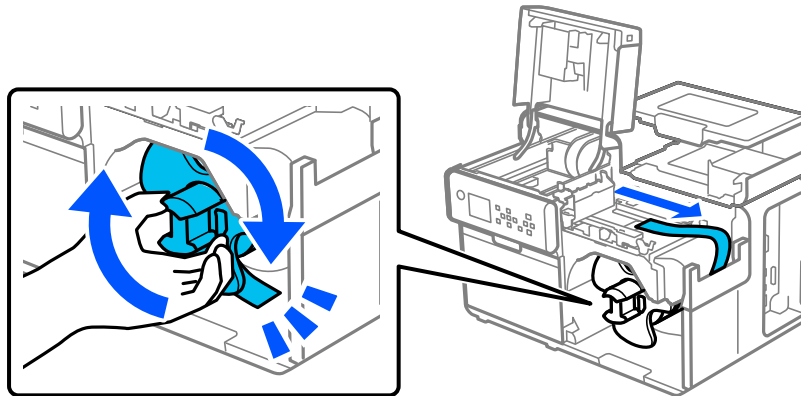
- 9** Cắt giấy bằng tay ở gần trục lăn ép giấy và tháo nó ra.



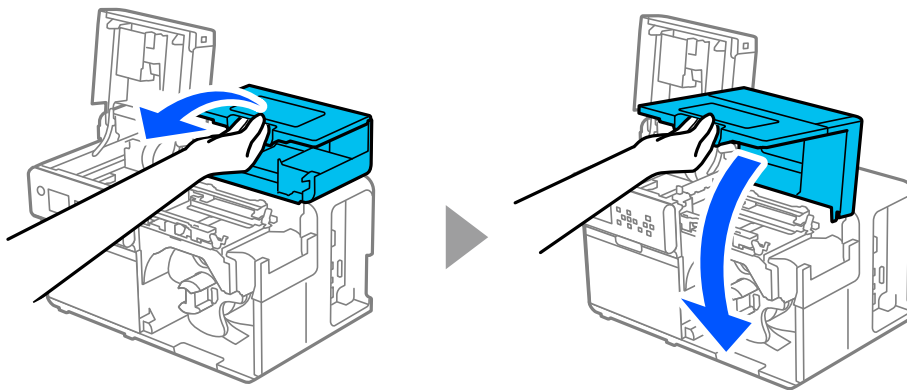


### Xử lý sự cố

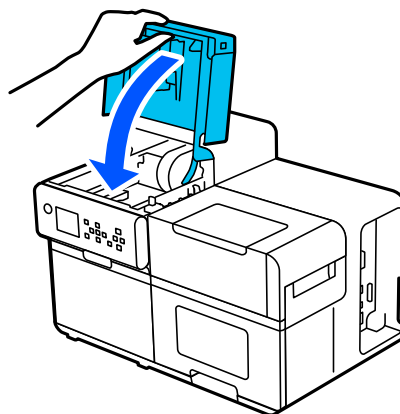
- 10** Cuộn giấy lại bằng cách xoay vành mép giấy cuộn theo chiều kim đồng hồ cho đến khi mép dẫn của giấy đi qua khe lượn giấy.



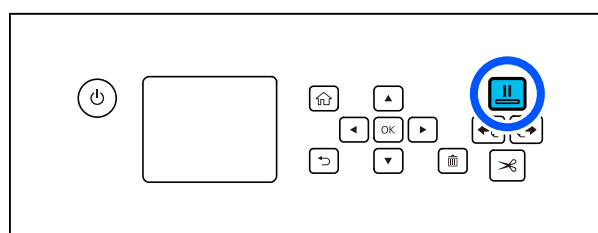
- 11** Đóng nắp giấy lại.



- 12** Đóng nắp trên.





- 13** Nhấn nút  (Tạm dừng).



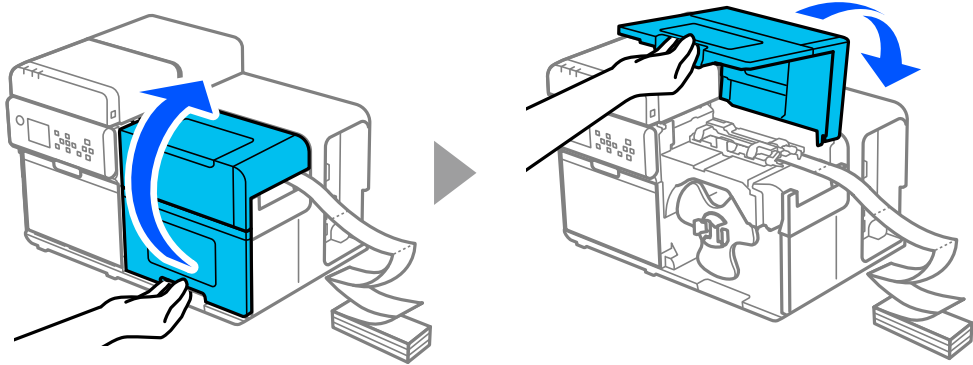
## Xử lý sự cố

Để nạp giấy, hãy xem ["Nạp giấy cuộn"](#) trên trang 45.

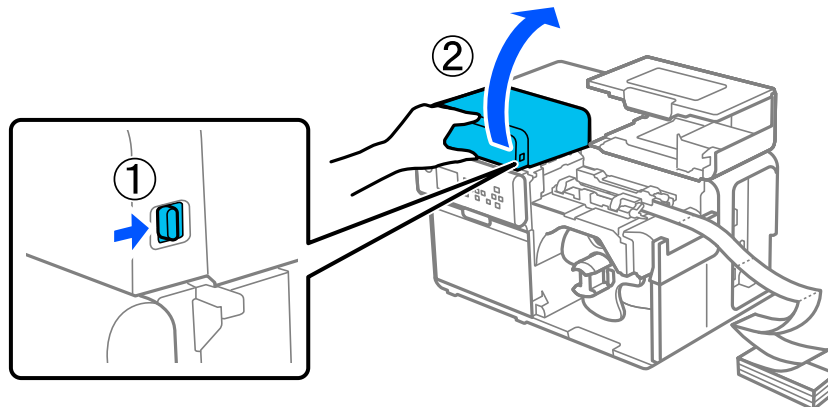
<b>Lưu ý</b>	<p>Sau khi tháo giấy bị kẹt, hãy đảm bảo rằng không còn nhấn hoặc keo dính nào bên trong máy in. Nếu dùng máy in mà không loại bỏ hết các thứ này sẽ dẫn đến kẹt giấy thường xuyên hoặc làm chất lượng bản in kém.</p> <p>Nếu thường xuyên bị kẹt giấy, hãy vệ sinh bên trong máy in.</p> <p> <a href="#">"Làm sạch cử dẫn ở mép"</a> trên trang 60</p> <p> <a href="#">"Làm sạch trục lăn ép giấy"</a> trên trang 62</p>
--------------	---


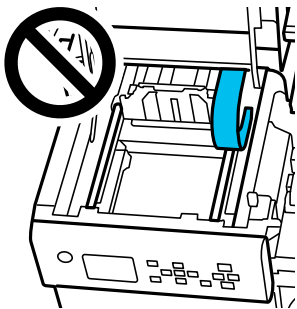
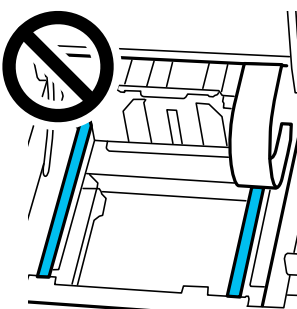
## Giấy gấp nếp quạt bị kẹt

1 Mở nắp giấy.



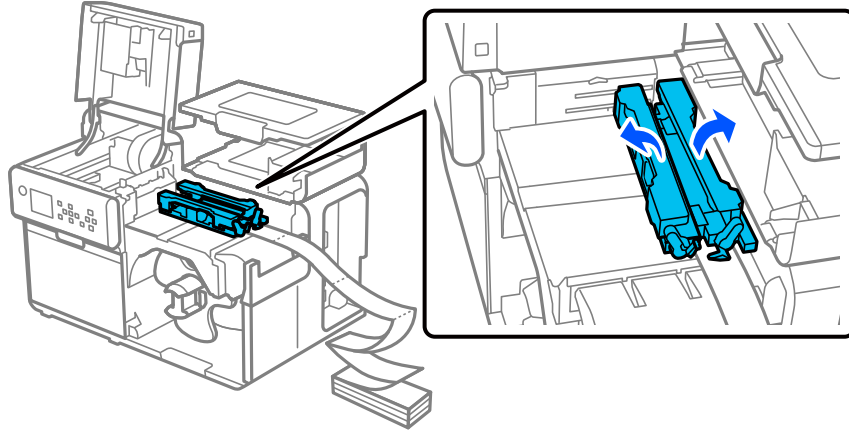
2 Đẩy cần gạt về phía sau và mở nắp trên.



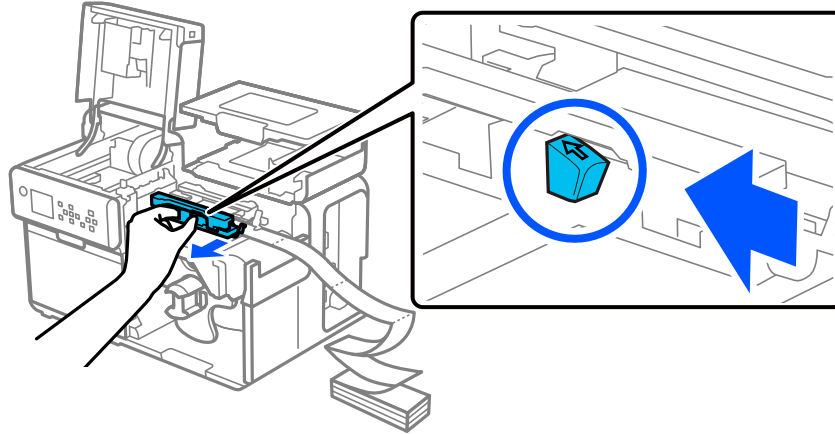
 <b>Thận trọng</b>	Không chạm vào các khu vực thể hiện trong hình.	
		

### Xử lý sự cố


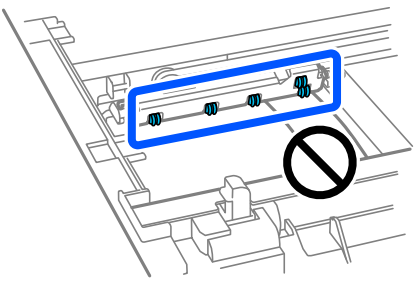
**3** Nâng bộ giữ giấy lên.



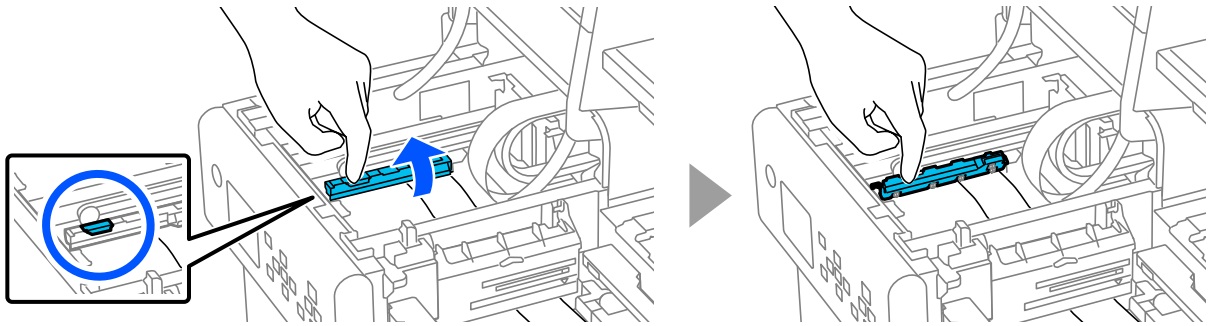
**4** Trong khi nhấn cần gạt màu xanh dương, hãy trượt cỡ dẫn ở mép di chuyển được về phía bạn cho đến khi nó dừng lại.



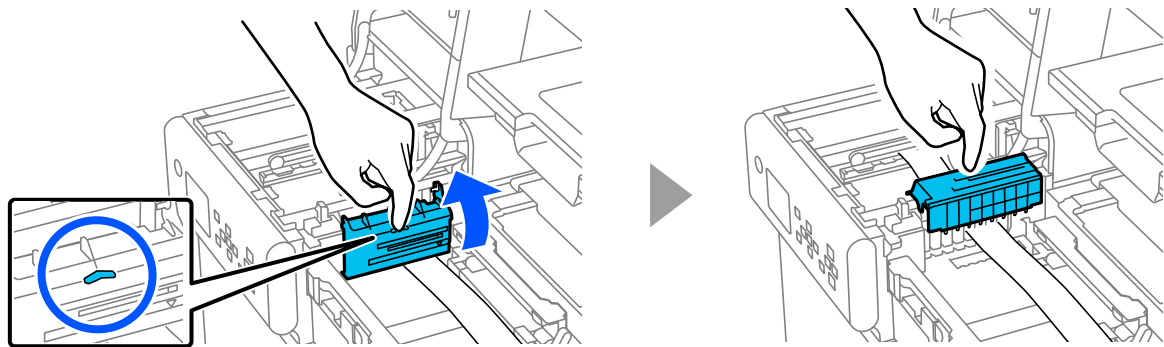
**5** Nâng bộ phận tạo áp lên bằng ngón tay đặt lên mẫu (được minh họa ở trong vòng tròn bên dưới) và xác nhận rằng không có nhãn nào bị kẹt trên bộ phận tạo áp này.

 <p><b>Thận trọng</b></p>	<p>Xin lưu ý rằng tay bạn có thể bị bắn nếu chạm vào các khu vực được chỉ báo trong hình.</p> 
--	--

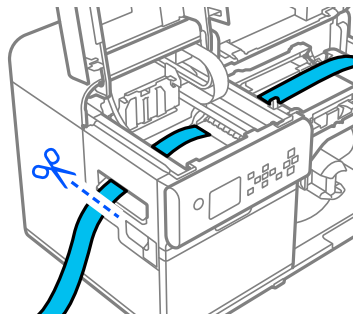
### Xử lý sự cố



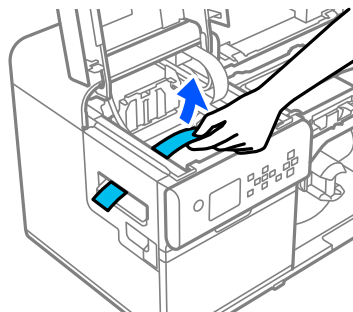
**6** Nâng nắp khe nạp giấy lên bằng ngón tay đặt lên mẫu (được minh họa ở trong vòng tròn bên dưới) và xác nhận rằng không có nhẵn nào bị kẹt trên nắp khe nạp giấy.



**7** Cắt giấy bằng tay.

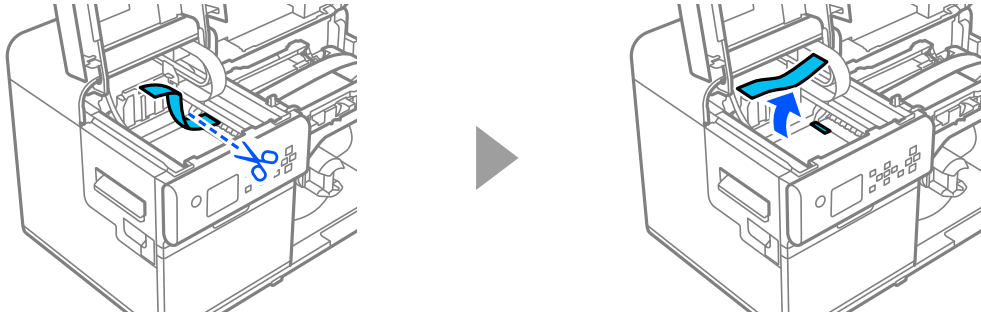


**8** Rút giấy lại, cẩn thận không để mực dính vào tay.

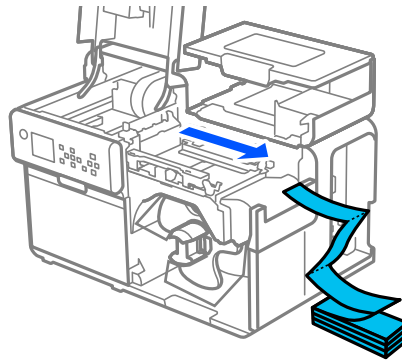


### Xử lý sự cố

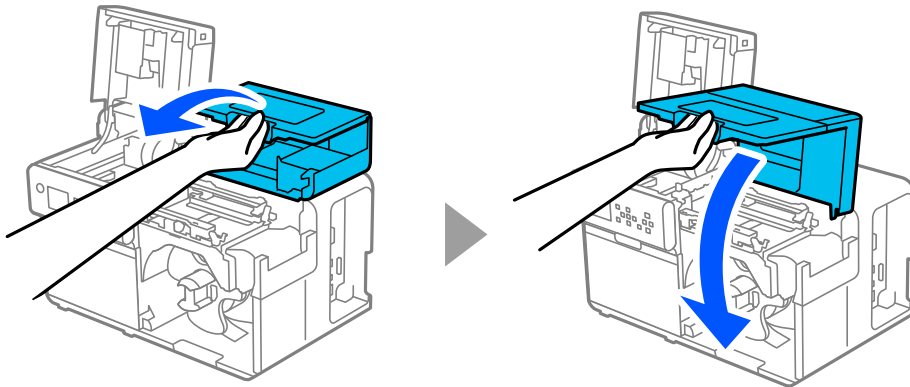
- 9** Cắt giấy bằng tay ở gần trục lăn ép giấy và tháo nó ra.



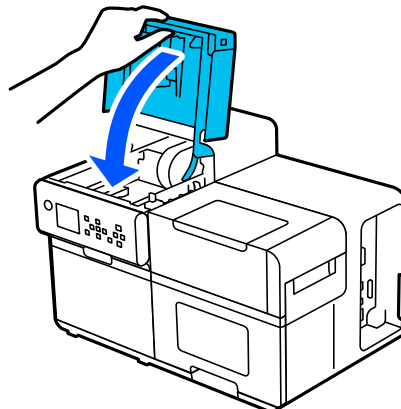
- 10** Kéo giấy ra qua khe nạp giấy.



- 11** Đóng nắp giấy lại.

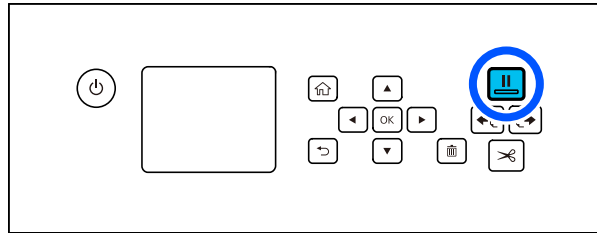


- 12** Đóng nắp trên.





## Xử lý sự cố

**13** Nhấn nút  (Tạm dừng).



Để nạp giấy, hãy xem "[Nạp giấy gấp nếp quạt](#)" trên trang 50.

<p><b>Lưu ý</b></p>	<p>Sau khi tháo giấy bị kẹt, hãy đảm bảo rằng không còn nhấn hoặc keo dính nào bên trong máy in. Nếu dùng máy in mà không loại bỏ hết các thứ này sẽ dẫn đến kẹt giấy thường xuyên hoặc làm chất lượng bản in kém.</p> <p>Nếu thường xuyên bị kẹt giấy, hãy vệ sinh bên trong máy in.</p> <p> "<a href="#">Làm sạch cử dẫn ở mép</a>" trên trang 60</p> <p> "<a href="#">Làm sạch trục lăn ép giấy</a>" trên trang 62</p>
---------------------	---

## Thông số kỹ thuật

# Thông số kỹ thuật

Chương này mô tả các thông số kỹ thuật của máy in.

## Thông số kỹ thuật sản phẩm

Mục		Thông số kỹ thuật
Phương pháp in		Phương pháp in tia, phương pháp ma trận điểm In bốn màu "CMY-K"
Phương thức nạp giấy		Nạp bằng ma sát tới và lui
Kiểu cắt của dao cắt tự động		Cắt hoàn toàn (cắt giấy hoàn toàn)
Độ phân giải in		600 × 1200 dpi
Tốc độ in		150 mm/giây {5,91 inch/giây} 300 mm/giây {11,81 inch/giây}
Giao diện	Mạng LAN có dây*1	1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T
	LAN không dây	Có sẵn bằng cách kết nối Thiết bị mạng LAN không dây tùy chọn (OT-WL06) vào đầu nối USB
	USB	SuperSpeed USB
Trọng lượng		Khoảng 35 kg {77,16 lb}

\*1: Sử dụng cáp STP (cáp xoắn đôi có vỏ bọc) loại 5e trở lên.

## Thông số kỹ thuật điện

Mục		Thông số kỹ thuật
Bộ cấp nguồn		Bộ cấp nguồn thông qua đầu nối nguồn
Điện áp định mức		100 đến 240 V
Dòng điện định mức		1,4 A
Công suất tiêu thụ	Hoạt động*	Trung bình khoảng 83,0 W
	Chế độ chờ	Trung bình khoảng 3,32 W
	Tắt nguồn	Trung bình khoảng 0,41 W

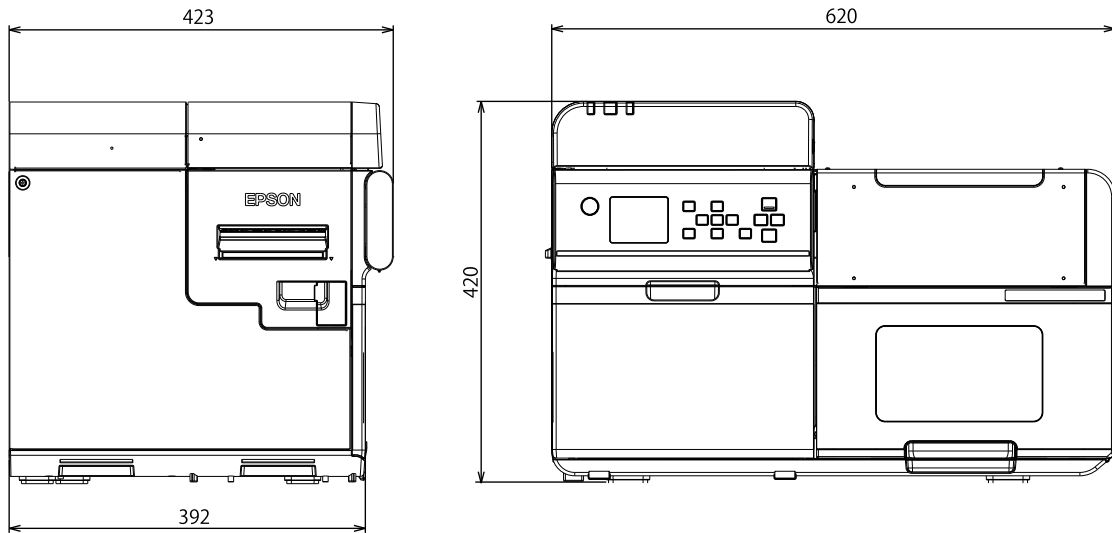
\*Dựa trên các điều kiện đánh giá của Epson



**Thông số kỹ thuật**

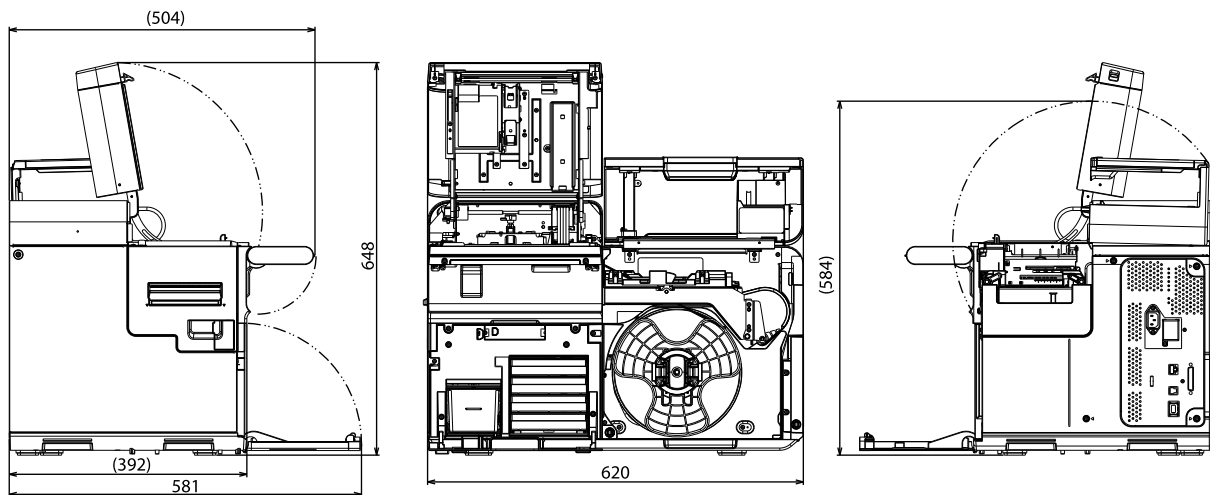
**Kích thước tổng thể**

Mục	Thông số kỹ thuật
Chiều cao	420 mm {16,54 inch}
Chiều rộng	620 mm {24,41 inch}
Chiều sâu	392 mm {15,43 inch}



Đơn vị: mm

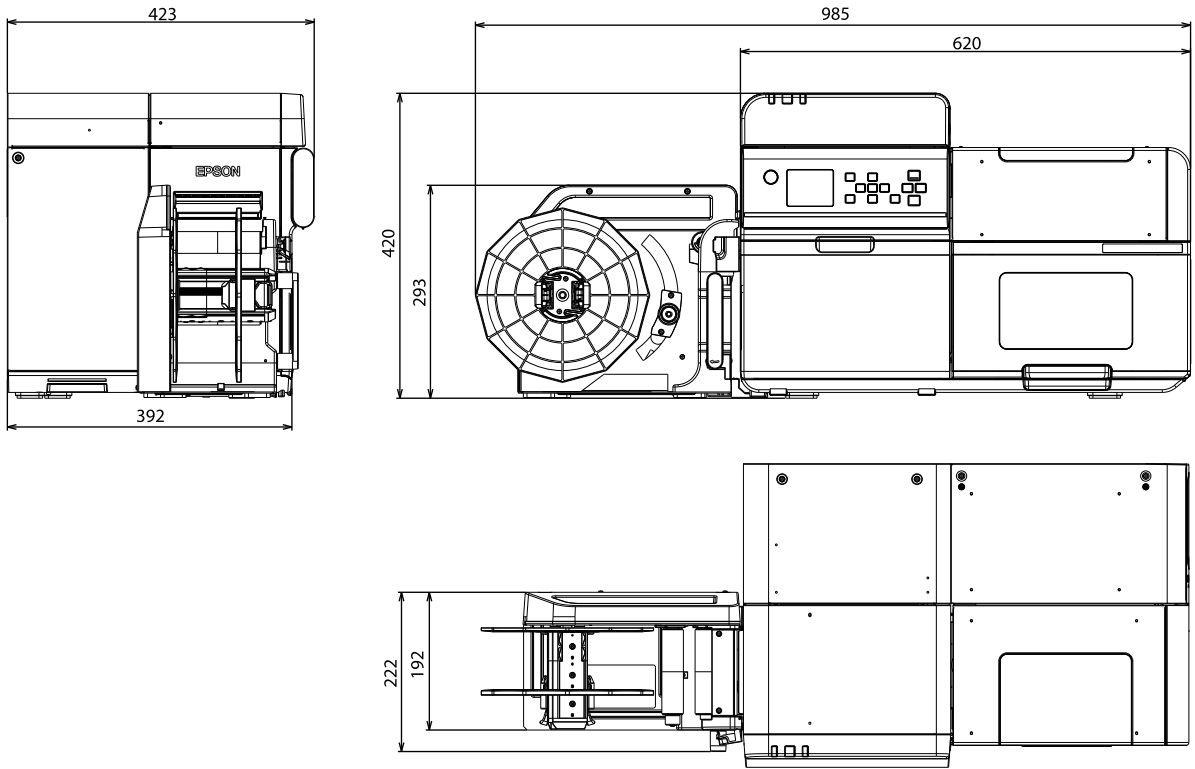
**Kích thước khi mở tất cả các nắp**



Đơn vị: mm

### Thông số kỹ thuật

#### Kích thước khi đã kết nối Bộ cuộn giấy

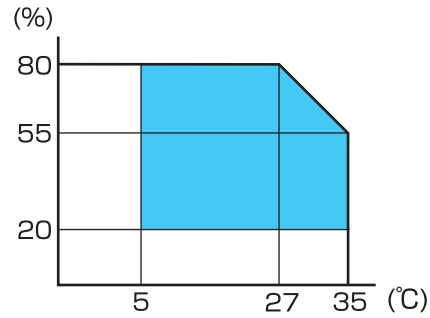


Đơn vị: mm

**Thông số kỹ thuật**

**Thông số kỹ thuật về môi trường**

Mục		Thông số kỹ thuật		
Nhiệt độ/độ ẩm	In ấn	5 đến 35°C, 20 đến 80%RH không ngưng tụ (dải màu xanh dương trong biểu đồ)		
	In mã vạch	15 đến 35°C, 20 đến 85% RH không ngưng tụ		
	Bảo quản	Khi được đóng gói (Mực chưa được sạc)	-20 đến 60°C, 5 đến 85% RH không ngưng tụ (Khi -20°C hoặc 60°C, trong vòng 120 giờ)	
		Với mực được sạc	Mực đen bóng	-15 đến 40°C (Trong vòng 6 tháng ở 0 đến 25°C) (Trong vòng 1 tháng ở 40°C)
		Mực đen mờ	-10 đến 40°C (Trong vòng 6 tháng ở 0 đến 25°C) (Trong vòng 1 tháng ở 40°C)	
Hình chiếu		0 đến 3000 m		
Tiếng ồn	Riêng máy in	Khoảng 57 dB Dựa trên các điều kiện đánh giá của Epson.		
	Có bộ cuộn giấy được kết nối	Khoảng 60 dB Dựa trên các điều kiện đánh giá của Epson.		



**Thông số kỹ thuật****Thông số kỹ thuật giấy**

Có thể sử dụng các loại giấy sau với máy in.

Để biết thêm chi tiết, hãy xem Technical Reference Guide (Hướng dẫn tham khảo kỹ thuật) CW-C8000 Series.

<b>Loại giấy</b>	<b>Khi sử dụng Mực mờ</b>	<b>Khi sử dụng Mực bóng</b>
Giấy thường	✓	-
Giấy mờ	✓	✓
Giấy hoa văn	✓	-
Sợi tổng hợp	✓	✓
Giấy bóng	-	✓
Phim bóng	-	✓
Giấy bóng nhiều	-	✓

## Thông số kỹ thuật

## Gói mực

Mục		Thông số kỹ thuật
Số hiệu model	CW-C8000u	SJIC47P-BK SJIC47P-MK SJIC47P-C SJIC47P-M SJIC47P-Y
	CW-C8000e CW-C8010	SJIC48P-BK SJIC48P-MK SJIC48P-C SJIC48P-M SJIC48P-Y
	CW-C8030	SJIC51P-BK SJIC51P-MK SJIC51P-C SJIC51P-M SJIC51P-Y
	CW-C8040 CW-C8050	SJIC52P-BK SJIC52P-MK SJIC52P-C SJIC52P-M SJIC52P-Y
Loại		4 gói màu riêng biệt
Màu mực		Đen (đen bóng (BK), đen mờ (MK)), xanh lơ (C), đỏ tươi (M), vàng (Y)
Loại mực		Mực nhuộm màu gốc nước
Ngày hết hạn		1 năm sau khi lắp đặt vào máy in, 3 năm kể từ ngày sản xuất bao gồm cả thời gian sử dụng
Nhiệt độ bảo quản	Vận chuyển (chưa tháo bao bì)	-20 đến 60°C (Trong vòng 4 ngày ở -20°C, Trong vòng 1 tháng ở 40°C, Trong vòng 3 ngày ở 60°C)
	Bảo quản (chưa tháo bao bì)	-20 đến 40°C (Trong vòng 4 ngày ở -20°C, Trong vòng 1 tháng ở 40°C)
	Đã cài đặt	-20 đến 40°C (Trong vòng 4 ngày ở -20°C, Trong vòng 1 tháng ở 40°C)

**Thận trọng**

Mực in trong gói mực có thể bị đóng băng nếu để ở môi trường dưới -20°C (-4°F).

## Thông số kỹ thuật

## Hộp bảo dưỡng

Mục		Thông số kỹ thuật
Số hiệu model		SJMB7500
Loại		Hộp bảo dưỡng với vật liệu hấp thụ mực thải tích hợp
Nhiệt độ bảo quản	Vận chuyển (chưa tháo bao bì)	-20 đến 60°C (Trong vòng 5 ngày ở 60°C)
	Bảo quản (chưa tháo bao bì)	-20 đến 40°C (Trong vòng 1 tháng ở 40°C)
	Đã cài đặt	-20 đến 40°C (Trong vòng 1 tháng ở 40°C)

## Bộ cuộn giấy (TU-RC8000)

Bộ cuộn giấy là thiết bị dùng để cuộn giấy đã in thành cuộn.

Mục		Thông số kỹ thuật
Kích thước tổng thể	Chiều cao	293 mm {11,54 inch}
	Chiều rộng	403 mm {15,87 inch}
	Chiều sâu	222 mm {8,740 inch}
Trọng lượng		4,25 kg {9,37 lb}

---

# Phụ lục

---

## Vật tư tiêu hao và phụ kiện

Có sẵn các vật tư tiêu hao và phụ kiện cho sản phẩm này. Có thể mua từ các đại diện bán hàng.

Truy cập URL bên dưới để biết thêm chi tiết.

<https://epson.sn>

---

## Gói mực

Có bốn màu sắc cho các gói mực. Mực đen có thể được chọn giữa đen bóng và đen mờ.

Để biết các gói mực có thể được sử dụng với sản phẩm này, hãy tham khảo "Gói mực" trên trang 93.

## Khuyến cáo nên dùng gói mực chính hãng

- Để máy in hoạt động tốt nhất, khuyến cáo nên sử dụng các gói mực in Epson chính hãng. Sử dụng các sản phẩm Epson không chính hãng có thể ảnh hưởng xấu đến máy in và chất lượng in, đồng thời khiến máy in không đạt được hiệu suất tối đa. Epson không thể đảm bảo chất lượng và độ tin cậy của các sản phẩm Epson không chính hãng. Việc sửa chữa đối với bất kỳ hư hỏng hoặc sự cố nào của sản phẩm này do sử dụng sản phẩm không phải chính hãng của Epson sẽ không được miễn phí ngay cả khi thời hạn bảo hành vẫn còn hiệu lực.
- Việc điều chỉnh màu sắc của sản phẩm dựa trên việc sử dụng gói mực Epson chính hãng. Sử dụng gói mực không chính hãng có thể làm giảm chất lượng bản in. Epson khuyến cáo nên sử dụng gói mực Epson chính hãng.

## Thải bỏ gói mực

Thải bỏ gói mực đúng cách theo luật hoặc quy định của quốc gia và khu vực của bạn.

## Phụ lục

---

### Hộp bảo dưỡng

Hộp bảo dưỡng là hộp dùng để thu mực thải. Hộp bảo dưỡng có sẵn cho sản phẩm này là:

Số hiệu model: SJMB7500

### Khuyến cáo nên sử dụng hộp bảo dưỡng chính hãng

Để máy in hoạt động tốt nhất, bạn nên sử dụng hộp bảo dưỡng chính hãng của Epson. Việc sử dụng hộp bảo dưỡng Epson không chính hãng có thể ảnh hưởng xấu đến máy in và khiến máy in không đạt được hiệu suất tối đa. Việc sửa chữa đối với bất kỳ hư hỏng hoặc sự cố nào của sản phẩm này do sử dụng sản phẩm không phải chính hãng của Epson sẽ không được miễn phí ngay cả khi thời hạn bảo hành vẫn còn hiệu lực. Epson không thể đảm bảo chất lượng và độ tin cậy của các sản phẩm Epson không chính hãng.

### Thải bỏ hộp bảo dưỡng

Thải bỏ hộp bảo dưỡng đúng cách theo luật hoặc quy định của quốc gia và khu vực của bạn.



## Bộ cuộn giấy



**Thận trọng**

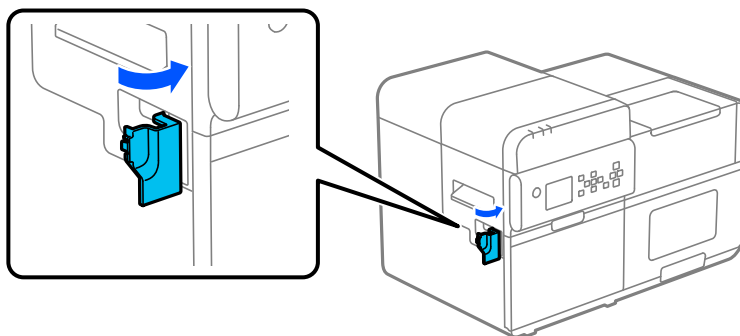
Hãy cẩn thận không để cho tay, tóc, v.v. vướng vào các bộ phận vận hành khi bộ cuộn giấy này đang hoạt động.

### Lắp đặt bộ cuộn giấy

Làm theo các bước dưới đây để lắp đặt bộ cuộn giấy.

1

Mở nắp kết nối bộ cuộn giấy ở phía bên trái của máy in.



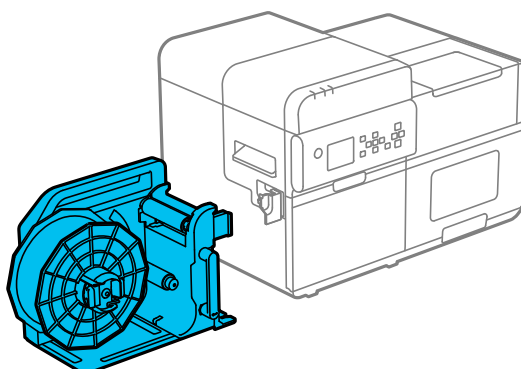
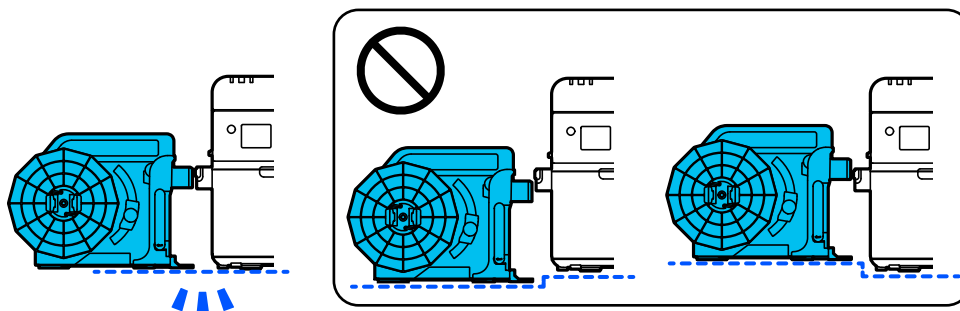
2

Đặt bộ cuộn giấy ở phía bên trái của máy in.

Đảm bảo đặt bộ cuộn giấy trên bề mặt bằng phẳng chỗ đặt máy in.

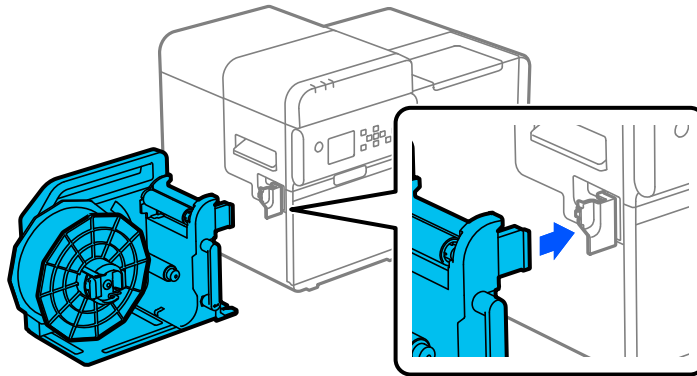


**Thận trọng**



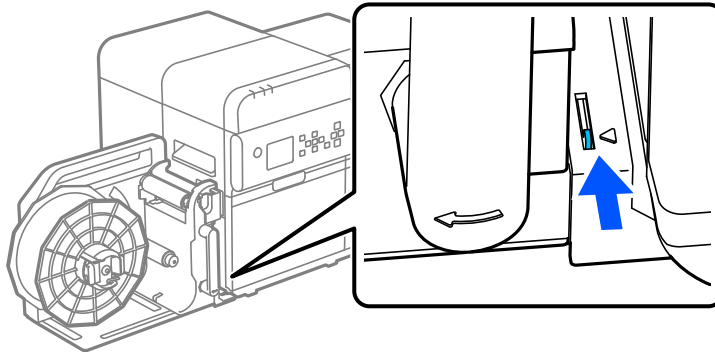
### Phụ lục

- 3** Lắp cơ cấu khớp nối của bộ cuộn giấy vào lỗ mở kết nối bộ cuộn giấy trên máy in. Lắp cơ cấu này thẳng vào lỗ mở.



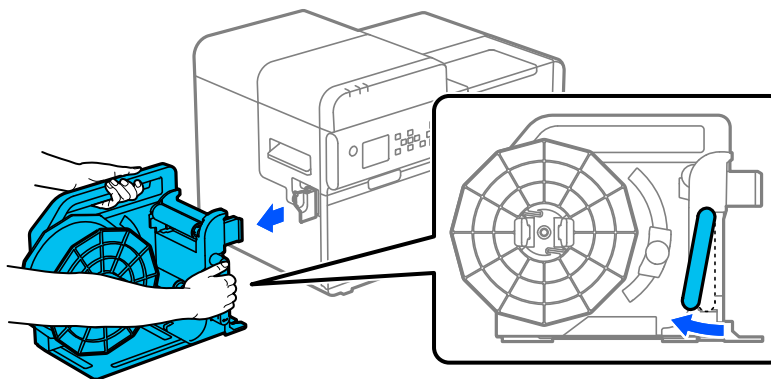
#### Lưu ý

Kiểm tra xem mép của trục cuộn có thẳng hàng với dấu ◁ ở đáy của bộ cuộn giấy không.



### Tháo bộ cuộn giấy

Di chuyển cần gạt của bộ cuộn giấy theo hướng mũi tên và tháo bộ cuộn giấy ra.

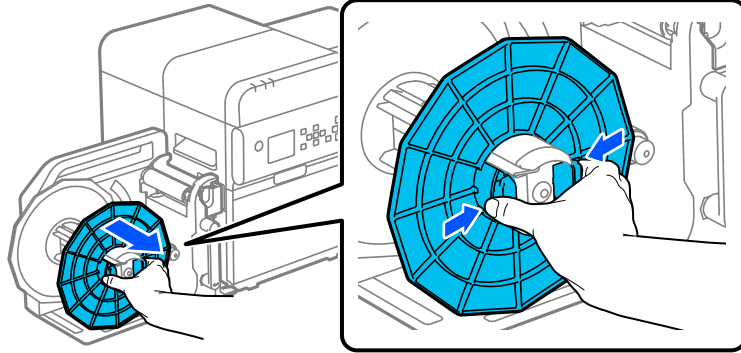


**Phụ lục**

**Gắn giấy vào bộ cuộn giấy**

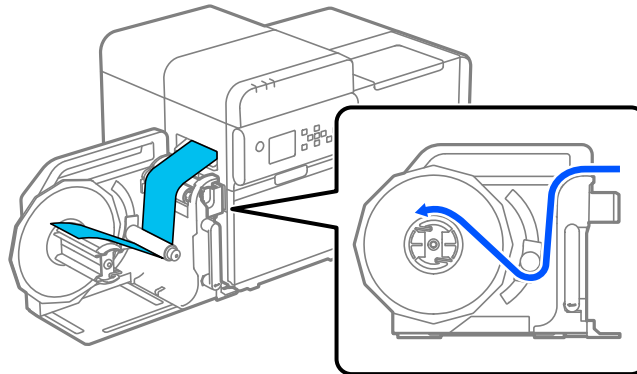
Làm theo các bước dưới đây để gắn giấy vào bộ cuộn giấy.

- 1** Trong khi bóp các mẫu của vành mép bộ cuộn giấy, hãy tháo vành mép đó ra khỏi trục quay.



- 2** Nhấn nút ← ( nạp) cho đến khi có khoảng 800 mm {31,50 inch} giấy ra khỏi máy in.

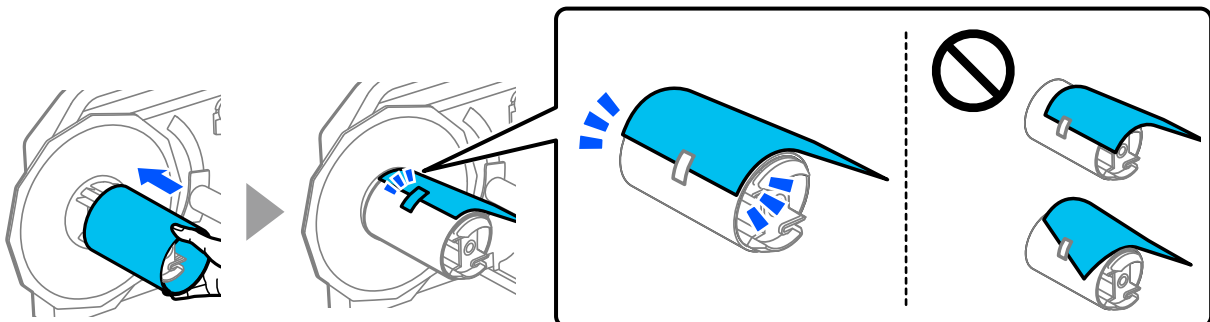
- 3** Đưa giấy qua bộ cuộn giấy như minh họa trong hình bên dưới.



<b>Lưu ý</b>	Tùy thuộc vào độ dày và độ cứng của giấy, bộ cuộn giấy có thể không cuộn được giấy một cách chính xác.
--------------	--

- 4** Cố định mép dẫn của giấy vào lõi cuộn hoặc luồn vào khoảng hở trên trục quay.

- Khi sử dụng lõi cuộn  
Căn chỉnh mép bên của giấy với mép của lõi và cố định mép dẫn của giấy vào lõi bằng băng dính. Sau đó, xoay vành mép khoảng 2 lần để loại bỏ phần chúnng trên giấy.

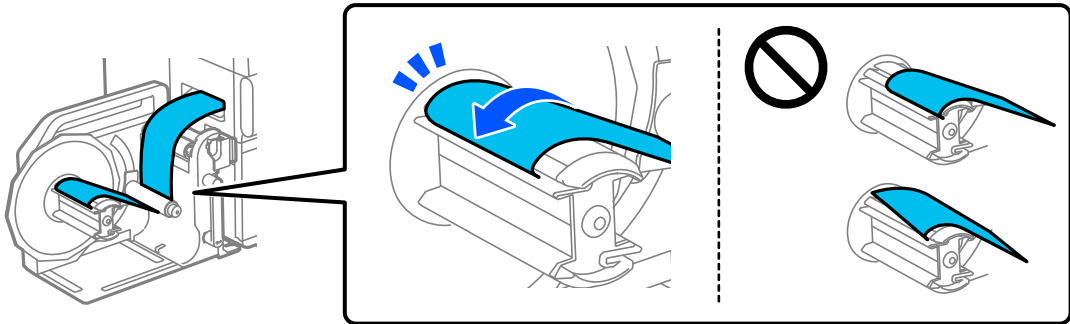


**Phụ lục**

Luồn lõi cuộn vào đế của trục quay hết mức cho đến khi không còn khoảng hở.

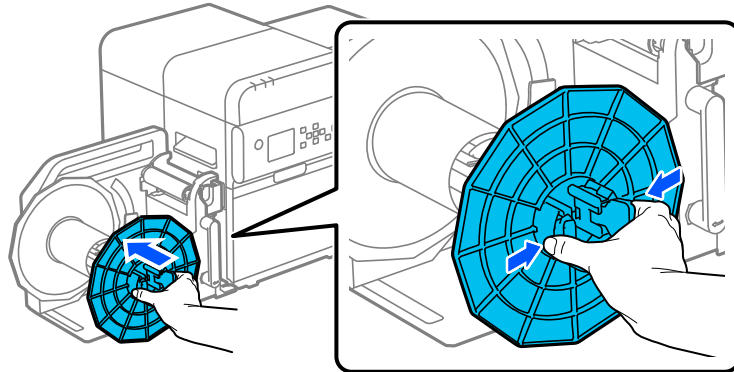
**⚠️ Thận trọng**

- ❑ Khi không sử dụng lõi cuộn  
Luồn mép dẫn của giấy vào khoảng hở trên trục quay. Sau đó, xoay trục quay khoảng 2 lần để loại bỏ phần chùng trên giấy.



**5**

Trong khi bóp các mẫu của vành mép bộ cuộn giấy, hãy gắn vành mép đó vào trục quay.



Gắn vành vép bộ cuộn giấy sao cho không có khoảng hở nào giữa vành mép và lõi cuộn.

**⚠️ Thận trọng**

## Phụ lục

<b>Lưu ý</b>	<ul style="list-style-type: none"><li data-bbox="475 241 1412 297">❑ Nếu bạn quên gắn vành mép bộ cuộn giấy, giấy cuộn có thể bị uốn cong và không thể được cuộn đúng cách. Đảm bảo luôn gắn vành mép bộ cuộn giấy.</li><li data-bbox="475 315 1422 371">❑ Giấy được quấn bằng bộ cuộn giấy có thể bị lỏng hơn cuộn ban đầu. Khi lắp cuộn vào máy gia công sau, khuyến cáo nên siết chặt cuộn trước khi lắp.</li></ul>
--------------	--

## Phụ lục

### Hạn chế sử dụng

Khi sử dụng sản phẩm này cho các ứng dụng đòi hỏi độ tin cậy/an toàn cao như thiết bị giao thông liên quan đến hàng không, đường sắt, hàng hải, ô tô, v.v.; thiết bị phòng chống thiên tai; các thiết bị an toàn khác nhau, v.v.; hoặc thiết bị chức năng/chính xác, v.v., bạn chỉ nên sử dụng sản phẩm này sau khi đã cân nhắc việc đưa các thiết bị dự phòng an toàn khi gặp lỗi vào thiết kế của mình để duy trì độ an toàn và độ tin cậy toàn bộ của hệ thống. Sản phẩm này không được chủ định để sử dụng trong các ứng dụng yêu cầu mức độ tin cậy và an toàn cực cao, chẳng hạn như trong các thiết bị hàng không vũ trụ, thiết bị liên lạc chính, thiết bị điều khiển năng lượng hạt nhân hoặc thiết bị y tế, v.v. Vui lòng tự đưa ra đánh giá riêng về sự phù hợp của sản phẩm này sau khi đánh giá đầy đủ.

## Phụ lục

### Ghi chú

- (1) Mọi quyền đã được bảo lưu. Không được sao chép, lưu trữ bất cứ thành phần nào của ấn phẩm này trong một hệ thống truy xuất, hoặc truyền tải chúng dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào, điện tử, cơ khí, photocopy, ghi âm, hoặc bằng cách khác, nếu chưa có văn bản cho phép trước của Seiko Epson Corporation.
- (2) Nội dung của hướng dẫn này có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước.
- (3) Mặc dù đã thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa trong quá trình soạn thảo hướng dẫn này, Seiko Epson Corporation không chịu trách nhiệm về các sai sót hoặc thiếu sót.
- (4) Không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với những thiệt hại do việc sử dụng thông tin có trong tài liệu này.
- (5) Seiko Epson Corporation và các chi nhánh của hãng sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý với người mua sản phẩm này hoặc các bên thứ ba về những thiệt hại, mất mát, phí tổn hoặc chi phí mà người mua hoặc bên thứ ba phải chịu do: tai nạn, sử dụng sai hoặc lạm dụng sản phẩm này hoặc sửa đổi, sửa chữa hoặc thay đổi trái phép đối với sản phẩm này, hoặc (ngoại trừ Hoa Kỳ) không tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn vận hành và bảo trì của Seiko Epson Corporation.
- (6) Seiko Epson Corporation sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ thiệt hại hoặc vấn đề nào phát sinh từ việc sử dụng bất kỳ phụ kiện hoặc bất kỳ sản phẩm vật tư tiêu hao nào ngoài những sản phẩm được chỉ định là Sản phẩm Epson chính hãng hoặc Sản phẩm được Epson phê duyệt của Seiko Epson Corporation.

### Thương hiệu

Microsoft, Windows là các thương hiệu của tập đoàn Microsoft.

Mã QR là thương hiệu đã đăng ký của DENSO WAVE INCORPORATED tại Nhật Bản và các quốc gia khác.

YouTube là thương hiệu của Google LLC.

Tất cả các thương hiệu khác là tài sản của chủ sở hữu tương ứng và chỉ được sử dụng cho mục đích nhận dạng.